ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

SA DI
KINH - LUẬT

SAN ANTONIO - PL 2566 - DL 2022

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple
5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA
Tel: (210) 564-0671
Email: admin@daotranglienhoa.com
Website: https://www.daotranglienhoa.com
Download This Book:
https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.
Kinh ấn tống không được bán.

Tái bản lần thứ năm.
Version: 5.1
Khổ Statement (139.7 mm x 215.9 mm)

MỤC LỤC

PHẦN DỊCH ÂM

TỲ NI NHẬT DỤNG.....1

SA DI THẬP GIỚI..... 25

SA DI OAI NGHI..... 45

QUY SƠN CẢNH SÁCH..... 83

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC..... 105

KINH PHẬT DI GIÁO.....109

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG..... 125

PHẦN DỊCH NGHĨA

TỲ NI NHẬT DỤNG.....147

SA DI THẬP GIỚI.....165

SA DI OAI NGHI.....173

QUY SƠN CẢNH SÁCH.....201

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC.....217

KINH PHẬT DI GIÁO..... 225

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG.....237

TỲ NI NHẬT DỤNG

(Bảo Hoa sơn, Long Xương tự, hoằng giới tỳ kheo Độc Thể vựng tập.)

1. Tảo Giác

Thụy miên thỉ ngộ
Đương nguyện chúng sanh
Nhất thế trí giác
Châu cố thập phương

2. Minh Chung

Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới
Thiết vi u ám tất giai văn
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông
Nhất thế chúng sanh thành chánh giác

3. Văn Chung

Văn chung thinh, phiền não khinh
Trí huệ trưởng, bồ đề sanh

Ly địa ngục, xuất hỏa khanh
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh

Án già ra đế da sa ha. ***(3 lần)***

4. Trước Y

Nhược trước thượng y
Đương nguyện chúng sanh
Hoạch thắng thiện căn
Chí pháp bỉ ngạn

Trước hạ quần thời
Đương nguyện chúng sanh
Phục chư thiện căn
Cụ túc tàm quí

Chỉnh y thúc đới
Đương nguyện chúng sanh
Kiểm thúc thiện căn
Bất linh tán thất

5. Hạ Đơn

Tùng triêu dần đán trực chí mộ
Nhất thế chúng sanh tự hồi hộ
Nhược ư túc hạ táng kỳ hình
Nguyện như tức thời sanh Tịnh Độ

Án dật đế luật ni sa ha. ***(3 lần)***

6. Hành Bộ Bất Thương Trùng

Nhược cử ư túc
Đương nguyện chúng sanh
Xuất sanh tử hải
Cụ chúng thiện pháp

Án địa lị nhật lị sa ha. ***(3 lần)***

7. Xuất Đường

Tùng xá xuất thời
Đương nguyện chúng sanh
Thâm nhập Phật trí
Vĩnh xuất tam giới

8. Đăng Xí

Đại tiểu tiện thời
Đương nguyện chúng sanh
Khí tham sân si
Quyên trừ tội pháp

Án ngận lỗ đà da sa ha. ***(3 lần)***

9. Tẩy Tịnh

Sự ngật tựu thủy
Đương nguyện chúng sanh
Xuất thế pháp trung
Tốc tật nhi vãng

Án thất lị bà hê sa ha. ***(3 lần)***

10. Khử Uế

Tẩy địch hình uế
Đương nguyện chúng sanh
Thanh tịnh điều nhu
Tất cách vô cấu

Án hạ nẵng mật lật đế sa ha. ***(3 lần)***

11. Tẩy Thủ

Dĩ thủy quán chưởng
Đương nguyện chúng sanh
Đắc thanh tịnh thủ
Thọ trì Phật pháp

Án chủ ca ra da sa ha. ***(3 lần)***

12. Tẩy Diện

Dĩ thủy tẩy diện
Đương nguyện chúng sanh
Đắc tịnh pháp môn
Vĩnh vô cấu nhiễm

Án lam sa ha. ***(21 lần)***

13. Ẩm Thủy

Phật quán nhất bát thủy
Bát vạn tứ thiên trùng

Nhược bất trì thử chú
Như thực chúng sanh nhục

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. ***(3 lần)***

14. Ngũ Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đới thọ
Thế thế bất xả ly

Án tất đà da sa ha. ***(3 lần)***

15. Thất Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đới thọ
Thế thế thường đắc phi

Án độ ba độ ba sa ha. ***(3 lần)***

16. Đại Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Phụng trì Như Lai mạng
Quảng độ chư chúng sanh

Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha. ***(3 lần)***

17. Man Y

Đại tai giải thoát phục
Vô tướng phước điền y
Phi phụng như giới hạnh
Quảng độ chư chúng sanh

Nam mô Ca Sa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát.

18. Lự Thủy

Thiện tai lự thủy nan
Hộ sanh hành từ cụ
Xuất nhập thường đới dụng
Phương hợp Bồ Tát đạo

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

19. Ngọa Cụ

Ngọa cụ ni sư đàn
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh
Triển khai đăng thánh địa
Phụng trì Như Lai mạng

Án đàn ba đàn ba sa ha. ***(3 lần)***

20. Đăng Đạo Tràng

Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sanh
Đắc vô ngại nhãn
Kiến nhất thế Phật

Án a mật lật đế hồng phấn tra. ***(3 lần)***

21. Tán Phật

Pháp vương vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi đạo sư
Tứ sanh chi từ phụ
Ngã kim tạm quy y
Năng diệt tam kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận

22. Lễ Phật

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật
Thập phương thế giới diệc vô tỷ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thế vô hữu như Phật giả

Án phạ nhật ra hộc. ***(3 lần)***

23. Cúng Tịnh Bình

Thủ chấp tịnh bình
Đương nguyện chúng sanh
Nội ngoại vô cấu
Tất linh quang khiết

Án thế già lỗ ca sất hàm sất sa ha. ***(3 lần)***

Đãng tịnh bình chơn ngôn: Án lam sa ha. ***(21 lần)***

24. Quán Thủy Chơn Ngôn

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. ***(3 lần)***

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. ***(3 lần)***

25. Thọ Thực

Nhược kiến không bát
Đương nguyện chúng sanh
Cứu cánh thanh tịnh
Không vô phiền não

Nhược kiến mãn bát
Đương nguyện chúng sanh
Cụ túc thành mãn
Nhất thế thiện pháp

26. Xuất Sanh

Pháp lực bất tư nghị
Từ bi vô chướng ngại
Thất liệp biến thập phương
Phổ thí châu sa giới

Án độ lợi ích sa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

Đại bàng kim sí điểu
Khoáng dã quỷ thần chúng
La sát quỷ tử mẫu
Cam lồ tất sung mãn

Án mục đế tóa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

27. Thị Giả Tống Thực

Nhữ đẳng quỷ thần chúng
Ngã kim thí nhữ cúng
Thử thực biến thập phương
Nhất thế quỷ thần cọng

Án mục lực lăng sa ha. ***(3 lần)***

(Tăng chúng xướng Tăng Bạt...)

Án tam bạt ra dà da. ***(7 lần)***

Phật chế tỷ kheo
thực tồn ngũ quán
tán tâm tạp thoại
tín thí nan tiêu

Đại chúng văn khánh thanh các chánh niệm.

(Tăng chúng cùng niệm...)

Nam mô A Di Đà phật.

Chấp trì ứng khí
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu pháp khí
Thọ thiên nhân cúng

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phấn tra. ***(3 lần)***

Nguyện đoạn nhất thế ác.
Nguyện tu nhất thế thiện.
Thệ độ nhất thế chúng sanh.

Nhất kế công đa thiểu,
lượng bỉ lai xứ.
Nhị thỗn kỷ đức hạnh,
toàn khuyết ứng cúng.
Tam phòng tâm ly quá,
tham đẳng vi tông.
Tứ chánh sự lương dược,
vị liệu hình khô.
Ngũ vị thành đạo nghiệp,
ưng thọ thử thực.

28. Kiết Trai

Sở vị bố thí giả
Tất hoạch kỳ lợi ích
Nhược vị nhạo bố thí
Hậu tất đắc an lạc

Phạn thực dĩ ngật
Đương nguyện chúng sanh

Sở tác giai biện
Cụ chư Phật pháp

29. Tẩy Bát

Dĩ thử tẩy bát thủy
Như thiên cam lộ vị
Thí dữ chư quỉ thần
Tất giai hoạch bảo mãn

Án ma hưu ra tất sa ha. ***(3 lần)***

30. Triển Bát

Như Lai ứng lượng khí
Ngã kim đắc phu triển
Nguyện cọng nhất thế chúng
Đẳng tam luân không tịch

Án tư ma ma ni sa ha. ***(3 lần)***

31. Thọ Sấn

Tài pháp nhị thí

Đẳng vô sai biệt
Đàn ba la mật
Cụ túc viên mãn

32. Thủ Dương Chi

Thủ chấp dương chi
Đương nguyện chúng sanh
Giai đắc diệu pháp
Cứu cánh thanh tịnh

Án tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạ thuật đát khoánh.

Án lam sa ha. ***(21 lần)***

33. Tước Dương Chi

Tước dương chi thời
Đương nguyện chúng sanh
Kỳ tâm điều tịnh
Phệ chư phiền não

Án a mộ dà, di ma lệ, nhĩ phạ ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạ tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê, sa phạ ha. ***(3 lần)***

34. Sấu Khẩu

Sấu khẩu liên tâm tịnh
Vẫn thủy bách hoa hương
Tam nghiệp hằng thanh tịnh
Đồng Phật vãng Tây phương

Án hám án hãn sa ha. ***(3 lần)***

35. Xuất Tích Trượng

Chấp trì tích trượng
Đương nguyện chúng sanh
Thiết đại thí hội
Thị như thật đạo

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra bát để, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phấn tra. ***(3 lần)***

36. Phu Đơn Tọa Thiền

Nhược phu sàng tọa
Đương nguyện chúng sanh
Khai phu thiện pháp
Kiến chân thật tướng

Chánh thân đoan tọa
Đương nguyện chúng sanh
Tọa bồ đề tòa
Tâm vô sở trước

Án phạ tắc ra, a ni bát ra ni, ấp đa da sa ha. ***(3 lần)***

37. Thụy Miên

Dĩ thời tẩm tức
Đương nguyện chúng sanh
Thân đắc an ổn
Tâm vô loạn động

38. Thủ Thủy

Nhược kiến lưu thủy
Đương nguyện chúng sanh
Đắc thiện ý dục
Tẩy trừ hoặc cấu

Nam mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Bảo Kế Như Lai.
Nam mô Vô Lượng Thắng Vương Phật.

Án phạ tất ba ra ma ni sa bà ha. ***(3 lần)***

Nhược kiến đại hà
Đương nguyện chúng sanh
Đắc dự pháp lưu
Nhập Phật trí hải

Nhược kiến kiều đạo
Đương nguyện chúng sanh
Quảng độ nhất thế
Do như kiều lương

39. Dục Phật

Ngã kim quán dục chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trược chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân

40. Tán Phật

Tán Phật tướng hảo
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu Phật thân
Chứng vô tướng pháp

Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ. ***(3 lần)***

41. Nhiễu Tháp

Hữu nhiễu ư tháp
Đương nguyện chúng sanh
Sở hành vô nghịch
Thành nhất thế trí

Nam mô tam mãn đa một đà nẩm, án đỗ ba đỗ ba sa bà ha. ***(3 lần)***

42. Khán Bịnh

Kiến tật bịnh nhân
Đương nguyện chúng sanh
Tri thân không tịch
Ly quai tránh pháp

Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ. ***(3 lần)***

43. Thế Phát

Thế trừ tu phát
Đương nguyện chúng sanh
Viễn ly phiền não
Cứu cánh tịch diệt

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha. ***(3 lần)***

44. Mộc Dục

Tẩy dục thân thể
Đương nguyện chúng sanh
Thân tâm vô cấu
Nội ngoại quang khiết

Án bạt chiết ra não ca tra sa ha. ***(3 lần)***

45. Tẩy Túc

Nhược tẩy túc thời
Đương nguyện chúng sanh
Cụ thần túc lực
Sở hành vô ngại

Án lam sa ha. ***(3 lần)***

46. Sa Di, Sa Di Ni Thập Giới Tướng

Nhất viết bất sát sanh.
Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất dâm.
Tứ viết bất vọng ngữ.

Ngũ viết bất ẩm tửu.
Lục viết bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân.
Thất viết bất ca vũ xướng kỹ cập cố vãng quan thính.
Bát viết bất tọa cao quảng đại sàng.
Cửu viết bất phi thời thực.
Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.

47. Sa Di Ưng Cụ Ngũ Đức, Ưng Tri Thập Số

Phước Điền kinh vân, sa di ưng tri ngũ đức:

Nhất giả phát tâm xuất gia,
hoài bội đạo cố.
Nhị giả hủy kỳ hình hảo,
ứng pháp phục cố.
Tam giả cát ái từ thân,
vô thích mạc cố.
Tứ giả hủy khí thân mạng,
tôn sùng đạo cố.

Ngũ giả chí cầu đại thừa,
vị độ nhân cố.

Tăng Kỳ luật vân, ưng vị sa di thuyết thập số:

Nhất giả nhất thế chúng sanh giai y ẩm thực.
Nhị giả danh sắc.
Tam giả tri tam thọ.
Tứ giả tứ đế.
Ngũ giả ngũ ấm.
Lục giả lục nhập.
Thất giả thất giác ý.
Bát giả bát chánh đạo.
Cửu giả cửu chúng sanh cư.
Thập giả thập nhất thế nhập.

48. Thức Xoa Ma Na Giới Tướng

Nhất viết bất dâm.
Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất sát.
Tứ viết bất vọng ngữ.

Ngũ viết bất phi thời thực.
Lục viết bất ẩm tửu.

49. Ưu Bà Tắc Giới Tướng

Nhất viết bất sát.
Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất tà dâm.
Tứ viết bất vọng ngữ.
Ngũ viết bất ẩm tửu.

50. Bát Quan Trai Pháp Giới Tướng

Nhất bất sát.
Nhị bất đạo.
Tam bất dâm.
Tứ bất vọng ngữ.
Ngũ bất ẩm tửu.
Lục ly hoa hương anh lạc, hương du đồ thân.
Thất ly cao thắng đại sàng, cập tác xướng kỹ nhạc, cố vãng quan thính.
Bát ly phi thời thực.

SA DI THẬP GIỚI

(Bồ Tát giới đệ tử, Vân Thê tự, sa môn Châu Hoằng tập.)

Phạn ngữ sa di, thử vân tức từ, vị tức ác hành từ, tức thế nhiễm nhi từ tế chúng sanh dã. Diệc vân cần sách, diệc vân cầu tịch. Luật nghi giả, thập giới luật chư uy nghi dã.

Phật chế, xuất gia giả ngũ hạ dĩ tiền tinh chuyên giới luật, ngũ hạ dĩ hậu phương nãi thính giáo tham thiền. Thị cố sa di thế lạc, tiên thọ thập giới, thứ tắc đăng đàn thọ cụ. Kim danh vi sa di, nhi bổn sở thọ giới, ngu giả mang hồ bất tri, cuồng giả hốt nhi bất học, tiện nghĩ liệp đẳng, võng ý cao viễn, diệc khả khái hỷ. Nhân thủ thập giới lược giải sổ ngữ, sử mông học tri sở hướng phương. Hảo tâm xuất gia giả, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi Tỳ kheo giới chi giai thê, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát

tuệ, thứ cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ xuất gia chi chí hỷ. Nhược nhạo quảng lãm, tự đương duyệt Luật tạng toàn thư. Kỳ thập giới danh xuất sa di thập giới kinh, Phật sắc Xá Lợi Phất vị La Hầu La thuyết.

1. Nhất viết bất sát sanh. Giải viết:

Thượng chí chư phật,
thánh nhân, sư tăng, phụ mẫu,
hạ chí quyên phi nhuyễn động,
vi tế côn trùng,
đãn hữu mạng giả
bất đắc cố sát,
hoặc tự sát,
hoặc giáo tha sát,
hoặc kiến sát tùy hỷ,
quảng như Luật trung,
văn phồn bất lục.

Kinh tái,
đông nguyệt sanh sắt,
thủ phóng trúc đồng trung,

noãn dĩ miên nhứ,
dưỡng dĩ nị vật,
khủng kỳ cơ đống nhi tử dã.
Nãi chí lự thủy, phú đăng,
bất súc miêu ly đẳng,
giai từ bi chi đạo dã.
Vi loại thượng nhiên,
đại giả khả tri hỷ.
Kim nhân bất năng
như thị hành từ,
phục da thương hại, khả hồ?

Cố kinh vân,
thi ân tế phạp,
sử kỳ đắc an,
nhược kiến sát giả,
đương khởi từ tâm.
Y, khả bất giới dư?

2. Nhị viết bất đạo. Giải viết:

Kim ngân trọng vật,
dĩ chí nhất châm nhất thảo,
bất đắc bất dữ nhi thủ.

Nhược thường trú vật,
nhược tín thí vật,
nhược tăng chúng vật,
nhược quan vật, dân vật, nhất thế vật,
hoặc đoạt thủ,
hoặc thiết thủ,
hoặc trá thủ,
nãi chí thâu thuế mạo độ đẳng,
giai vi thâu đạo.

Kinh tái,
nhất sa di đạo
thường trú quả thất mai,
nhất sa di đạo
chúng tăng bính sổ phiên,
nhất sa di đạo
chúng tăng thạch mật thiểu phần,
câu đọa địa ngục.
Cố kinh vân,
ninh tựu đoạn thủ,
bất thủ phi tài.
Y, khả bất giới dư?

3. Tam viết bất dâm. Giải viết:

Tại gia ngũ giới
duy chế tà dâm,
xuất gia thập giới
toàn đoạn dâm dục.
Đãn can phạm thế gian
nhất thế nam nữ,
tất danh phá giới.

Lăng Nghiêm kinh tái,
Bảo Liên Hương tỳ kheo ni
tư hành dâm dục,
tự ngôn dâm dục
phi sát phi thâu,
vô hữu tội báo,
toại cảm thân xuất mãnh hỏa,
sanh hãm địa ngục.
Thế nhân nhân dục
sát thân vong gia,
xuất tục vi tăng
khởi khả cánh phạm?
Sanh tử căn bản,
dục vi đệ nhất.

Cố kinh vân,
tuy dâm dật nhi sanh,
bất như trinh khiết nhi tử.
Y, khả bất giới dư?

4. Tứ viết bất vọng ngữ. Giải viết:

Vọng ngữ hữu tứ.
Nhất giả vọng ngôn,
vị dĩ thị vi phi,
dĩ phi vi thị,
kiến ngôn bất kiến,
bất kiến ngôn kiến,
hư vọng bất thật đẳng.

Nhị giả ỷ ngữ,
vị trang sức phù ngôn mỹ ngữ,
diễm khúc tình từ,
đạo dục tăng bi,
đãng nhân tâm chí đẳng.

Tam giả ác khẩu,
vị thô ác mạ lị nhân đẳng.

Tứ giả lưỡng thiệt,
vị hướng thử thuyết bỉ,
hướng bỉ thuyết thử,
ly gián ân nghĩa,
khiêu toa đấu tranh đẳng.
Nãi chí tiền dự hậu hủy,
diện thị bối phi,
chứng nhập nhân tội,
phát tuyên nhân đoản,
giai vọng ngữ chi loại dã.
Nhược phàm phu
tự ngôn chứng thánh,
như ngôn dĩ đắc
Tu Đà Hoàn quả,
Tư Đà Hàm quả đẳng,
danh đại vọng ngữ,
kỳ tội cực trọng.
Dư vọng ngữ,
vị cứu tha cấp nạn,
phương tiện quyền xảo,
từ bi lợi tế giả, bất phạm.
Cổ nhân vị hành kỷ chi yếu,
tự bất vọng ngữ thỉ,
huống học xuất thế chi đạo hồ?

Kinh tái,
sa di khinh tiếu
nhất lão tỳ kheo đọc kinh,
thanh như cẩu phệ;
nhi lão tỳ kheo giả
thị A La Hán,
nhân giáo sa di cấp sám,
cẩn miễn địa ngục,
do đọa cẩu thân.
Ác ngôn nhất cú,
vi hại chí thử!

Cố kinh vân,
phù sĩ xử thế,
phủ tại khẩu trung,
sở dĩ trạm thân,
do kỳ ác ngôn.
Y, khả bất giới dư?

5. Ngũ viết bất ẩm tửu. Giải viết:

Ẩm tửu giả,
vị ẩm nhất thế
năng túy nhân chi tửu.

Tây Vức tửu hữu đa chủng:
cam giá, bồ đào,
cập dữ bách hoa,
giai khả tạo tửu.
Thử phương chỉ hữu mễ tạo.
Câu bất khả ẩm.
Trừ hữu trọng bịnh,
phi tửu mạc liệu giả,
bạch chúng phương phục.
Vô cố, nhất trích
bất khả triêm thần.
Nãi chí bất đắc khứu tửu,
bất đắc chỉ tửu xá,
bất đắc dĩ tửu ấm nhân.

Nghi Địch tạo tửu,
Vũ nhân thống tuyệt.
Trụ tác tửu trì,
quốc dĩ diệt vọng.
tăng nhi ẩm tửu,
khả sỉ vưu thậm.
Tích hữu ư bà tắc
nhân phá tửu giới,
toại tính dư giới câu phá.

Tam thập lục thất,
nhất ẩm bị diên,
quá phi tiểu hỷ.
Tham ẩm chi nhân
tử đọa Phí Thỉ địa ngục,
sanh sanh ngu si,
thất trí tuệ chủng,
mê hồn cuồng dược
liệt ư tì chẫm.

Cố kinh vân,
ninh ẩm dương đồng,
thận vô phạm tửu.
Y, khả bất giới dư?

6. Lục viết bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân. Giải viết:

Hoa man giả,
Tây Vức nhân quán hoa tác man,
dĩ nghiêm kỳ thủ;
thử độ tắc tăng, nhung, kim, bảo,
chế sức cân quan
chi loại thị dã.

Hương đồ thân giả,
Tây Vức quí nhân
dụng danh hương vi mạt,
linh thanh y ma thân;
thử độ tắc bội hương, huân hương,
chi phấn chi loại thị dã.
Xuất gia chi nhân
khởi nghi dụng thử.

Phật chế tam y
câu dụng thô sơ ma bố,
thú mao tàm khẩu
hại vật thương từ,
phi sở ưng dã.
Trừ niên cập thất thập,
suy đồi chi thậm,
phi bạch bất noãn giả,
hoặc khả vi chi,
dư câu bất khả.

Hạ Vũ ác y,
Công Tôn bố bị,
vương thần chi quí,
nghi vi bất vi,

khởi đắc đạo nhân
phản tham hoa sức.
Hoại sắc vi phục,
phấn tảo tế hình,
cố kỳ nghi hỷ.
Cổ hữu cao tăng tam thập niên
trước nhất lưỡng hài,
huống phàm bối hồ.
Y, khả bất giới dư?

7. Thất viết bất ca vũ xướng kỹ bất vãng quan thính. Giải viết:

Ca giả khẩu xuất ca khúc;
vũ giả thân vi hý vũ;
xướng kỹ giả vị
cầm sắt tiêu quản
chi loại thị dã;
bất đắc tự tác,
diệc bất đắc
tha nhân tác thời
cố vãng quan thính.

Cổ hữu tiên nhân,

nhân thính nữ ca
âm thanh vị diệu,
cự thất thần túc.
Quan thính chi hại như thị,
huống tự tác hồ?

Kim thế ngu nhân,
nhân Pháp Hoa hữu
tì bà nao bạt chi cú,
tứ học âm nhạc.
Nhiên Pháp Hoa nãi
cúng dường chư phật,
phi tự ngu dã.

Kỹ viện tác nhân gian
pháp sự đạo tràng,
do khả vi chi,
kim vị sanh tử
xả tục xuất gia,
khởi nghi bất tu chánh vụ
nhi cầu công kỹ nhạc?
Nãi chí vi kỳ,
lục bác, đầu trịch,
xu bồ đẳng sự,

giai loạn đạo tâm,
tăng trưởng quá ác.
Y, khả bất giới dư?

8. Bát viết bất tọa cao quảng đại sàng.
Giải viết:

Phật chế thằng sàng
cao bất quá
Như Lai bát chỉ.
Quá thử tức phạm.
Nãi chí tất thể điêu khắc,
cập sa quyến trướng nhục chi loại,
diệc bất nghi dụng.

Cổ nhân dụng thảo vi tòa,
túc ư thọ hạ;
kim hữu sàng tháp
diệc ký thắng hỷ,
hà cánh cao quảng,
túng tứ huyễn khu.

Hiếp tôn giả nhất sanh
hiếp bất trước tịch,

Cao Phong Diệu thiền sư
tam niên lập nguyện
bất triêm sàng đẳng,
Ngộ Đạt thọ trầm hương
chi tòa thượng
tổn phước nhi chiêu báo.
Y, khả bất giới dư?

9. Cửu viết bất phi thời thực. Giải viết:

Phi thời giả,
quá nhật ngọ phi Tăng thực
chi thời phận dã.
Chư thiên tảo thực,
Phật ngọ thực,
súc sanh ngọ hậu thực,
quỉ dạ thực.
Tăng nghi học Phật,
bất quá ngọ thực.
Ngạ quỉ văn oản bát thanh,
tắc yết trung hỏa khởi,
cố ngọ thực thượng nghi tịch tịnh,
huống quá ngọ hồ.

Tích hữu cao tăng,
văn lân phòng tăng
ngọ hậu cử thoán,
bất giác thế khấp,
bi phật pháp
chi suy tàn dã.
Kim nhân thể nhược đa bịnh,
dục sác sác thực giả,
hoặc bất năng trì thử giới,
cố cổ nhân xưng
vãn thực vi dược thạch,
thủ liệu bịnh chi ý dã.

Tất dã tri vi Phật chế
sanh đại tàm quí,
niệm ngạ quỉ khổ
thường hành bi tế,
bất đa thực,
bất mỹ thực,
bất an ý thực,
thứ cơ khả nhĩ.
Như hoặc bất nhiên,
đắc tội di trọng.
Y, khả bất giới dư?

10. Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật. Giải viết:

Sanh tức kim dã.
Tượng, tợ dã;
tợ kim giả ngân dã.
Vị kim sắc
sanh bản tự hoàng;
ngân khả nhiễm hoàng,
tợ kim dã.
Bảo giả thất bảo chi loại dã.
Giai trưởng tham tâm,
phương phế đạo nghiệp.

Cố Phật tại thế thời,
Tăng giai khất thực,
bất lập yên thoán,
y phục phòng thất
tất nhậm ngoại duyên,
trí kim ngân ư
vô dụng chi điểu.
Tróc trì thượng cấm,
thanh khả tri hỷ.
Sừ kim bất cố,

thế nho thượng nhiên,
Thích tử xưng bần,
súc tài hề dụng?
Kim nhân bất năng
câu hành khất thực,
hoặc nhập tòng lâm,
hoặc trú am viện,
hoặc xuất viễn phương,
diệc vị miễn hữu
kim ngân chi phí.

Tất dã tri vi Phật chế
sanh đại tàm quí,
niệm tha bần phạp
thường hành bố thí,
bất doanh cầu,
bất súc tích,
bất phiến mại,
bất dĩ thất bảo
trang sức y khí đẳng vật,
thứ cơ khả nhĩ.
Như hoặc bất nhiên,
đắc tội di trọng.
Y, khả bất giới dư?

SA DI OAI NGHI

(Bồ Tát giới đệ tử, Vân Thê tự, sa môn Châu Hoằng tập.)

Phật chế, sa di niên mãn nhị thập, dục thọ cụ túc giới thời, nhược vấn, bất năng cụ đối sa di sự giả, bất ưng dữ cụ túc giới. Đương vân, khanh tác sa di, nãi bất tri sa di sở thi hành! Sa môn sự đại nan tác; khanh thả khứ thục học, đương tất văn tri, nãi ưng thọ cụ túc giới. Kim thọ khanh cụ túc giới, nhân vị Phật pháp dị hành, sa môn dị tác. Cố đương tiên vấn. Dĩ hạ điều tắc, ư sa di uy nghi chư kinh, cập cổ thanh qui, kim sa di thành phạm trung tiết xuất. Hựu tuyên luật sư hành hộ luật nghi, tuy giới tân học tỳ kheo, hữu khả thông dụng giả diệc tiết xuất. Lương dĩ mạt pháp nhân tình đa chư giải đãi, văn phồn tắc yểm, do thị san phồn thủ yếu, nhưng phân loại dĩ tiện đọc học. Gian hữu vị bị, tùng nghĩa bổ nhập nhất

nhị. Kỳ hữu nhạo quảng lãm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

1. Kính Đại Sa Môn Đệ Nhất

- **Bất đắc hoán đại sa môn tự.**
- **Bất đắc đạo thính đại sa môn thuyết giới.**
- **Bất đắc chuyển hành thuyết đại sa môn quá.**
- **Bất đắc tọa kiến đại sa môn quá bất khởi, trừ đọc kinh thời, bịnh thời, thế phát thời, phạn thời, tác chúng sự thời.**
- **Hành Hộ vân: "Ngũ hạ dĩ thượng tức xà lê vị, thập hạ dĩ thượng tức hòa thượng vị. Tuy tỳ kheo sự, sa di đương dự tri chi."**

2. Sự Sư Đệ Nhị

- **Đương tảo khởi. Dục nhập hộ, đương tiên tam đàn chỉ.**

- **Nhược hữu quá, hòa thượng, a xà lê giáo giới chi, bất đắc hoàn nghịch ngữ.**
- **Thị hòa thượng a xà lê đương như thị Phật.**
- **Nhược sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thóa, bất đắc nộ nhuế.**
- **Nhược lễ bái, sư tọa thiền bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thực, sư thuyết kinh, sư xơ xỉ, sư tháo dục, sư miên tức đẳng, câu bất ưng tác lễ.**
- **Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ. Dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chỉ tam biến; sư bất ứng, ưng khứ.**
- **Trì sư ẩm thực, giai đương lưỡng thủ bổng. Thực tất, liễm khí đương từ từ.**
- **Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc văn, bất phí tôn lực.**
- **Nhược thỉnh vấn Phật pháp nhân duyên, đương chỉnh y lễ bái, hiệp**

chưởng hồ quỳ; sư hữu ngữ, trừng tâm đế thính, tư duy thâm nhập.

- **Nhược vấn gia thường sự, bất tu bái quỳ, đãn đoan lập sư trắc, cứ thật thân bạch.**
- **Sư nhược thân tâm quyện, giáo khứ ưng khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện ư nhan sắc.**
- **Phàm hữu phạm giới đẳng sự, bất đắc phú tàng, tốc nghệ sư tiền ai khất sám hối. Sư hứa tắc tận tình phát lộ, tinh thành hối cải, hoàn đắc thanh tịnh.**
- **Sư ngữ vị liễu, bất đắc ngữ.**
- **Bất đắc hý tọa sư tòa, cập ngọa sư sàng, trước sư y mạo đẳng.**
- **Vị sư trì đạt thư tín, bất đắc tư tự chiết khán, diệc bất đắc dữ nhân khán.**
- **Đáo, bỉ hữu vấn, ưng đáp tắc thật đối, bất ưng đáp tắc thiện từ khước chi.**
- **Bỉ lưu, bất đắc tiện trú, đương nhất tâm tư sư vọng qui.**

- **Sư đối tân, hoặc lập thường xứ, hoặc ư sư trắc, hoặc ư sư hậu, tất sử nhĩ mục tương tiếp, hầu sư sở tu.**
- **Sư tật bịnh, nhất nhất dụng tâm điều trị, phòng thất bị nhục, dược nhĩ chúc thực đẳng. Trì y, thọ lý, tẩy hoán, hồng sái đẳng, cụ ư luật trung, tư bất phồn lục.**

Phụ:

- **Phàm thị sư, bất mạng tọa bất cảm tọa, bất vấn bất cảm đối, trừ tự hữu sự dục vấn.**
- **Phàm thị lập, bất đắc ỷ bích kháo trác, nghi đoan thân tề túc trắc lập.**
- **Dục lễ bái, nhược sư chỉ chi, nghi thuận sư mạng, vật bái.**
- **Phàm sư dữ khách đàm luận thiệp đạo thoại, hữu ích thân tâm giả, giai đương ký thủ.**
- **Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bất đắc vi mạn.**
- **Phàm thụy miên, bất đắc tiên sư.**

- **Phàm nhân vấn sư húy, đương vân thượng mỗ tự, hạ mỗ tự.**
- **Phàm đệ tử, đương trạch minh sư, cửu cửu thân cận, bất đắc ly sư thái tảo; như sư thật bất minh, đương biệt cầu lương đạo.**
- **Thiết ly sư, đương ức sư hối, bất đắc túng tình tự dụng, tùy thế tục lưu hành bất chánh sự; diệc bất đắc trú thị tỉnh náo xứ, bất đắc trú thần miếu, bất đắc trú dân phòng, bất đắc trú cận ni tự xứ, bất đắc dữ sư các trú nhi hành thế pháp trung nhất thế ác sự.**

3. Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tam

- **Bất đắc quá lịch nhân gia.**
- **Bất đắc chỉ trú đạo biên cọng nhân ngữ.**
- **Bất đắc tả hữu cố thị, đương đê đầu tùy sư hậu.**
- **Đáo đàn việt gia, đương trú nhất diện, sư giáo tọa ưng tọa.**

- **Đáo tha tự viện, sư lễ Phật, hoặc tự lễ, bất đắc thiện tự minh khánh.**
- **Nhược sơn hành, đương trì tọa cụ tùy chi.**
- **Nhược viễn hành, bất đắc tương ly thái viễn.**
- **Nhược độ thủy, đương trì trượng từ thí thiển thâm.**
- **Trì bình, huề tích đẳng, cụ như Luật trung, văn phồn bất lục.**

Phụ:

- **Nhược ngẫu phân hành, ước ư mỗ xứ hội, bất đắc hậu thời.**
- **Sư thọ trai, đương thị lập xuất sanh; trai tất, phục thị lập thâu sấn.**

4. Nhập Chúng Đệ Tứ

- **Bất đắc tranh tọa xứ.**
- **Bất đắc ư tòa thượng diêu tương hô ngữ tiếu.**

- **Chúng trung hữu thất nghi, đương ẩn ác dương thiện.**
- **Bất đắc phạt lao, hiển kỷ chi công.**
- **Phàm tại xứ, thụy bất tại nhân tiền, khởi bất tại nhân hậu.**
- **Phàm tẩy diện, bất đắc đa sử thủy.**
- **Sát nha thổ thủy, tu đê đầu dẫn thủy hạ, bất đắc phún thủy tiễn nhân.**
- **Bất đắc cao thanh tỷ di ẩu thổ.**
- **Bất đắc ư điện tháp, cập tịnh thất tịnh địa tịnh thủy trung thế thóa, đương ư tích xứ.**
- **Khiết trà thang thời, bất đắc chích thủ ấp nhân.**
- **Bất đắc hướng tháp tẩy xỉ, cập hướng hòa thượng, a xà lê đẳng.**
- **Phàm văn chung thanh, hiệp chưởng mặc niệm vân:**
  Văn chung thanh, phiền não khinh,
  Trí huệ trưởng, Bồ Đề sanh,
  Ly địa ngục, xuất hỏa khanh,
  Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.

  Án già ra đế da sa ha.

- **Bất đắc đa tiếu, nhược đại tiếu; cập kha khiếm, đương dĩ y tụ yểm khẩu.**
- **Bất đắc cấp hành.**
- **Bất đắc tương Phật đăng tư tựu kỷ dụng.**
- **Nhược nhiên đăng, đương hảo dĩ tráo mật phú, vật linh phi trùng đầu nhập.**
- **Cúng Phật hoa, thủ khai viên giả, bất đắc tiên khứu; trừ ủy giả phương cúng tân giả; ủy giả bất đắc khí địa tiễn đạp, nghi trí bình xứ.**
- **Bất đắc văn hô bất ứng; phàm hô, câu nghi dĩ niệm Phật ứng chi.**
- **Phàm thập di vật, tức đương bạch tri sự tăng.**

Phụ:

- **Bất đắc dữ niên thiếu sa di kiết hữu.**
- **Bất đắc tam y cẩu giản.**
- **Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả.**

- **Bất đắc biện tinh trí thao phất, ngoạn khí đẳng, trang điểm giang hồ, thủ tiếu thức giả.**
- **Bất đắc trước sắc phục, cập loại tục nhân y sức đẳng.**
- **Bất đắc bất tịnh thủ đáp y.**
- **Phàm thượng điện, tu thúc phược khố miệt, bất đắc phóng ý tự tiện.**
- **Bất đắc nhàn tẩu.**
- **Bất đắc đa ngôn.**
- **Bất đắc tọa thị đại chúng lao vụ, tị lại thâu an.**
- **Bất đắc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thế ẩm thực cập nhất thế khí vật đẳng.**
- **Bất đắc đàm thuyết triều đình công phủ chánh sự đắc thất, cập bạch y gia trường đoản hảo ác.**
- **Phàm tự xưng, đương cử nhị tự pháp danh, bất đắc vân ngã cập tiểu tăng.**
- **Bất đắc nhân tiểu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhẫn giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất**

khả tắc từ nhi khứ. Động khí phát thô, tức phi hảo tăng dã.

5. Tùy Chúng Thực Đệ Ngũ

- **Văn kiền chùy thanh, tức đương chỉnh y phục.**
- **Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính.**
- **Xuất sanh, phạn bất quá thất liệp, miến bất quá nhất thốn, man đầu bất quá chỉ giáp hử; đa tắc vi tham, thiểu tắc vi xan; kỳ dư sơ thái đậu hũ bất xuất.**
- **Phàm xuất sanh, an tả chưởng trung, tưởng niệm kệ vân:**

  Nhữ đẳng quỉ thần chúng,
  Ngã kim thí nhữ cúng,
  Thử thực biến thập phương,
  Nhất thế quỉ thần cọng.

- **Phàm dục thực, tác ngũ quán tưởng: nhất kế công đa thiểu, lượng bỉ lai**

xứ; nhị thỗn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm ly quá, tham đẳng vi tông; tứ chánh sự lương dược, vị liệu hình khô; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực.

- **Vô ha thực hảo ác.**
- **Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trích dữ cẩu.**
- **Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bão, đương dĩ thủ nhượng khước chi.**
- **Bất đắc trảo đầu, sử phong tiết lạc lân bát trung.**
- **Bất đắc hàm thực ngữ.**
- **Bất đắc tiếu đàm tạp thoại.**
- **Bất đắc tước thực hữu thanh.**
- **Như dục khiêu nha, dĩ y tụ yểm khẩu.**
- **Thực trung hoặc hữu trùng nghị, nghi mật yểm tàng chi, mạc linh lân đơn kiến sanh nghi tâm.**
- **Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, ly tòa, cánh tọa thực.**

- **Bất đắc thực ngật, dĩ thủ chỉ quát oản bát thực.**
- **Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì.**
- **Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não.**
- **Hoặc hữu sở nhu, mặc nhiên chỉ thọ, bất đắc cao thanh đại hoán.**
- **Bất đắc oản bát tác thanh.**
- **Bất đắc thực tất tiên khởi.**
- **Nhược vi tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục.**
- **Phạn trung hữu cốc, khử bì thực chi.**
- **Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực.**
- **Bất đắc thiên chúng thực.**

6. Lễ Bái Đệ Lục

- **Lễ bái, bất đắc chiếm điện trung ương, thị trú trì vị.**
- **Hữu nhân lễ Phật, bất đắc hướng bỉ nhân đầu tiền kính quá.**

- **Phàm hiệp chưởng, bất đắc thập chỉ sâm si, bất đắc trung hư, bất đắc tương chỉ sáp tỷ trung, tu bình hung, cao đê đắc sở.**
- **Bất đắc phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đãi nhân tịnh thời.**
- **Sư lễ Phật, bất đắc dữ sư tịnh lễ, đương tùy sư hậu viễn bái.**
- **Sư bái nhân, bất đắc dữ sư đồng bái.**
- **Tại sư tiền, bất đắc dữ đồng loại tương lễ.**
- **Tại sư tiền, bất đắc thọ nhân lễ.**
- **Kỷ thủ trì kinh tượng, bất đắc vị nhân tác lễ.**

Phụ:

- **Phàm lễ bái, tu tinh thành tác quán. Giáo liệt thất chủng lễ, bất khả bất tri.**

7. Thính Pháp Đệ Thất

- **Phàm ngộ quải thượng đường bài, nghi tảo thượng đường, mạc đãi pháp cổ đại lôi. Chỉnh lý y phục, bình thị trực tiến. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ, bất đắc đại khái thóa.**

Phụ:

- **Phàm thính pháp, tu văn nhi tư, tư nhi tu. Bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bính.**
- **Bất đắc vị hội xưng hội, nhập nhĩ xuất khẩu.**
- **Niên thiếu sa di giới lực vị cố, nghi cánh học Luật, bất đắc tảo phó giảng diên.**

8. Tập Học Kinh Điển Đệ Bát

- **Nghi tiên học luật, hậu học tu đa la, bất đắc vi việt.**

- **Phàm học nhất kinh tu tiên bạch sư, kinh hoàn cánh bạch biệt học mỗ kinh.**
- **Bất đắc khẩu xuy kinh thượng trần.**
- **Bất đắc kinh án thượng bao tàng trà mạt, tạp vật.**
- **Nhân duyệt kinh, bất đắc cận bỉ án tiền kinh hành.**
- **Phàm kinh tịch tổn hoại, nghi tốc tu bổ.**
- **Sa di bản nghiệp vị thành, bất đắc tập học ngoại thư, tử, sử, trị thế điển chương.**

Phụ:

- **Bất đắc giản ứng phó đạo tràng kinh tập học.**
- **Bất đắc tập học ngụy tạo kinh điển.**
- **Bất đắc tập học mạng thư, tướng thư, y thư, binh thư, bốc thệ thư, thiên văn thư, địa lý thư, đồ sấm thư, nãi chí lô hỏa hoàng bạch, thần kỳ quỉ quái, phù thủy đẳng thư.**

- **Bất đắc tập học tuyên quyển đả kệ.**
- **Bất đắc tập học ngoại đạo thư, trừ trí lực hữu dư, vị dục tri nội ngoại giáo thâm thiển giả, khả dĩ thiệp liệp, nhiên vật sanh tập học tưởng.**
- **Bất đắc tập học thi từ.**
- **Bất đắc trước tâm học tự cầu công, đãn thơ tả đoan khải túc hỷ.**
- **Bất đắc ô thủ chấp trì kinh.**
- **Đối kinh điển như đối Phật, bất đắc hý tiếu.**
- **Bất đắc án thượng lang tạ quyển trật.**
- **Bất đắc cao thanh động chúng.**
- **Bất đắc tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bất gia ái trọng dĩ trí tổn hoại.**

9. Nhập Tự Viện Đệ Cửu

- **Phàm nhập tự môn, bất đắc hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiên tả túc, duyên hữu tiên hữu túc.**
- **Bất đắc vô cố đăng đại điện du hành.**

- **Bất đắc vô cố đăng tháp.**
- **Nhập điện tháp đương hữu nhiễu, bất đắc tả chuyển.**
- **Bất đắc điện tháp trung thế thóa.**
- **Nhiễu tháp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập tạp, bách tạp, tu tri biến số.**
- **Bất đắc dĩ lạp trượng đẳng ỷ điện bích.**

10. Nhập Thiền Đường Tùy Chúng Đệ Thập

- **Đơn thượng, bất đắc đẩu y bị tác thanh phiến phong, sử lân đơn động niệm. Hạ sàng mặc niệm kệ vân:**

  Tùng triêu dần đán trực chí mộ,
  Nhất thế chúng sanh tự hồi hộ,
  Nhược ư túc hạ táng thân hình,
  Nguyện nhữ tức thời sanh tịnh độ.

- **Bất đắc đại ngữ cao thanh.**
- **Khinh thủ yết liêm tu thùy hậu thủ.**

- **Bất đắc đà hài tác thanh.**
- **Bất đắc đại khái sấu tác thanh.**
- **Bất đắc lân đơn giao đầu tiếp nhĩ giảng thuyết thế sự.**
- **Hoặc hữu đạo bạn thân tình tương khán, đường trung bất đắc cửu thoại; tương yêu lâm hạ thủy biên, nãi khả khuynh tâm đàm luận.**
- **Nhược khán kinh, tu đoan thân trừng tâm mặc ngoạn, bất đắc xuất thanh.**
- **Nhị bản minh, tức nghi tảo tiến đường. Qui vị, mặc niệm kệ vân:**

  Chánh thân đoan tọa,
  Đương nguyện chúng sanh,
  Tọa Bồ Đề tòa,
  Tâm vô sở trước.

Phụ:

- **Bất đắc xuyên đường trực quá.**
- **Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm.**

- **Bất đắc đơn thượng tả văn tự, trừ chúng khán kinh giáo thời.**
- **Bất đắc đơn thượng tương tụ bãi trà, dạ tọa tạp thoại.**
- **Bất đắc đơn thượng phùng bổ y bị.**
- **Bất đắc miên ngọa cọng lân đơn thuyết thoại, động chúng.**

11. Chấp Tác Đệ Thập Nhất

- **Đương tích chúng tăng vật.**
- **Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ.**
- **Phàm tẩy thái, đương tam dịch thủy.**
- **Phàm cấp thủy, tiên tịnh thủ.**
- **Phàm dụng thủy, tu đế thị hữu trùng vô trùng, hữu, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu đãi nhật xuất.**
- **Phàm thiêu táo, bất đắc nhiên hủ tân.**
- **Phàm tác thực, bất đắc đới trảo giáp cấu.**

- **Phàm khí ác thủy, bất đắc đương đạo, bất đắc cao thủ dương bát; đương ly địa tứ ngũ thốn, từ từ khí chi.**
- **Phàm tảo địa, bất đắc nghịch phong tảo, bất đắc tụ khôi thổ an môn phiến hậu.**
- **Tẩy nội y, tu thập khứ kỷ sắt phương tẩy.**
- **Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu tu phúc, nhược ngưỡng tức trùng sanh.**

Phụ:

- **Bất đắc nhiệt thang bát địa thượng.**
- **Nhất thế mễ miến sơ quả đẳng, bất đắc khinh khí lang tạ, tu gia ái tích.**

12. Nhập Dục Đệ Thập Nhị

- **Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi.**
- **Bất đắc thô táo, dĩ thang thủy tiễn lân nhân.**

- **Bất đắc dục đường tiểu di.**
- **Bất đắc cọng nhân ngữ tiếu; Nhân Thiên Bảo Giám vân, nhất sa di nhập dục hý tiếu, toại cảm Phất Thang địa ngục chi báo.**
- **Bất đắc tẩy tích xứ.**
- **Phàm hữu sang tiển, nghi tại hậu dục; hoặc hữu khả úy sang, vưu nghi hồi tỹ miễn thích nhân nhãn.**
- **Bất đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân.**

Phụ:

- **Thoát y trước y, an tường tự tại.**
- **Dục tiền, tiên tẩy tịnh, tu tế hạnh; bất đắc dĩ tẩy tịnh thủy nhập dục phũ.**
- **Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bất đắc đại hoán.**

13. Nhập Xí Đệ Thập Tam

- **Dục đại tiểu tiện tức đương hành, mạc đãi nội bức thảng thốt.**
- **Ư trúc can thượng quải trực chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ cân hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị khủng đọa địa.**
- **Tu thoát hoán hài lý, bất khả tịnh hài nhập xí.**
- **Chí, đương tam đàn chỉ, sử nội nhân tri.**
- **Bất đắc bách xúc nội nhân sử xuất.**
- **Dĩ thượng, phục đương tam đàn chỉ, mặc niệm vân:**

  Đại tiểu tiện thời,
  Đương nguyện chúng sanh,
  Khí tham sân si,
  Quyên trừ tội pháp.

- **Bất đắc đê đầu thị hạ.**
- **Bất đắc trì thảo họa địa.**
- **Bất đắc nỗ khí tác thanh.**

- **Bất đắc cách bích cọng nhân thuyết thoại.**
- **Bất đắc thóa bích.**
- **Phùng nhân bất đắc tác lễ, nghi trắc thân thi.**
- **Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới.**
- **Tiện tất, đương tịnh tháo thủ, vị tháo bất đắc trì vật. Tẩy thủ mặc niệm vân:**

  Dĩ thủy quán chưởng,
  Đương nguyện chúng sanh,
  Đắc thanh tịnh thủ,
  Thọ trì Phật pháp.

  Án chủ ca ra da sa ha.

Phụ:

- **Nhược tiểu giải, diệc yếu thâu khởi y tụ. Hựu bất khả trước thiên sam tiểu giải.**

14. Thụy Ngọa Đệ Thập Tứ

- **Ngọa, tu hữu hiếp, danh cát tường thụy.**
- **Bất đắc ngưỡng ngọa phúc ngọa, cập tả hiếp ngọa.**
- **Bất đắc dữ sư đồng thất đồng tháp, hoặc đắc đồng thất, bất đắc đồng tháp. Diệc bất đắc dữ đồng sự sa di cọng tháp.**
- **Phàm quải hài lý, tiểu y đẳng, bất đắc quá nhân đầu diện.**

Phụ:

- **Bất đắc thoát lý y ngọa.**
- **Bất đắc thụy sàng thượng tiếu ngữ cao thanh.**
- **Bất đắc thánh tượng cập pháp đường tiền huề niệu khí quá.**

15. Vi Lô Đệ Thập Ngũ

- **Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại.**
- **Bất đắc đàn cấu nị hỏa trung.**
- **Bất đắc hồng bồi hài miệt.**
- **Bất đắc hướng hỏa thái cửu, khủng phương hậu nhân. Xảo noãn, tiện nghi qui vị.**

16. Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Lục

- **Canh tương vấn tấn, tu tri đại tiểu.**
- **Dục trì đăng hỏa nhập, dự cáo phòng nội tri, vân hỏa nhập; dục diệt đăng hỏa, dự vấn đồng phòng nhân, cánh dụng đăng phủ.**
- **Diệt đăng hỏa, bất đắc khẩu xuy.**
- **Niệm tụng, bất đắc cao thanh.**
- **Nhược hữu bịnh nhân, đương từ tâm thỉ chung khán chi.**
- **Hữu nhân thụy, bất đắc đả vật tác hưởng, cập cao thanh ngữ tiếu.**
- **Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện.**

17. Đáo Ni Tự Đệ Thập Thất

- **Hữu dị tòa phương tọa, vô dị tòa bất đắc tọa.**
- **Bất đắc vi phi thời chi thuyết.**
- **Nhược hoàn, bất đắc thuyết kỳ hảo xú.**
- **Bất đắc thư sớ vãng lai, cập giả tá tài cát tẩy hoán đẳng.**
- **Bất đắc thủ vị tịnh phát.**
- **Bất đắc bình xứ cọng tọa.**

Phụ:

- **Vô nhị nhân, bất đắc đan tiến.**
- **Bất đắc bỉ thử tống lễ.**
- **Bất đắc chúc thác ni tăng nhập hào quí gia hóa duyên, cập cầu niệm kinh sám đẳng.**
- **Bất đắc dữ ni tăng kết bái phụ mẫu, tỷ muội, đạo hữu.**

18. Chí Nhân Gia Đệ Thập Bát

- **Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa.**
- **Nhân vấn kinh, đương tri thời; thận vật vi phi thời chi thuyết.**
- **Bất đắc đa tiếu.**
- **Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệc vật thất nghi quỹ.**
- **Vô phạm dạ hành.**
- **Bất đắc không thất nội hoặc bình xứ, dữ nữ nhân cọng tọa cọng ngữ.**
- **Bất đắc thư sớ vãng lai đẳng, đồng tiền.**
- **Nhược nghệ tục tỉnh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng đoan trang vấn tấn, thứ phụ mẫu quyến thuộc đẳng, nhất nhất vấn tấn.**
- **Bất đắc hướng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liêu đạm bạc, gian tân khổ khuất đẳng sự; nghi vị thuyết Phật pháp, linh sanh tín tăng phước.**

- **Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đẳng cửu tọa cửu lập, tạp thoại hý tiếu; diệc bất đắc vấn tộc trung thị phi hảo ác.**
- **Nhược thiên vãn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngọa, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên.**

Phụ:

- **Bất đắc tả hữu tà thị.**
- **Bất đắc tạp ngữ.**
- **Nhược dữ nữ nhân ngữ, bất đắc đê thanh mật ngữ.**
- **Bất đắc đa ngữ.**
- **Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng, cầu bỉ cung kính.**
- **Bất đắc cuống thuyết Phật pháp, loạn đáp tha vấn, tự mại đa văn, cầu bỉ cung kính.**
- **Bất đắc tống hạp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn.**
- **Bất đắc quản nhân gia vụ.**

- **Bất đắc tạp tọa tửu tịch.**
- **Bất đắc kết bái bạch y nhân tác phụ mẫu tỷ muội.**
- **Bất đắc thuyết tăng trung quá thất.**

19. Khất Thực Đệ Thập Cửu

- **Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xứ.**
- **Đáo nhân môn hộ, nghi thẩm cử thác, bất đắc thất uy nghi.**
- **Gia vô nam tử, bất khả nhập môn.**
- **Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đao binh bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa, hữu phụ nhân y bị trang nghiêm đẳng bất nghi tọa.**
- **Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời.**
- **Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhĩ đắc phước.**

Phụ:

- **Phàm khất thực, bất đắc ai cầu khổ sách.**
- **Bất đắc quảng đàm nhân quả, vọng bỉ đa thí.**
- **Đa đắc vật sanh tham trước, thiểu đắc vật sanh ưu não.**
- **Bất đắc chuyên hướng thục tình thí chủ gia cập thục tình am viện xứ sách thực.**

20. Nhập Tụ Lạc Đệ Nhị Thập

- **Vô thiết duyên, bất đắc nhập.**
- **Bất đắc trì hành.**
- **Bát đắc diêu tý hành.**
- **Bất đắc sác sác bàng thị nhân vật hành.**
- **Bất đắc cọng sa di tiểu nhi đàm tiếu hành.**
- **Bất đắc dữ nữ nhân tiền hậu hỗ tùy hành.**

- **Bất đắc dữ ni tăng tiền hậu hỗ tùy hành.**
- **Bất đắc dữ túy nhân cuồng nhân tiền hậu hỗ tùy hành.**
- **Bất đắc cố thị nữ nhân.**
- **Bất đắc nhãn giác bàng khán nữ nhân.**
- **Hoặc phùng tôn túc thân thức, câu lập hạ bàng, tiên ý vấn tấn.**
- **Hoặc phùng hý huyễn kỳ quái đẳng, câu bất nghi khán, duy đoan thân chánh đạo nhi hành.**
- **Phàm ngộ thủy khanh, thủy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiễu hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tắc đắc.**
- **Phi bịnh duyên cập cấp sự, bất đắc thừa mã, nãi chí hý tâm tiên sách trì sậu.**

Phụ:

- **Phàm ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghi hồi ty.**

- **Ngộ đấu tránh giả diệc viễn thi, bất đắc trụ khán.**
- **Bất đắc hồi tự khoa trương sở kiến thành trung hoa mỹ chi sự.**

21. Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất

- **Vô tranh quí tiện.**
- **Vô tọa nữ tứ.**
- **Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện thi, vật tùng cầu trị.**
- **Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vô xả bỉ thủ thử, linh chủ hữu hận.**
- **Thận vô bảo nhậm trí khiên phụ.**

22. Phàm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị

- **Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sư.**
- **Tác tân pháp y, đương tiên bạch sư; trước tân pháp y, đương tiên bạch sư.**
- **Thế đầu, đương tiên bạch sư.**

- **Tật bịnh phục dược, đương tiên bạch sư.**
- **Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sư.**
- **Dục hữu tư cụ chỉ bút chi bối, đương tiên bạch sư.**
- **Nhược phúng khởi kinh bối, đương tiên bạch sư.**
- **Nhược nhân dĩ vật huệ thí, đương tiên bạch sư dĩ nhiên hậu thọ; kỷ vật huệ thí nhân, đương tiên bạch sư, sư thính nhiên hậu dữ.**
- **Nhân tùng kỷ giả tá, đương tiên bạch sư, sư thính nhiên hậu dữ; kỷ dục tùng nhân tá vật, đương tiên bạch sư, sư thính đắc khứ.**
- **Bạch, sư thính bất thính, giai đương tác lễ; bất thính, bất đắc hữu hận ý.**

Phụ:

- **Nãi chí đại sự, hoặc du phương, hoặc thính giảng, hoặc nhập chúng, hoặc**

thủ sơn, hoặc hưng duyên sự, giai đương bạch sư, bất đắc tự dụng.

23. Tham Phương Đệ Nhị Thập Tam

- **Viễn hành yếu giả lương bằng.**
- **Cổ nhân tâm địa vị thông, bất viễn thiên lý cầu sư.**

Phụ:

- **Niên ấu giới thiển, vị hứa viễn hành; như hành, bất đắc dữ bất lương chi bối đồng hành.**
- **Tu vị tầm sư phỏng đạo, quyết trạch sanh tử, bất nghi quan sơn ngoạn thủy, duy đồ du lịch quảng viễn, khoa thị ư nhân.**
- **Sở đáo chi xứ, yết phóng hành lý, bất đắc kính nhập điện đường. Nhất nhân khán hành lý, nhất nhân tiên tiến vấn tấn, thủ thường trú tiến chỉ, phương khả an đốn hành lý nhập nội.**

24. Y Bát Danh Tướng Đệ Nhị Thập Tứ

- **Ngũ điều y, Phạn ngữ An Đà Hội, thử vân trung túc y, diệc vân hạ y, diệc vân tạp tác y.**
- **Phàm tự trung chấp lao phục dịch, lộ đồ xuất nhập vãng hoàn, đương trước thử y. Đáp y kệ vân:**

  Thiện tai giải thoát phục,
  Vô thượng phước điền y,
  Ngã kim đảnh đới thọ,
  Thế thế bất xả ly.
  Án tất đà da sa bà ha.

- **Thất điều y, Phạn ngữ Uất Đa La Tăng, thử vân thượng trước y, diệc vân nhập chúng y.**
- **Phàm lễ Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, thính giảng, bố tát, tự tứ, đương trước thử y. Đáp y kệ vân:**

  Thiện tai giải thoát phục,

Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đảnh đới thọ,
Thế thế thường đắc phi.

Án độ ba độ ba sa bà ha.

- **Nhị thập ngũ điều y, Phạn ngữ tăng già lê, thử vân hợp, diệc vân trùng, diệc vân tạp toái y.**
- **Phàm nhập vương cung, thăng tòa thuyết pháp, tụ lạc khất thực, đương trước thử y.**
- **Hựu thử y cửu phẩm: hạ phẩm hữu tam, vị cửu điều, thập nhất điều, thập tam điều; trung phẩm hữu tam, vị thập ngũ điều, thập thất điều, thập cửu điều; thượng phẩm hữu tam, vị nhị thập nhất điều, nhị thập tam điều, nhị thập ngũ điều. Đáp y kệ vân:**

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đảnh đới thọ,

Quảng độ chư quần mê.

Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa bà ha.

- **Bát, Phạn ngữ bát đa la, thử vân ứng lượng khí, vị thể sắc lượng tam, giai ứng pháp cố.**
- **Thể dụng ngõa thiết nhị vật, sắc dĩ dược yên huân trị, lượng tắc phân thượng trung hạ.**
- **Cụ, Phạn ngữ ni sư đàn, thử vân tọa cụ, diệc vân tùy túc y. Khai cụ kệ vân:**

Tọa cụ ni sư đàn,
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh,
Triển khai đăng thánh địa,
Phụng trì Như Lai mạng.

Án đàn ba đàn ba sa bà ha.

QUY SƠN CẢNH SÁCH

(Nguyên tác Hán văn Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu.)

1.

Phù nghiệp hệ thọ thân,
vị miễn hình lụy.
Bẩm phụ mẫu chi di thể,
giả chúng duyên nhi cộng thành.
Tuy nãi tứ đại phù trì,
thường tương vi bội.

2.

Vô thường lão bịnh
bất dữ nhân kỳ.
Triêu tồn tịch vong,
sát na dị thế.
Thí như xuân sương, hiểu lộ,
thúc hốt tức vô;
ngạn thọ, tỉnh đằng,
khởi năng trường cửu.

Niệm niệm tấn tốc,
nhất sát na gian,

chuyển tức tức thị lai sanh.
Hà nãi yến nhiên không quá?

3.

Phụ mẫu bất cung cam chỉ,
lục thân cố dĩ khí ly,
bất năng an quốc trị bang,
gia nghiệp đốn quyên kế tự.

Miến ly hương đảng,
thế phát bẩm sư.
Nội cần khắc niệm chi công,
ngoại hoằng bất tránh chi đức.
Huýnh thoát trần thế,
ký kỳ xuất ly.

4.

Hà nãi tài đăng giới phẩm,
tiện ngôn ngã thị tỷ kheo.

Đàn việt sở tu,
khiết dụng thường trú,

bất giải thỗn tư lai xứ,
vị ngôn pháp nhĩ hiệp cúng.
Khiết liễu tụ đầu huyên huyên,
đãn thuyết nhân gian tạp thoại.

Nhiên tắc nhất kỳ sấn lạc,
bất tri lạc thị khổ nhân.
Nẫng kiếp tuẫn trần,
vị thường phản tỉnh.

Thời quang yểm một,
tuế nguyệt sa đà,
thọ dụng ân phồn,
thí lợi nùng hậu.

Động kinh niên tải,
bất nghĩ khí ly.
Tích tụ tư đa,
bảo trì huyễn chất.

Đạo sư hữu sắc,

giới húc tỷ kheo,
tiến đạo nghiêm thân,
tam thường bất túc.

Nhân đa ư thử,
đam vị bất hưu,
nhật vãng nguyệt lai,
táp nhiên bạch thủ.

Hậu học vị văn chỉ thú,
ưng tu bác vấn tiên tri,
tương vị xuất gia
quí cầu y thực.

5.

Phật tiên chế luật,
khải sáng phát mông.
Quỹ tắc uy nghi
tịnh như băng tuyết.

Chỉ trì tác phạm
thúc liễm sơ tâm,
vi tế điều chương

cách chư ổi tệ.

Tỳ ni pháp tịch
tằng vị thao bồi,
liễu nghĩa thượng thừa
khởi năng chân biệt.

Khả tích nhất sanh không quá,
hậu hối nan truy.
Giáo lý vị thường thác hoài,
huyền đạo vô nhân khế ngộ.

6.

Cập chí niên cao lạp trưởng,
không phúc cao tâm,
bất khẳng thân phụ lương bằng,
duy tri cứ ngạo,

vị am pháp luật,
tập liễm toàn vô,
hoặc đại ngữ cao thanh xuất ngôn vô độ.
Bất kính thượng trung hạ tọa,
Bà la môn hội tụ vô thù.

Oản bát tác thanh,
thực tất tiên khởi.
Khứ tựu quai giác,
tăng thể toàn vô,

khởi tọa chung chư
động tha tâm niệm.
Bất tồn ta ta quỹ tắc,
tiểu tiểu uy nghi,

tương hà thúc liễm hậu côn,
tân học vô nhân phỏng hiệu.

7.

Tài tương giác sát,
tiện ngôn ngã thị sơn tăng.
Vị văn Phật giáo hành trì,
nhất hướng tình tồn thô tháo.

Như tư tri kiến
cái vị sơ tâm dung đọa,
thao thiết nhân tuần,
nhẫm nhiễm nhân gian,

toại thành sơ dã.

Bất giác lủng chủng lão hủ,
xúc sự diện tường.
Hậu học tư tuân
vô ngôn tiếp dẫn.

Túng hữu đàm thuyết
bất thiệp điển chương.
Hoặc bị khinh ngôn,
tiện trách hậu sanh vô lễ,
sân tâm phẫn khởi,
ngôn ngữ cai nhân.

8.

Nhất triêu ngọa tật tại sàng,
chúng khổ oanh triền bức bách,

hiểu tịch tư thỗn
tâm lý hồi hoàng.
Tiền lộ mang mang,
vị tri hà vãng.

Tùng tư thỉ tri hối quá,
lâm khát quật tỉnh hề vi.
Tự hận tảo bất dự tu,
niên vãn đa chư quá cựu.

Lâm hành huy hoắc,
phạ bố chương hoàng.
Hộc xuyên tước phi
thức tâm tùy nghiệp.

Như nhân phụ trái,
cường giả tiên khiên.
Tâm tự đa đoan,
trọng xứ thiên trụy.

Vô thường sát quỷ,
niệm niệm bất đình,
mạng bất khả diên,
thời bất khả đãi.

Nhân thiên tam hữu
ưng vị miễn chi,
như thị thọ thân
phi luận kiếp số.

9.

Cảm thương thán nhạ,
ai tai thiết tâm,
khởi khả giam ngôn,
đệ tương cảnh sách.

Sở hận đồng sanh tượng quý,
khứ Thánh thời diêu,
Phật pháp sanh sơ,
nhân đa giải đãi,

lược thân quản kiến
dĩ hiểu hậu lai.
Nhược bất quyên căng,
thành nan luân hoán.

10.

Phù xuất gia giả,
phát túc siêu phương,
tâm hình dị tục,
thiệu long Thánh chủng,
chấn nhiếp ma quân,

dụng báo tứ ân,
bạt tế tam hữu.

Nhược bất như thử,
lạm xí tăng luân,
ngôn hạnh hoang sơ,
hư triêm tín thí.

Tích niên hành xứ,
thốn bộ bất di,
hoảng hốt nhất sanh,
tương hà bằng thị.

Huống nãi đường đường tăng tướng,
dung mạo khả quan.
Giai thị túc thực thiện căn,
cảm tư dị báo.

Tiện nghĩ đoan nhiên củng thủ,
bất quí thốn âm.
Sự nghiệp bất cần,
công quả vô nhân khắc tựu.

Khởi khả nhất sanh không quá,

ức diệc lai nghiệp vô tì.

11.

Từ thân quyết chí phi tri,
ý dục đẳng siêu hà sở.
Hiểu tịch tư thỗn,
khởi khả thiên diên quá thời.

Tâm kỳ Phật pháp đống lương,
dụng tác hậu lai qui cảnh.
Thường dĩ như thử,
vị năng thiểu phần tương ưng!

12.

Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương,
đàm thuyết nãi bàng ư kê cổ,
hình nghi đĩnh đặc,
ý khí cao nhàn.

13.

Viễn hành yếu giả lương bằng,

sác sác thanh ư nhĩ mục,
trú chỉ tất tu trạch bạn,
thời thời văn ư vị văn.

Cố vân,
sanh ngã giả phụ mẫu,
thành ngã giả bằng hữu.

Thân phụ thiện giả,
như vụ lộ trung hành,
tuy bất thấp y,
thời thời hữu nhuận.

Hiệp tập ác giả,
trưởng ác tri kiến,
hiểu tịch tạo ác,
tức mục giao báo,

một hậu trầm luân,
nhất thất nhân thân,
vạn kiếp bất phục.

14.

Trung ngôn nghịch nhĩ,
khởi bất minh tâm giả tai?

Tiện năng tháo tâm dục đức,
hối tích thao danh,
uẩn tố tinh thần,
huyên hiêu chỉ tuyệt.

15.

Nhược dục tham thiền học đạo,
đốn siêu phương tiện chi môn,

tâm khế huyền tân,
nghiên cơ tinh yếu,
quyết trạch thâm áo,
khải ngộ chân nguyên.

Bác vấn tiên tri,
thân cận thiện hữu.

Thử tông nan đắc kỳ diệu,

thiết tu tử tế dụng tâm,
khả trung đốn ngộ chánh nhân,
tiện thị xuất trần giai tiệm.

Thử tắc phá tam giới,
nhị thập ngũ hữu.

Nội ngoại chư pháp
tận tri bất thật,
tùng tâm biến khởi,
tất thị giả danh.

Bất dụng tương tâm tấu bạc,
đãn tình bất phụ vật,
vật khởi ngại nhân.
Nhậm tha pháp tánh châu lưu,
mạc đoạn mạc tục.

Văn thinh kiến sắc,
cái thị tầm thường.
Giá biên na biên,
ứng dụng bất khuyết.

16.

Như tư hành chỉ,
thật bất uổng phi pháp phục.
Diệc nãi thù báo tứ ân,
bạt tế tam hữu.

Sanh sanh nhược năng bất thoái,
Phật giai quyết định khả kỳ.
Vãng lai tam giới chi tân,
xuất một vị tha tác tắc.

17.

Thử chi nhất học
tối huyền tối diệu.
Đãn biện khẳng tâm,
tất bất tương trám.

18.

Nhược hữu trung lưu chi sĩ,
vị năng đốn siêu,
thả ư giáo pháp lưu tâm,

ôn tầm bối diệp.

Tinh sưu nghĩa lý,
truyền xướng phu dương,
tiếp dẫn hậu lai,
báo Phật ân đức.

Thời quang diệc bất hư khí,
tất tu dĩ thử phù trì.
Trú chỉ uy nghi,
tiện thị tăng trung pháp khí.

Khởi bất kiến ỷ tùng chi cát,
thượng túng thiên tầm,
phụ thác thắng nhân
phương năng quảng ích.

Khẩn tu trai giới,
mạc man khuy du.
Thế thế sanh sanh,
thù diệu nhơn quả.

19.

Bất khả đẳng nhàn quá nhật,
ngột ngột độ thời,
khả tích quang âm,
bất cầu thăng tiến.

Đồ tiêu thập phương tín thí,
diệc nãi cô phụ tứ ân.

Tích lũy chuyển thâm,
tâm trần dị ủng,
xúc đồ thành trệ,
nhân sở khinh khi.

20.

Cổ vân:
Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ,
bất ưng tự khinh nhi thoái khuất.

Nhược bất như thử,
đồ tại tri môn,
nhẫm nhiễm nhất sanh,

thù vô sở ích.

21.

Phục vọng hưng quyết liệt chi chí,
khai đặc đạt chi hoài.
Cử thác khán tha thượng lưu,
mạc thiện tùy ư dung bỉ.
Kim sanh tiện tu quyết đoán,
tưởng liệu bất do biệt nhân.

Tức ý vong duyên,
bất dữ chư trần tác đối.
Tâm không cảnh tịch
chỉ vị cửu trệ bất thông.

22.

Thục lãm tư văn,
thời thời cảnh sách,
cưỡng tác chủ tể,
mạc tuẫn nhân tình.
Nghiệp quả sở khiên,
thành nan đào tị.

Thanh hòa hưởng thuận,
hình trực ảnh đoan,
nhân quả lịch nhiên,
khởi vô ưu cụ.

Cố kinh vân,
giả sử bách thiên kiếp,
sở tác nghiệp bất vong,
nhân duyên hội ngộ thời,
quả báo hoàn tự thọ.

Cố tri tam giới
hình phạt oanh bán sát nhân.
Nỗ lực cần tu
mạc không quá nhật.

23.

Thâm tri quá hoạn,
phương nãi tương khuyến hành trì.
Nguyện bách kiếp thiên sanh,
xứ xứ đồng vi pháp lữ,
nãi vi minh viết:

Huyễn thân mộng trạch,
Không trung vật sắc,
Tiền tế vô cùng,
Hậu tế ninh khắc?

Xuất thử một bỉ,
Thăng trầm bì cực,
Vị miễn tam luân,
Hà thời hưu tức?

Tham luyến thế gian,
Ấm duyên thành chất,
Tùng sanh chí lão,
Nhất vô sở đắc.

Căn bản vô minh,
Nhân tư bị hoặc,
Quang âm khả tích,
Sát na bất trắc.

Kim sanh không quá,
Lai thế trất tắc,
Tùng mê chí mê,
Giai nhân lục tặc.

Lục đạo vãng hoàn,
Tam giới bồ bặc.
Tảo phóng minh sư,
Thân cận cao đức.

Quyết trạch thân tâm,
Khử kỳ kinh cước.
Thế tự phù hư,
Chúng duyên khởi bức?

Nghiên cùng pháp lý,
Dĩ ngộ vi tắc.
Tâm cảnh câu quyên,
Mạc ký mạc ức.

Lục căn di nhiên,
Hành trú tịch mặc,
Nhứt tâm bất sanh,
Vạn pháp câu tức.

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

(Hậu Hán An Tức quốc Tam Tạng An Thế Cao dịch.)

Vi Phật đệ tử
Thường ư trú dạ
Chí tâm tụng niệm
Bát đại nhân giác

1. Đệ Nhất Giác Ngộ

Thế gian vô thường
Quốc độ nguy thúy
Tứ đại khổ không
Ngũ ấm vô ngã
Sanh diệt biến dị
Hư ngụy vô chủ
Tâm thị ác nguyên
Hình vi tội tẩu
Như thị quán sát
Tiệm ly sanh tử

2. Đệ Nhị Giác Tri

Đa dục vi khổ
Sanh tử bì lao
Tùng tham dục khởi
Thiểu dục vô vi
Thân tâm tự tại

3. Đệ Tam Giác Tri

Tâm vô yểm túc
Duy đắc đa cầu
Tăng trưởng tội ác
Bồ tát bất nhĩ
Thường niệm tri túc
An bần thủ đạo
Duy tuệ thị nghiệp

4. Đệ Tứ Giác Tri

Giải đãi trụy lạc
Thường hành tinh tấn
Phá phiền não ác
Tồi phục tứ ma

Xuất ấm giới ngục

5. Đệ Ngũ Giác Ngộ

Ngu si sanh tử
Bồ tát thường niệm
Quảng học đa văn
Tăng trưởng trí tuệ
Thành tựu biện tài
Giáo hóa nhất thiết
Tất dĩ đại lạc

6. Đệ Lục Giác Tri

Bần khổ đa oán
Hoạnh kết ác duyên
Bồ tát bố thí
Đẳng niệm oán thân
Bất niệm cựu ác
Bất tắng ác nhân

7. Đệ Thất Giác Ngộ

Ngũ dục quá hoạn

Tuy vi tục nhân
Bất nhiễm thế lạc
Thường niệm tam y
Ngõa bát pháp khí
Chí nguyện xuất gia
Thủ đạo thanh bạch
Phạm hạnh cao viễn
Từ bi nhất thiết

8. Đệ Bát Giác Tri

Sanh tử xí nhiên
Khổ não vô lượng
Phát đại thừa tâm
Phổ tế nhất thiết
Nguyện đại chúng sanh
Thọ vô lượng khổ
Linh chư chúng sanh
Tất cánh đại lạc

KINH PHẬT DI GIÁO

[PHẬT THÙY BÁT NIẾT BÀN LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]

(Hậu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.)

KINH TỰ

Thích Ca Mâu Ni Phật, sơ chuyển pháp luân độ A Nhã Kiều Trần Như, tối hậu thuyết pháp độ Tu Bạt Đà La. Sở ưng độ giả, giai dĩ độ ngật. Ư Sa La song thọ gian, tương nhập Niết Bàn. Thị thời, trung dạ tịch nhiên vô thanh. Vị chư đệ tử, lược thuyết pháp yếu.

1. Trì Giới

Nhữ đẳng tỳ kheo! Ư ngã diệt hậu, đương tôn trọng trân kính Ba La Đề Mộc Xoa. Như ám ngộ minh, bần nhân đắc bảo,

đương tri thử tắc thị nhữ đẳng đại sư. Nhược ngã trụ thế, vô dị thử dã. Trì tịnh giới giả, bất đắc phán mại mậu dịch, an trí điền trạch, súc dưỡng nhân dân, nô tỳ, súc sanh. Nhất thiết chủng thực cập chư tài bảo, giai đương viễn ly, như tỵ hỏa khanh. Bất đắc trảm phạt thảo mộc, khẩn thổ, quật địa, hiệp hòa thang dược, chiêm tướng kiết hung, ngưỡng quan tinh tú, suy bộ doanh hư. Lịch số, toán kế, giai sở bất ưng. Tiết thân, thời thực, thanh tịnh tự hoạt. Bất đắc tham dự thế sự, thông trí sứ mạng. Chú thuật, tiên dược, kết hảo quý nhân, thân hậu tiết mạn, giai bất ưng tác. Đương tự đoan tâm chánh niệm cầu độ. Bất đắc bao tàng hà tỳ, hiển dị hoặc chúng. Ư tứ cúng dường, tri lượng, tri túc. Thú đắc cúng sự, bất ưng súc tích.

Thử tắc lược thuyết trì giới chi tướng. Giới thị chánh thuận giải thoát chi bổn, cố danh Ba La Đề Mộc Xoa. Nhân y thử giới đắc sanh chư thiền định cập diệt khổ trí huệ. Thị cố tỳ kheo đương trì tịnh giới, vật linh hủy khuyết. Nhược nhân

năng trì tịnh giới, thị tắc năng hữu thiện pháp. Nhược vô tịnh giới, chư thiện công đức giai bất đắc sanh. Thị dĩ đương tri giới vi đệ nhất an ổn công đức chi sở trụ xứ.

2. Chế Tâm

Nhữ đẳng tỳ kheo! Dĩ năng trụ giới, đương chế ngũ căn, vật linh phóng dật, nhập ư ngũ dục. Thí như mục ngưu chi nhân, chấp trượng thị chi, bất linh túng dật, phạm nhân miêu giá. Nhược túng ngũ căn, phi duy ngũ dục tương vô nhai bạn, bất khả chế dã, diệc như ác mã bất dĩ bí chế, tương đương khiên nhân trụy ư khanh hãm. Như bị kiếp hại, khổ chỉ nhất thế. Ngũ căn tặc họa, ương cập lũy thế, vi hại thậm trọng, bất khả bất thận. Thị cố trí giả chế nhi bất tùy, trì chi như tặc, bất linh túng dật. Giả linh túng chi, giai diệc bất cửu kiến kỳ ma diệt.

Thử ngũ căn giả, tâm vi kỳ chủ. Thị cố nhữ đẳng đương hảo chế tâm. Tâm chi

khả úy, thậm ư độc xà, ác thú, oán tặc. Đại hỏa việt dật, vị túc dụ dã.

Thí như hữu nhân, thủ chấp mật khí, động chuyển khinh táo, đản quan ư mật, bất kiến thâm khanh. Thí như cuồng tượng vô câu, viên hầu đắc thọ, đẳng dược tráo trịch, nan khả cấm chế. Đương cấp tỏa chi, vô linh phóng dật. Túng thử tâm giả, táng nhân thiện sự, chế chi nhất xứ, vô sự bất biện.

Thị cố tỳ kheo đương cần tinh tấn, chiết phục nhữ tâm.

3. Tiết Thực

Nhữ đẳng tỳ kheo! Thọ chư ẩm thực, đương như phục dược. Ư hảo, ư ố, vật sanh tăng giảm. Thú đắc chi thân, dĩ trừ cơ khát. Như phong thái hoa, đản thủ kỳ vị, bất tổn hương sắc. Tỳ kheo diệc nhĩ, thọ nhân cúng dường, thú tự trừ não, vô đắc đa cầu, hoại kỳ thiện tâm. Thí như trí giả, trù lượng ngưu lực sở kham đa thiểu, bất linh quá phận, dĩ kiệt kỳ lực.

4. Giới Thụy Miên

Nhữ đẳng tỳ kheo! Trú tắc cần tâm tu tập thiện pháp, vô linh thất thời. Sơ dạ, hậu dạ, diệc vật hữu phế; trung dạ tụng kinh, dĩ tự tiêu tức. Vô dĩ thụy miên nhân duyên linh nhất sanh không quá, vô sở đắc dã. Đương niệm vô thường chi hỏa thiêu chư thế gian. Tảo cầu tự độ, vật thụy miên dã.

Chư phiền não tặc thường tứ sát nhân, thậm ư oán gia. An khả thụy miên, bất tự cảnh ngộ? Phiền não độc xà thụy tại nhữ tâm, thí như hắc nguyên tại nhữ thất thụy. Đương dĩ trì giới chi câu, tảo bính trừ chi. Thụy xà ký xuất, nãi khả an miên. Bất xuất nhi miên, thị vô tàm nhân.

Tàm sỉ chi phục, ư chi trang nghiêm, tối vi đệ nhất. Tàm như thiết câu, năng chế nhân phi pháp. Thị cố tỳ kheo thường đương tàm sỉ, vô đắc tạm thế. Nhược ly tàm sỉ, tắc thất chư công đức.

Hữu quý chi nhân, tắc hữu thiện pháp. Nhược vô quý giả, dữ chư cầm thú, vô tương dị dã.

5. Giới Sân Nhuế

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược hữu nhân lai tiết tiết chi giải, đương tự nhiếp tâm, vô linh sân hận; diệc đương hộ khẩu, vật xuất ác ngôn. Nhược túng nhuế tâm, tắc tự phương đạo, thất công đức lợi.

Nhẫn chi vi đức, trì giới, khổ hạnh sở bất năng cập. Năng hành nhẫn giả, nãi khả danh vi hữu lực đại nhân. Nhược kỳ bất năng hoan hỷ nhẫn thọ ác mạ chi độc như ẩm cam lộ giả, bất danh nhập đạo trí huệ nhân dã.

Sở dĩ giả hà? Sân nhuế chi hại tắc phá chư thiện pháp, hoại hảo danh văn; kim thế, hậu thế nhân bất hỷ kiến.

Đương tri sân tâm thậm ư mảnh hỏa, thường đương phòng hộ, vô linh đắc nhập. Kiếp công đức tặc, vô quá sân nhuế. Bạch y thọ dục, phi hành đạo nhân vô

pháp tự chế, sân du khả thứ. Xuất gia hành đạo vô dục chi nhân, nhi hoài sân nhuế, thậm bất khả dã! Thí như thanh lãnh vân trung, tịch lịch khởi hỏa, phi sở ưng dã.

6. Giới Kiêu Mạn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Đương tự ma đầu, dĩ xả sức hảo, trước hoại sắc y, chấp trì ứng khí, dĩ khất tự hoạt. Tự kiến như thị, nhược khởi kiêu mạn, đương tật diệt chi. Tăng trưởng kiêu mạn, thượng phi thế tục bạch y sở nghi, hà huống xuất gia nhập đạo chi nhân, vị giải thoát cố, tự giáng kỳ thân nhi hành khất da?

7. Giới Siểm Khúc

Nhữ đẳng tỳ kheo! Siểm khúc chi tâm dữ đạo tương vi. Thị cố nghi ưng chất trực kỳ tâm. Đương tri siểm khúc đản vi khi cuống, nhập đạo chi nhân tắc vô thị

xứ. Thị cố nhữ đẳng nghi đương đoan tâm, dĩ chất trực vi bổn.

8. Thiểu Dục

Nhữ đẳng tỳ kheo! Đương tri đa dục chi nhân, đa cầu lợi cố, khổ não diệc đa. Thiểu dục chi nhân, vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn. Trực nhĩ thiểu dục, thượng nghi tu tập, hà huống thiểu dục năng sanh chư công đức? Thiểu dục chi nhân tắc vô siểm khúc dĩ cầu nhân ý, diệc phục bất vi chư căn sở khiên. Hành thiểu dục giả, tâm tắc thản nhiên, vô sở ưu úy. Xúc sự hữu dư, thường vô bất túc. Hữu thiểu dục giả, tắc hữu Niết Bàn. Thị danh thiểu dục.

9. Tri Túc

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược dục thoát chư khổ não, đương quán tri túc. Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân tuy ngọa địa thượng, du vi

an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệc bất xứng ý! Bất tri túc giả, tuy phú nhi bần. Tri túc chi nhân, tuy bần nhi phú. Bất tri túc giả, thường vi ngũ dục sở khiên, vi tri túc giả chi sở lân mẫn. Thị danh tri túc.

10. Viễn Ly

Nhữ đẳng tỳ kheo! Dục cầu tịch tĩnh, vô vi, an lạc, đương ly hội náo, độc xử nhàn cư.

Tĩnh xử chi nhân, Đế Thích, chư thiên sở cộng kính trọng. Thị cố đương xả kỷ chúng, tha chúng, không nhàn độc xử, tư diệt khổ bổn. Nhược nhạo chúng giả, tắc thọ chúng não. Thí như đại thọ, chúng điểu tập chi, tắc hữu khô chiết chi hoạn. Thế gian phược trước, một ư chúng khổ. Thí như lão tượng nịch nê, bất năng tự xuất. Thị danh viễn ly.

11. Tinh Tấn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược cần tinh tấn, tắc sự vô nan giả. Thị cố nhữ đẳng đương cần tinh tấn. Thí như tiểu thủy trường lưu, tắc năng xuyên thạch. Nhược hành giả chi tâm sác sác giải phế, thí như toàn hỏa, vị nhiệt nhi tức. Tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc. Thị danh tinh tấn.

12. Bất Vong Niệm

Nhữ đẵng tỳ kheo! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ, vô như bất vong niệm. Nhược hữu bất vong niệm giả, chư phiền não tặc tắc bất năng nhập. Thị cố nhữ đẳng thường đương nhiếp niệm tại tâm. Nhược thất niệm giả, tắc thất chư công đức. Nhược niệm lực kiên cường, tuy nhập ngũ dục tặc trung, bất vi sở hại. Thí như trước khải nhập trận, tắc vô sở úy. Thị danh bất vong niệm.

13. Thiền Định

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược nhiếp tâm giả, tâm tắc tại định. Tâm tại định cố, năng tri thế gian sanh diệt pháp tướng. Thị cố nhữ đẳng thường đương tinh tấn tu tập chư định. Nhược đắc định giả, tâm tắc bất tán. Thí như tích thủy chi gia, thiện trì đê đường. Hành giả diệc nhĩ, vị trí huệ thủy cố, thiện tu thiền định, linh bất lậu thất. Thị danh vi định.

14. Trí Huệ

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược hữu trí huệ, tắc vô tham trước, thường tự tỉnh sát, bất linh hữu thất. Thị tắc ư ngã pháp trung, năng đắc giải thoát. Nhược bất nhĩ giả, ký phi đạo nhân, hựu phi bạch y, vô sở danh dã. Thật trí huệ giả tắc thị độ lão bệnh tử hải kiên lao thuyền dã, diệc thị vô minh hắc ám đại minh đăng dã; nhất thiết bệnh giả chi lương dược dã; phạt phiền não thọ chi lợi phủ dã. Thị cố nhữ

đẳng đương dĩ văn tư tu huệ nhi tự tăng ích. Nhược nhân hữu trí huệ chi chiếu, tuy thị nhục nhãn, nhi thị minh kiến nhân dã. Thị danh trí huệ.

15. Bất Hý Luận

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược chủng chủng hý luận, kỳ tâm tắc loạn. Tuy phục xuất gia, du vị đắc thoát. Thị cố tỳ kheo đương cấp xả ly loạn tâm hý luận. Nhược nhữ đẳng dục đắc tịch diệt lạc giả, duy đương thiện diệt hý luận chi hoạn. Thị danh bất hý luận.

16. Tự Miễn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Ư chư công đức, thường đương nhất tâm. Xả chư phóng dật, như ly oán tặc. Đại bi Thế Tôn sở thuyết lợi ích, giai dĩ cứu cánh. Nhữ đẳng đản đương cần nhi hành chi. Nhược ư sơn gian, nhược không trạch trung, nhược tại thọ hạ, nhàn xử tĩnh thất, niệm sở thọ

pháp, vật linh vong thất. Thường đương tự miễn, tinh tấn tu chi. Vô vi không tử, hậu trí hữu hối.

Ngã như lương y, tri bệnh thuyết dược. Phục dữ bất phục, phi y cữu giã. Hựu như thiện đạo, đạo nhân thiện đạo. Văn chi bất hành, phi đạo quá dã.

17. Quyết Nghi

Nhữ đẳng nhược ư khổ đẳng Tứ Đế, hữu sở nghi giả, khả tật vấn chi. Vô đắc hoài nghi, bất cầu quyết dã.

Nhĩ thời, Thế Tôn như thị tam xướng, nhân vô vấn giả. Sở dĩ giả hà? Chúng vô nghi cố.

Thời, A Nậu Lâu Đà quán sát chúng tâm, nhi bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Nguyệt khả linh nhiệt, nhật khả linh lãnh, Phật thuyết Tứ Đế bất khả linh dị. Phật thuyết Khổ đế thật khổ, bất khả linh lạc. Tập chân thị nhân, cánh vô dị nhân. Khổ nhược diệt giả, tức thị nhân

diệt. Nhân diệt, cố quả diệt. Diệt khổ chi đạo, thật thị chân đạo, cánh vô dư đạo.

Thế Tôn! Thị chư tỳ kheo, ư Tứ Đế trung, quyết định vô nghi.

18. Chúng Sanh Đắc Độ

Ư thử chúng trung, sở tác vị biện giả, kiến Phật diệt độ, đương hữu bi cảm. Nhược hữu sơ nhập pháp giả, văn Phật sở thuyết, tức giai đắc độ. Thí như dạ kiến điện quang, tức đắc kiến đạo. Nhược sở tác dĩ biện, dĩ độ khổ hải giả, đản tác thị niệm: Thế Tôn diệt độ, nhất hà tật tai?

A Nậu Lâu Đà tuy thuyết thị ngữ, chúng trung giai tất liễu đạt Tứ thánh đế nghĩa.

Thế Tôn dục linh thử chư đại chúng giai đắc kiên cố, dĩ đại bi tâm, phục vị chúng thuyết:

Nhữ đẳng tỳ kheo! Vật hoài bi não. Nhược ngã trụ thế nhất kiếp, hội diệc đương diệt. Hội nhi bất ly, chung bất khả đắc. Tự lợi, lợi tha, pháp giai cụ túc.

Nhược ngã cửu trụ, cánh vô sở ích. Ưng khả độ giả, nhược thiên thượng, nhân gian, giai tất dĩ độ. Kỳ vị độ giả, giai diệc dĩ tác đắc độ nhân duyên.

19. Pháp Thân Thường Tại

Tự kim dĩ hậu, ngã chư đệ tử triển chuyển hành chi, tắc thị Như Lai Pháp thân thường tại nhi bất diệt dã. Thị cố đương tri thế giai vô thường, hội tất hữu ly. Vật hoài ưu não.

Thế tướng như thị. Đương cần tinh tấn, tảo cầu giải thoát, dĩ trí huệ minh, diệt chư si ám. Thế thật nguy tụy, vô kiên lao giả. Ngã kim đắc diệt, như trừ ác bệnh. Thử thị ưng xả tội ác chi vật, giả danh vi thân, một tại lão, bệnh, sanh, tử đại hải. Hà hữu trí giả đắc trừ diệt chi, như sát oán tặc, nhi bất hoan hỷ?

KẾT LUẬN

Nhữ đẳng tỳ kheo! Thường đương nhất tâm, cần cầu xuất đạo. Nhất thiết thế gian động bất động pháp, giai thị bại hoại bất an chi tướng. Nhữ đẳng thả chỉ, vật đắc phục ngữ. Thời tương dục quá, ngã dục diệt độ. Thị ngã tối hậu chi sở giáo hối.

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

(Hậu Hán Ca Diếp Ma Đằng cộng Trúc Pháp Lan dịch.)

KINH TỰ

Thế Tôn thành đạo dĩ, tác thị tư duy: "Ly dục tịch tĩnh, thị tối vi thắng." Trụ đại thiền định, hàng chư ma đạo. Ư Lộc dã uyển trung, chuyển Tứ đế Pháp luân, độ Kiều Trần Như đẳng ngũ nhân nhi chứng đạo quả.

Phục hữu tỳ kheo sở thuyết chư nghi, cầu Phật tấn chỉ. Thế Tôn giáo sắc, nhất nhất khai ngộ, hiệp chưởng kính nặc, nhi thuận tôn sắc.

Chương 1: Xuất Gia Chứng Quả

Phật ngôn: "Từ thân xuất gia, thức tâm đạt bổn, giải vô vi pháp, danh viết sa môn. Thường hành nhị bá ngũ thập giới,

tấn chí thanh tịnh, vi Tứ chân đạo hạnh, thành A La Hán.

A La Hán giả năng phi hành biến hóa, khoáng kiếp thọ mạng, trụ động thiên địa. Thứ vi A Na Hàm.

A Na Hàm giả, thọ chung linh thần thướng Thập cửu thiên, chứng A La Hán. Thứ vi Tư Đà Hàm.

Tư Đà Hàm giả, nhất thướng nhất hoàn, tức đắc A La Hán. Thứ vi Tu Đà Hoàn.

Tu Đà Hoàn giả, thất tử thất sanh, tiện chứng A La Hán.

Ái dục đoạn giả, như tứ chi đoạn, bất phục dụng chi."

Chương 2: Đoạn Dục Tuyệt Trẫm

Phật ngôn: "Xuất gia sa môn giả đoạn dục khử ái, thức tự tâm nguyên, đạt Phật thâm lý, ngộ vô vi pháp, nội vô sở đắc, ngoại vô sở cầu, tâm bất hệ đạo, diệc bất kết nghiệp, vô niệm vô tác, phi tu phi

chứng, bất lịch chư vị, nhi tự sùng tối, danh chi vi đạo.”

Chương 3: Cát Ái Khử Tham

Phật ngôn: “Thế trừ tu phát nhi vi sa môn, thọ đạo pháp giả, khử thế tư tài, khất cầu thủ túc. Nhật trung nhất tự, thọ hạ nhất túc, thận vật tái hỹ. Sử nhân ngu tế giả, ái dữ dục dã.”

Chương 4: Thiện Ác Tịnh Minh

Phật ngôn: “Chúng sanh dĩ thập sự vi thiện, diệt dĩ thập sự vi ác. Hà đẳng vi thập? Thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thân tam giả: sát, đạo, dâm. Khẩu tứ giả: lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Ý tam giả: tật, nhuế, si. Như thị thập sự, bất thuận Thánh đạo, danh Thập ác hạnh. Thị ác nhược chỉ, danh Thập thiện hạnh nhĩ.”

Chương 5: Chuyển Trọng Linh Khinh

Phật ngôn: "Nhân hữu chúng quá, nhi bất tự hối. Đốn tức kỳ tâm, tội lai phó thân, như thủy quy hải tiệm thành thâm quảng. Nhược nhân hữu quá, tự giải tri phi, cải ác hành thiện, tội tự tiêu diệt, như bệnh đắc hãn, tiệm hữu thuyên tổn nhĩ."

Chương 6: Nhẫn Ác Vô Sân

Phật ngôn: "Ác nhân văn thiện, cố lai náo loạn giả. Nhữ tự cấm tức, đương vô sân trách. Bỉ lai ác giả, nhi tự ác chi."

Chương 7: Ác Hoàn Bổn Thân

Phật ngôn: "Hữu nhân văn ngô thủ đạo, hành đại nhân từ, cố trí mạ Phật. Phật mặc bất đối. Mạ chỉ. Vấn viết: 'Tử dĩ lễ tùng nhân, kỳ nhân bất nạp, lễ quy tử hồ?' Đối viết: 'Quy hỹ.' Phật ngôn: 'Kim tử mạ ngã, ngã kim bất nạp, tử tự trì họa

quy tử thân hỹ. Du hưởng ứng thanh, ảnh chi tùy hình, chung vô miễn ly.' Thận vật vi ác."

Chương 8: Trần Thóa Tự Ô

Phật ngôn: "Ác nhân hại hiền giả, du ngưỡng thiên nhi thóa. Thóa bất chí thiên, hoàn tùng kỷ đọa. Nghịch phong dương trần, trần bất chí bỉ, hoàn bộn kỷ thân. Hiền bất khả hủy, họa tất diệt kỷ."

Chương 9: Phản Bổn Hội Đạo

Phật ngôn: "Bác văn ái đạo, đạo tất nan hội. Thủ chí phụng đạo, kỳ đạo thậm đại."

Chương 10: Hỷ Thí Hoạch Phước

Phật ngôn: "Đổ nhân thí đạo, trợ chi hoan hỷ, đắc phước thậm đại." Sa môn vấn viết: "Thử phước tận hồ?"

Phật ngôn: "Thí như nhất cự chi hỏa, sổ bá thiên nhân các dĩ cự lai phân thủ, thục thực, trừ minh, thử cự như cố. Phước diệc như chi."

Chương 11: Thí Phạn Chuyển Thắng

Phật ngôn: "Phạn ác nhân bá, bất như phạn nhất thiện nhân.

Phạn thiện nhân thiên, bất như phạn nhất trì ngũ giới giả.

Phạn ngũ giới giả vạn, bất như phạn nhất Tu Đà Hoàn.

Phạn bá vạn Tu Đà Hoàn, bất như phạn nhất Tư Đà Hàm.

Phạn thiên vạn Tư Đà Hàm, bất như phạn nhất A Na Hàm.

Phạn nhất ức A Na Hàm, bất như phạn nhất A La Hán.

Phạn thập ức A La Hán, bất như phạn nhất Bích Chi Phật.

Phạn bá ức Bích Chi Phật, bất như phạn nhất Tam thế chư Phật.

Phạn thiên ức Tam thế chư Phật, bất như phạn nhất vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng chi giả."

Chương 12: Cử Nan Khuyến Tu

Phật ngôn: "Nhân hữu nhị thập nan:

1. Bần cùng bố thí nan.
2. Hào quý học đạo nan.
3. Khí mạng tất tử nan.
4. Đắc đổ Phật kinh nan.
5. Sanh trị Phật thế nan.
6. Nhẫn sắc nhẫn dục nan.
7. Kiến hảo bất cầu nan.
8. Bị nhục bất sân nan.
9. Hữu thế bất lâm nan.
10. Xúc sự vô tâm nan.
11. Quảng học bác cứu nan.
12. Trừ diệt ngã mạn nan.
13. Bất khinh vị học nan.
14. Tâm hành bình đẳng nan.
15. Bất thuyết thị phi nan.
16. Hội thiện tri thức nan.

17. Kiến tánh học đạo nan.
18. Tùy hóa độ nhân nan.
19. Đổ cảnh bất động nan.
20. Thiện giải phương tiện nan."

Chương 13: Vấn Đạo Túc Mạng

Sa môn vấn Phật: "Dĩ hà nhân duyên, đắc tri túc mạng, hội kỳ chí đạo?" Phật ngôn: "Tịnh tâm, thủ chí, khả hội chí đạo. Thí như ma kính, cấu khứ, minh tồn. Đoạn dục, vô cầu, đương đắc túc mạng."

Chương 14: Thỉnh Vấn Thiện Đại

Sa môn vấn Phật: "Hà giả vi thiện? Hà giả tối đại?"
Phật ngôn: "Hành đạo, thủ chân giả thiện. Chí dữ đạo hiệp giả đại."

Chương 15: Thỉnh Vấn Lực Minh

Sa môn vấn Phật: "Hà giả đa lực? Hà giả tối minh?"

Phật ngôn: "Nhẫn nhục đa lực, bất hoài ác cố, kiêm gia an kiện. Nhẫn giả vô ác, tất vi nhân tôn. Tâm cấu diệt tận, tịnh vô hà uế, thị vi tối minh, Vị hữu thiên địa đải ư kim nhật, thập phương sở hữu, vô hữu bất kiến, vô hữu bất tri, vô hữu bất văn, đắc Nhất thiết trí, khả vị minh hỹ."

Chương 16: Xả Ái Đắc Đạo

Phật ngôn: "Nhân hoài ái dục, bất kiến đạo giả. Thí như trừng thuỷ, trí thủ giảo chi. Chúng nhân cộng lâm, vô hữu đổ kỳ ảnh giả. Nhân dĩ ái dục giao thác, tâm trung trược hưng, cố bất kiến đạo. Nhữ đẳng sa môn đương xả ái dục. Ái dục cấu tận, đạo khả kiến hỹ."

Chương 17: Minh Lai Ám Tạ

Phật ngôn: "phù kiến Đạo giả, thí như trì cự, nhập minh thất trung, Kỳ minh tức diệt, nhi minh độc tồn. Học Đạo

kiến Đế, Vô minh tức diệt, nhi Minh thường tồn hỹ.”

Chương 18: Niệm Đẳng Bổn Không

Phật ngôn: “Ngô Pháp niệm vô niệm niệm, hành vô hành hạnh, ngôn vô ngôn ngôn, tu vô tu tu. Hội giả cận nhĩ, mê giã viễn hồ. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi vật sở câu. Sai chi hào ly, thất chi tu du.”

Chương 19: Giả Chân Tịnh Quán

Phật ngôn: “Quán thiên địa, niệm phi thường; quán thế giới, niệm phi thường; quán linh giác, tức Bồ Đề. Như thị tri thức, đắc đạo tật hỹ.”

Chương 20: Suy Ngã Bổn Không

Phật ngôn: “Đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô ngã giả. Ngã ký đô vô, kỳ như huyễn nhĩ.”

Chương 21: Danh Thanh Tán Bổn

Phật ngôn: "Nhân tùy tình dục, cầu ư thanh danh. Thanh danh hiển trước, thân dĩ cố hỹ! Tham thế thường danh, nhi bất học đạo, uổng công lao hình. Thí như thiêu hương, tuy nhân văn hương, hương chi tận hỹ. Nguy thân chi hỏa nhi tại kỳ hậu."

Chương 22: Tài Sắc Chiêu Khổ

Phật ngôn: "Tài sắc ư nhân, nhân chi bất xả, thí như đao nhận hữu mật, bất túc nhất xan chi mỹ. Tiểu nhi thỉ chi, tắc hữu cát thiệt chi hoạn."

Chương 23: Thê Tử Thậm Ngục

Phật ngôn: "Nhân hệ ư thê tử, xá trạch, thậm ư lao ngục. Lao ngục hữu tán thích chi kỳ, thê tử vô viễn ly chi niệm. Tình ái ư sắc, khởi đán khu trì? Tuy hữu hổ khẩu chi hoạn, tất tồn cam phục, đầu

nê tự nịch, cố viết phàm phu. Thấu đắc thử môn, xuất trần La Hán."

Chương 24: Sắc Dục Chướng Đạo

Phật ngôn: "Ái dục mạc thậm ư sắc. Sắc chi vi dục, kỳ đại vô ngoại. Lại hữu nhất hỹ. Nhược sử nhị đồng, phổ thiên chi nhân, vô năng vi đạo giả hỹ."

Chương 25: Dục Hỏa Thiêu Thân

Phật ngôn: "Ái dục chi nhân, do như chấp cự nghịch phong nhi hành. Tất hữu thiêu thủ chi hoạn."

Chương 26: Thiên Ma Nhiễu Phật

Thiên thần hiến ngọc nữ ư Phật, dục hoại Phật ý. Phật ngôn: "Cách nang chúng uế, nhĩ lai hà vi? Khứ. Ngô bất dụng." Thiên thần dũ kính, nhân vấn đạo ý. Phật vị giải thuyết, tức đắc Tu Đà Hoàn quả.

Chương 27: Vô Trước Đắc Đạo

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, do mộc tại thủy, tầm lưu nhi hành. Bất xúc lưỡng ngạn, bất vi nhân thủ, bất vi quỉ thần sở già, bất vi hồi lưu sở trụ, diệc bất hủ bại. Ngô bảo thử mộc quyết định nhập hải. Học đạo chi nhân, bất vi tình dục sở hoặc, bất vi chúng tà sở nhiễu, tinh tấn vô vi. Ngô bảo thử nhân tất đắc đạo hỹ."

Chương 28: Ý Mã Mạc Túng

Phật ngôn: "Thận vật tín nhữ ý, nhữ ý bất khả tín. Thận vật dữ sắc hội, sắc hội tức họa sanh. Đắc A La Hán dĩ, nãi khả tín nhữ ý."

Chương 29: Chánh Quán Địch Sắc

Phật ngôn: "Thận vật thị nữ sắc, diệc mạc cộng ngôn ngữ. Nhược dữ ngữ giả, chánh tâm tư niệm: Ngã vi sa môn, xử ư trược thế, đương như liên hoa, bất vi nê ô.

Tưởng kỳ lão giả như mẫu, trưởng giả như tỷ, thiếu giả như muội, trĩ giả như tử, sanh độ thoát tâm, tức diệt ác niệm."

Chương 30: Dục Hỏa Viễn Ly

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, như bị càn thảo, hỏa lai tu tị. Đạo nhân kiến dục, tất đương viễn chi."

Chương 31: Tâm Tịch Dục Trừ

Hữu nhân hoạn dâm bất chỉ, dục tự trừ âm. Phật vị chi viết: "Nhược đoạn kỳ âm, bất như đoạn tâm. Tâm như công tào. Công tào nhược chỉ, tùng giả đô tức. Tà tâm bất chỉ, đoạn âm hà ích?" Phật vị thuyết kệ:

"Dục sanh ư nhữ ý,
Ý dĩ tư tưởng sanh;
Nhị tâm các tịch tĩnh,
Phi sắc diệc phi hành."

Phật ngôn: "Thử kệ thị Ca Diếp Phật thuyết."

Chương 32: Ngã Không Bố Diệt

Phật ngôn: "Nhân tùng ái dục sanh ưu, tùng ưu sanh bố. Nhược ly ư ái, hà ưu, hà bố?"

Chương 33: Trí Minh Phá Ma

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, thí như nhất nhân dữ vạn nhân chiến, quải khải xuất môn, ý hoặc khiếp nhược, hoặc bán lộ nhi thối, hoặc cách đấu nhi tử, hoặc đắc thắng nhi hoàn. Sa môn học đạo, ưng đương kiên trì kỳ tâm, tinh tấn dũng nhuệ, bất úy tiền cảnh, phá diệt chúng ma, nhi đắc đạo quả."

Chương 34: Xử Trung Đắc Đạo

Hữu sa môn dạ tụng Ca Diếp Phật Di giáo kinh. Kỳ thanh bi khẩn, tư hối dục

thối. Phật vấn chi viết: "Nhữ tích tại gia, tằng vi hà nghiệp?"

Đối viết: "Ái đàn cầm."

Phật ngôn: "Huyền hỗn như hà?"

Đối viết: "Bất minh hỹ."

"Huyền cấp như hà?"

Đối viết: "Thanh tuyệt hỹ."

"Cấp hỗn đắc trung như hà?"

Đối viết: "Chư âm phổ hỹ."

Phật ngôn: "Sa môn học đạo diệc nhiên. Tâm nhược điều thích, đạo khả đắc hỹ. Ư đạo nhược bạo, bạo tức thân bì. Kỳ thân nhược bì, ý tức sanh não. Ý nhược sanh não, hành tức thối hỹ. Kỳ hành ký thối, tội tất gia hỹ. Đản thanh tịnh an lạc, đạo bất thất hỹ."

Chương 35: Cấu Khứ Minh Tồn

Phật ngôn: "Như nhân đoán thiết, khử tể thành khí; khí tức tinh hảo. Học đạo chi nhân khử tâm cấu nhiễm, hạnh tức thanh tịnh hỹ."

Chương 36: Triển Chuyển Hoạch Thắng

Phật ngôn:

"Nhân ly ác đạo, đắc vi nhân nan.
Ký đắc vi nhân, khử nữ tức nam nan.
Ký đắc vi nam, lục căn hoàn cụ nan.
Lục căn ký cụ, sanh trung quốc nan.
Ký sanh trung quốc, trị Phật thế nan.
Ký trị Phật thế, ngộ đạo giả nan.
Ký đắc ngộ đạo, hưng tín tâm nan.
Ký hưng tín tâm, phát Bồ Đề tâm nan.
Ký phát Bồ Đề tâm, Vô tu vô chứng nan."

Chương 37: Niệm Giới Cận Đạo

Phật ngôn: "Phật tử ly ngô sổ thiên lý, ức niệm ngô giới, tất đắc đạo quả. Tại ngô tả hữu, tuy thường kiến ngô, bất thuận ngô giới, chung bất đắc đạo."

Chương 38: Sanh Tức Hữu Diệt

Phật vấn sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Sổ nhật gian."

Phật ngôn: "Tử vị tri đạo."

Phục vấn nhất sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Phạn thực gian."

Phật ngôn: "Tử vị tri đạo."

Phục vấn nhất sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Tại hô hấp gian."

Phật ngôn: "Thiện tai! Tử tri đạo hỹ."

Chương 39: Giáo Hối Vô Sai

Phật ngôn: "Học Phật đạo giả, Phật sở ngôn thuyết, giai ưng tín thuận. Thí như thực mật, trung biên giai điềm. Ngô kinh diệc nhĩ."

Chương 40: Hành Đạo Tại Tâm

Phật ngôn: "Sa môn hành đạo, vô như ma ngưu. Thân tuy hành đạo, tâm đạo bất hành. Tâm đạo nhược hành, hà dụng hành đạo?"

Chương 41: Trực Tâm Xuất Dục

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, như ngưu phụ trọng, hành thâm nê trung. Bì cực, bất cảm tả hữu cố thị. Xuất ly ứ nê, nãi khả tô tức. Sa môn đương quán tình dục thậm ư ứ nê, trực tâm niệm đạo, khả miễn khổ hỹ."

Chương 42: Đạt Thế Tri Huyễn

Phật ngôn: "Ngô thị vương hầu chi vị như quá khích trần; thị kim ngọc chi bửu như ngõa lịch; thị hoàn tố chi phục như tệ bạch; thị đại thiên giới như nhất ha tử; thị A Nậu trì thủy như đồ túc du.

Thị phương tiện môn như hóa bửu tụ; thị Vô thượng thừa như mộng kim bạch; thị Phật đạo như nhãn tiền hoa; thị thiền định như Tu Di trụ; thị Niết Bàn như trú tịch ngộ; thị đảo chánh như lục long vũ; thị bình đẳng như nhất chân địa; thị hưng hóa như tứ thời mộc."

Chư đại tỳ kheo văn Phật sở thuyết, hoan hỷ phụng hành.

SA DI
KINH - LUẬT

PHẦN DỊCH NGHĨA

TỲ NI NHẬT DỤNG

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

1. Sáng Sớm Thức Dậy

Ngủ nghỉ mới thức
Nên nguyện chúng sanh
Tất cả trí giác
Nhìn khắp mười phương

2. Đánh Hồng Chung

Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới
Thiết vi u ám cùng nghe được
Căn cảnh thanh tịnh chứng viên thông
Hết thảy chúng sanh thành chánh giác

3. Nghe Hồng Chung

Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ
Trí tuệ lớn, bồ đề sanh
Thoát địa ngục, vượt hầm lửa
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh

Án già ra đế da sa ha. *(3 lần)*

4. Mặc Y Phục

Nếu mặc áo trên
nên nguyện chúng sanh
được thiện căn tốt
đến bờ bên kia

Nếu mặc quần dưới
nên nguyện chúng sanh
mặc các thiện căn
đầy đủ hổ thẹn

Sửa áo buộc dải
nên nguyện chúng sanh
kiểm buộc thiện căn
không để rơi mất

5. Xuống Đơn

Từ sáng giờ dần suốt đến tối
Hết thảy chúng sanh tự tránh giữ
Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi
Cầu nguyện tức thì sanh Tịnh Độ

Án dật đế luật ni sa ha. *(3 lần)*

6. Bước Đi Không Hại Sâu Bọ

Cất bước chân lên
Nên nguyện chúng sanh
Vượt biển sanh tử

Đủ mọi thiện pháp

Án địa lị nhật lị sa ha. *(3 lần)*

7. Ra Khỏi Nhà

Từ nhà đi ra
Nên nguyện chúng sanh
Vào sâu trí Phật
Thoát hẳn ba cõi

8. Vào Nhà Xí

Đại tiện tiểu tiện
Nên nguyện chúng sanh
Xả tham sân si
Loại trừ tội lỗi

Án ngận lỗ đà da sa ha. *(3 lần)*

9. Rửa Sạch

Việc xong đến nước
Nên nguyện chúng sanh
Mau chóng đi đến
Trong pháp xuất thế

Án thất lị bà hê sa ha. *(3 lần)*

10. Khử Bẩn

Tẩy rửa mình bẩn
Nên nguyện chúng sanh
Thanh tịnh thuần hóa
Tuyệt đối không dơ

Án hạ nẵng mật lật đế sa ha. *(3 lần)*

11. Rửa Tay

Lấy nước rửa tay
Nên nguyện chúng sanh
Được tay thanh tịnh
Nhận giữ Phật pháp

Án chủ ca ra da sa ha. *(3 lần)*

12. Rửa Mặt

Lấy nước rửa mặt
Nên nguyện chúng sanh
Được pháp thanh tịnh
Hết hẳn dơ bẩn

Án lam sa ha. *(21 lần)*

13. Uống Nước

Phật nhìn một bát nước
Tám vạn tứ vi sinh

Nếu không trì chú này
Như ăn thịt chúng sanh

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. *(3 lần)*

14. Pháp Y 5 Điều

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Nay tôi kính tiếp nhận
Đời đời không rời bỏ

Án tất đà da sa ha. *(3 lần)*

15. Pháp Y 7 Điều

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Nay tôi kính tiếp nhận
Đời đời thường khoác mặc

Án độ ba độ ba sa ha. *(3 lần)*

16. Pháp Y Lớn

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Phụng hành lịnh Như Lai
Hóa độ cho tất cả

Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha. *(3 lần)*

17. Pháp Y Không Điều

Lớn thay áo giải thoát
Áo ruộng phước vô tướng
Mặc kính đúng giới hạnh
Hóa độ mọi chúng sanh

Nam mô Ca Sa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát.

18. Lọc Nước

Lành thay vợt lọc nước
Vật hộ mệnh hành từ
Thường mang theo sử dụng
Mới hợp bồ tát đạo

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

19. Đồ Nằm

Ngọa cụ ni sư đàn
Nuôi lớn lúa tâm tánh
Mở ra lên thánh địa
Phụng hành lịnh Như Lai

Án đàn ba đàn ba sa ha. *(3 lần)*

20. Lên Đạo Tràng

Được nhìn thấy Phật
Nên nguyện chúng sanh

Được mắt vô ngại
Thấy được chư Phật

Án a mật lật đế hồng phấn tra. *(3 lần)*

21. Ca Tụng Phật

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi không ai bằng
Đạo sư của trời người
Từ phụ của tứ sanh
Dẫu qui y chốc lát
Cũng diệt nghiệp vô số
Ca tụng hay tán thán
Ức kiếp cũng không cùng

22. Lạy Phật

Trên trời dưới trời không ai bằng
Mười phương thế giới cũng không kịp
Toàn thể thế giới con nhìn thấy
Tất cả không ai được như Phật

Án phạ nhật ra hộc. *(3 lần)*

23. Cúng Bình Sạch

Tay cầm bình sạch
Nên nguyện chúng sanh
Trong ngoài không dơ
Sạch sẽ tất cả

Án thế già lỗ ca sất hàm sất sa ha. *(3 lần)*

Chân ngôn súc tịnh bình: Án lam sa ha. *(21 lần)*

24. Chân Ngôn Từ Tịnh Bình Rót Nước Ra

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. *(3 lần)*

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. *(3 lần)*

25. Thọ Trai

Thấy Ứng khí trống
Nên nguyện chúng sanh
Cứu cánh thanh tịnh
Trống không phiền não

Thấy Ứng khí đầy
Nên nguyện chúng sanh
Chứa đựng đầy đủ
Tất cả thiện pháp

26. Xuất Cho Chúng Sanh

Pháp lực khó nghĩ bàn
Từ bi không chướng ngại
Bảy hạt bủa mười phương
Khắp cho cả pháp giới

Án độ lợi ích sa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

Chim đại bàng cánh vàng
Chúng quỉ thần đồng rộng
Mẹ của quỉ la sát
Cam lộ no đủ cả

Án mục đế tóa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

27. Thị Giả Đưa Ăn

Chúng quỉ thần các người
Nay tôi cho cúng phẩm
Cúng phẩm này khắp cả
Quỉ thần cùng hưởng thụ

Án mục lực lăng sa ha. *(3 lần)*

(Tăng chúng xướng Tăng Bạt...)

Án tam bạt ra dà da. *(7 lần)*

Phật dạy tỷ kheo
Ăn xét năm điều
Nghĩ sai nói chuyện
Tín thí khó tiêu

Đại chúng nghe tiếng khánh cùng chánh niệm.

(Tăng chúng cùng niệm...)

Nam mô A Di Đà phật.

Cầm nắm Ứng khí

Nên nguyện chúng sanh
Trở thành pháp khí
Thọ thiên nhân cúng

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phấn tra. *(3 lần)*

Nguyện đoạn tất cả điều ác.
Nguyện tu tất cả điều lành.
Nguyện độ tất cả chúng sanh.

Một xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm.

Hai nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường.

Ba đề phòng tâm lý tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn là chủ yếu.

Bốn chính vì lấy thực phẩm làm dược phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu.

Năm vì thành đạo nghiệp mà ứng thọ thực phẩm này.

28. Kiết Trai

Gọi là bố thí
Tất được ích lợi
Vui thích bố thí
Sau được an vui

Thọ thực hoàn tất
Nên nguyện chúng sanh
Việc làm hoàn tất
Đủ mọi Phật pháp

29. Rửa Ứng Khí

Nước rửa ứng khí
Như nước cam lộ
Đem cho quỉ thần
Được no đủ cả

Án ma hưu ra tất sa ha. *(3 lần)*

30. Mở Ứng Khí

Ứng khí của Như Lai
Nay con được mở ra
Nguyện cùng với mọi người
Ba luân đều vắng lặng

Án tư ma ma ni sa ha. *(3 lần)*

31. Nhận Đồ Cúng Dường

Tài thí pháp thí
Bình đẳng không khác
Làm cho thí độ
Đầy đủ trọn vẹn

32. Lấy Tăm Dương Chi

Cầm tăm dương chi
Nên nguyện chúng sanh
Cùng được diệu pháp
Cứu cánh thanh tịnh

Án tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạ thuật đát khoánh.

Án lam sa ha. *(21 lần)*

33. Nhấm Tăm Dương Chi

Nhấm tăm dương chi
Nên nguyện chúng sanh
Tâm tính thuần hóa
Cắn nát phiền não

Án a mộ dà, di ma lệ, nhĩ phạ ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạ tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê, sa phạ ha. *(3 lần)*

34. Súc Miệng

Súc miệng lòng sạch luôn
Miệng thơm mùi trăm hoa
Ba nghiệp thường trong sạch
Cùng Phật sinh Tây Phương

Án hám án hãn sa ha. *(3 lần)*

35. Lấy Tích Trượng

Cầm nắm tích trượng
Nên nguyện chúng sanh
Thiết hội đại thí
Chỉ đường như thật

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra bát để, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phấn tra. (*3 lần*)

36. Bày Đơn Ngồi Thiền

Bày giường ghế ra
Nên nguyện chúng sanh
Mở bày thiện pháp
Thấy được thật tướng

Thẳng mình ngồi ngay
Nên nguyện chúng sanh
Ngồi tòa bồ đề
Tâm không vướng mắc

Án phạ tắc ra, a ni bát ra ni, ấp đa da sa ha. (*3 lần*)

37. Ngủ Nghỉ

Ngủ nghỉ theo giờ
Nên nguyện chúng sanh
Thân được yên ổn
Tâm không loạn động

38. Lấy Nước

Thấy dòng nước chảy
Nên nguyện chúng sanh
Được ý muốn tốt
Rửa dơ phiền não

Nam mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Bảo Kế Như Lai.
Nam mô Vô Lượng Thắng Vương Phật.

Án phạ tất ba ra ma ni sa bà ha. (3 *lần*)

Thấy dòng sông lớn
Nên nguyện chúng sanh
Được theo dòng Pháp
Vào biển trí Phật

Nhìn thấy cầu đường
Nên nguyện chúng sanh
Hóa độ tất cả
In như cầu cống

39. Tắm Tượng Phật

Nay con rưới tắm thân Như Lai
Khối công đức phước trí trang nghiêm
Cầu nguyện chúng sanh hết dơ bẩn
Cùng được pháp thân của Như Lai

40. Tán Dương Phật

Tán dương tướng Phật
Nên nguyện chúng sanh
Thành tựu thân Phật
Chứng pháp vô tướng

Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ. (3 *lần*)

41. Nhiễu Quanh Tháp Phật

Nhiễu tháp chiều phải
Nên nguyện chúng sanh
Làm không mâu thuẫn
Thành trí toàn giác

Nam mô tam mãn đa một đà nẩm, án đỗ ba đỗ ba sa bà ha. *(3 lần)*

42. Chăm Sóc Bịnh Nhân

Thấy người bịnh tật
Nên nguyện chúng sanh
Biết thân vốn không
Không mọi tranh cãi

Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ. *(3 lần)*

43. Cắt Tóc

Cạo bỏ râu tóc
Nên nguyện chúng sanh
Bỏ cả phiền não
Tuyệt đối thanh tịnh

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha. *(3 lần)*

44. Tắm Gội

Tắm rửa thân thể

Nên nguyện chúng sanh
Thân tâm hết dơ
Trong ngoài sáng sủa

Án bạt chiết ra não ca tra sa ha. *(3 lần)*

45. Rửa Chân

Trong lúc rửa chân
Nên nguyện chúng sanh
Đủ thần túc lực
Phi hành tự tại

Án lam sa ha. *(3 lần)*

46. 10 Giới Tướng Của Sa Di Và Sa Di Ni

Một là không được sát sanh.
Hai là không được trộm cướp.
Ba là không được dâm dục.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được uống rượu.
Sáu là không được mang vòng hoa thơm hay dùng hương thơm xoa mình.
Bảy là không được ca vũ hòa tấu biểu diễn hay cố ý đi xem nghe.
Tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn.
Chín là không được ăn phi thời.
Mười là không được nắm giữ vàng bạc bảo vật.

47. Sa Di Phải Đủ 5 Đức, Phải Biết 10 Pháp Số

Kinh Phước điền nói sa di phải biết năm đức tính:

Một là phát tâm xuất gia,
vì cảm bội Phật pháp.
Hai là hủy bỏ hình đẹp,
vì thích ứng pháp y.
Ba là cát ái từ thân,
vì không còn thân sơ.
Bốn là không kể thân mạng,
vì tôn sùng Phật pháp.
Năm là chí cầu đại thừa,
vì hóa độ mọi người.

Luật Tăng kỳ nói nên nói cho sa di về 10 pháp số:

Một là hết thảy chúng sanh đều nhờ ăn uống.
Hai là danh sắc.
Ba là 3 thọ.
Bốn là 4 đế.
Năm là 5 ấm.
Sáu là 6 nhập.
Bảy là 7 giác ý.
Tám là 8 chánh đạo.
Chín là 9 nơi chúng sanh ở.
Mười là 10 nhất thế nhập.

48. Giới Tướng Thức Xoa Ma Na

Một là không được dâm dục.
Hai là không được trộm cướp.

Ba là không được sát sanh.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được ăn phi thời.
Sáu là không được uống rượu.

49. Giới Tướng Ưu Bà Tắc

Một là không được sát sanh.
Hai là không được trộm cướp.
Bà là không được tà dâm.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được uống rượu.

50. Giới Tướng Bát Quan Trai

Một không được sát sanh.
Hai không được trộm cướp.
Ba không được dâm dục.
Bốn không được nói dối.
Năm không được uống rượu.
Sáu từ bỏ hoa hương chuỗi ngọc và dầu thơm xoa mình.
Bảy từ bỏ giường cao hơn và lớn, từ bỏ sự tự hát xướng biểu diễn hòa nhạc hay cố đi xem nghe.
Tám từ bỏ sự ăn phi thời.

SA DI THẬP GIỚI

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

Phạn tự "sa di", xứ này dịch nghĩa tức từ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thế tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch cần sách, cũng dịch cầu tịch. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Phật qui định, người xuất gia 5 hạ về trước phải chuyên học và tinh tường về giới luật, 5 hạ về sau mới học hỏi giáo lý, tham cứu thiền học. Thế nên các vị sa di xuống tóc rồi, trước hết phải lãnh thọ 10 giới, kế đó mới bước lên giới đàn lãnh thọ cụ túc giới. Ngày nay, gọi là sa di mà đối với giới luật của mình lãnh thọ, người ngu thì mờ mịt không biết, kẻ cuồng thì xao lãng không học, liền nghĩ vượt bậc, mơ mòng cao xa, thật đáng bùi ngùi. Vì vậy mà tôi đem 10 giới lược giải vài lời, để người sơ học biết phương trời mà họ phải hướng tới. Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thềm làm thang cho tỷ kheo giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngõ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng xuất gia. Nếu thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [nói về Sa di] trong Luật tạng. Danh hiệu 10 giới sau đây xuất từ kinh Sa di thập giới, Phật dạy tôn giả Xá lợi phất nói cho tôn giả La hầu la.

1. Một là không được sát sanh. Giải:

Trên đến chư Phật, thánh nhân, sư tăng, cha mẹ, dưới đến quyên phi nhuyễn động, vi tế côn trùng, hễ có sinh mạng thì không được cố giết, bằng cách hoặc tự mình giết, hoặc bảo người giết, hoặc thấy người giết mà mừng theo, nói rộng như trong Luật tạng, vì văn nhiều nên không sao chép ra đây. Kinh ghi, mùa đông hay sinh chấy rận, hãy bắt bỏ trong ống tre, ủ ấm bằng bông, nuôi sống bằng đồ cáu bẩn, là sợ chúng đói lạnh mà chết đi. Cho đến lọc nước, che đèn, không nuôi mèo chồn vân vân, đều là đạo từ bi cả. Đối với loài nhỏ mà còn như thế, thì đối với loài lớn có thể nghiệm biết. Con người thời nay đã không thể thi hành từ bi như vậy, mà lại còn thương tổn, sát hại, như thế được chăng? Nên kinh đã dạy, thi ân cứu giúp, cho chúng được yên, nếu thấy bị giết, nên sinh từ tâm. Như thế không răn giữ được sao?

2. Hai là không được trộm cướp. Giải:

Từ vật quí trọng như vàng bạc, cho đến một cây kim một ngọn cỏ, không được không cho mà lấy. Vật của thường trú, vật của tín thí, vật của tăng chúng, vật của quan, vật của dân, vật của tất cả, mà lấy bằng cách chiếm đoạt, lấy bằng cách trộm cắp, lấy bằng cách lừa gạt, cho đến trốn thuế, gạt đò vân vân, đều là trộm cướp. Kinh ghi, một sa di trộm trái của thường trú bảy quả, một sa di trộm bánh của chúng tăng vài cái, một sa di trộm đường phèn của chúng tăng chút ít, đều rơi vào địa ngục cả. Nên kinh đã dạy, thà là chặt tay, không lấy phi tài. Như thế không răn giữ được sao?

3. Ba là không được dâm dục. Giải:

Năm giới tại gia chỉ hạn chế tà dâm, còn mười giới xuất gia thì cấm hẳn dâm dục. Hễ can phạm đến hết thảy nam nữ trong thế gian thì gọi là phá giới cả. Trong kinh Lăng nghiêm ghi, tỷ kheo ni Bảo Liên Hương lén làm việc dâm dục, rồi chính mình tuyên ngôn, rằng dâm dục không phải giết thân ai, không phải trộm của ai, nên không có tội báo, do đó cảm ra thân xuất lửa dữ, đang sống mà vùi xuống địa ngục. Thế nhân vì dâm dục mà giết thân, mất nhà, xuất gia làm tăng sĩ há lại còn phạm? Căn bản sinh tử, dục là thứ nhất. Nên kinh đã dạy, dẫu dâm dật mà sống, không bằng trinh khiết mà chết. Như thế không răn giữ được sao?

4. Bốn là không được nói dối. Giải:

Nói dối có bốn. Một, nói dối trá, là phải bảo trái, trái bảo phải, thấy nói không, không nói thấy, dối trá không thật vân vân. Hai, nói thêu dệt, là trau chuốt lời nói phù phiếm, từ ngữ hoa mỹ khúc nhạc diễm lệ, lời ca tình tứ, dắt dẫn dục vọng, tăng thêm sầu bi, làm đãng tâm chí của người vân vân. Ba, nói thô ác, là nói thô tục, độc ác, mắng chửi người vân vân. Bốn, nói hai lưỡi, là đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, ly gián ân nghĩa, khêu chọc và xúi bảo cho họ đấu nhau, tranh nhau vân vân. Cho đến trước khen sau chê, mặt phải lưng trái, chứng vào tội người, rêu rao lỗi người, đều thuộc loại vọng ngữ. Nếu phàm phu tự nói chứng được thánh quả, như nói đã được quả Tu Đà Hoàn, được quả Tư Đà Hàm vân vân, thì gọi là đại vọng ngữ, tội ấy rất nặng. Ngoài ra, vọng ngữ vì cứu hoạn nạn

cấp bách cho kẻ khác, phương tiện quyền biến, từ bi mà ích lợi, cứu giúp, thì không phạm. Cổ nhân có nói, điều thiết yếu của việc sửa mình là bắt đầu từ sự không nói dối, huống chi người học đạo xuất thế? Kinh ghi, một sa di khinh cười một vị tỷ kheo già đọc kinh, rằng tiếng như chó sủa. Vị tỷ kheo ấy là bậc A La Hán, nên dạy sa di cấp tốc sám hối, nhưng chỉ khỏi địa ngục, vẫn còn đọa làm thân chó. Một câu nói thô ác mà làm hại đến như thế đó! Nên kinh đã dạy, con người ở đời, búa nằm trong miệng, vì vậy chém mình, bởi lời nói ác. Như thế không răn giữ được sao?

5. Năm là không được uống rượu. Giải:

Uống rượu là uống tất cả thứ rượu có khả năng làm say con người. Tây Vức rượu có nhiều thứ: mía, nho, cùng với trăm hoa đều có thể làm rượu. Địa phương này chỉ có rượu làm bằng gạo. Tất cả đều không được uống. Trừ lúc có bịnh nặng, phi rượu không chữa được, thì phải tác bạch tăng chúng mới uống. Vô cớ thì một giọt cũng không được thấm môi. Cho đến không được ngửi rượu, không được dừng ở quán rượu, không được đem rượu cho người uống. Nghi Địch chế rượu, Vũ vương nhân đó đau xót tuyệt bỏ. Trụ vương làm hồ rượu, quốc gia vì thế diệt vong. Tăng sĩ mà còn uống rượu thì càng đáng sỉ nhục hơn nữa. Xưa có ưu bà tắc vì phá giới uống rượu mà luôn các giới khác đều phá. Ba mươi sáu lỗi, một việc uống rượu có đủ tất cả, tội ác không phải nhỏ. Kẻ ham uống rượu thì chết rồi phải đọa vào địa ngục Phân Sôi, đời đời ngu si, mất giống trí tuệ, nên rượu là thuốc cuồng làm mê loạn tâm hồn còn dữ hơn cả đá tì, chim chẫm. Nên kinh đã dạy, thà uống nước đồng nấu

chảy, thận trọng đừng phạm vào sự uống rượu. Như thế không răn giữ được sao?

6. Sáu là không được mang vòng hoa thơm hay dùng hương thơm xoa mình. Giải:

Vòng hoa là người Tây Vức xâu hoa làm vòng để trang sức đầu họ, còn quốc độ này là cái loại dùng lụa, nhung, vàng và các thứ quí báu mà chế tạo hay trang sức khăn mão. Dùng hương thơm xoa mình là kẻ sang ở Tây Vức dùng danh hương làm bột, bảo thanh y xát vào mình, còn quốc độ này là cái loại đeo hương, xông hương, sáp và phấn. Người xuất gia đâu có nên dùng những thứ đó. Phật qui định ba pháp y đều dùng toàn vải gai thô sơ, còn lông thú miệng tằm thì hại sinh vật, tổn từ bi, không phải những thứ thích hợp với người xuất gia. Trừ tuổi đến bảy mươi, suy đồi quá lắm, phi lụa không ấm thì hoặc có thể dùng được, còn những kẻ khác đều không thể. Vũ vương nhà Hạ chỉ mặc áo xấu, Công Tôn Hoằng chỉ dùng áo ngủ bằng vải, sang như đế vương đại thần, đáng dùng mà không dùng, thì người hành đạo đâu được ngược lại, ham phục sức hoa mỹ. Nên, lấy hoại sắc làm y phục, lấy phấn tảo che thân hình, vốn là sự thích nghi của người xuất gia. Xưa có vị cao tăng mà ba mươi năm chỉ mang một đôi giày, huống chi hạng phàm phu. Như thế không răn giữ được sao?

7. Bảy là không được ca, vũ, hòa tấu, biểu diễn, hay đi xem nghe. Giải:

Ca là miệng hát các khúc ca, vũ là thân múa các điệu vũ, hòa tấu biểu diễn là cái loại đàn cầm đàn sắt ống tiêu ống quản. Không được chính mình tự làm những việc này, mà khi người khác làm, mình cũng không được cố đi xem và nghe. Xưa có tiên nhân vì nghe con gái hát, âm thanh tuyệt diệu, mà thốt nhiên mất liền thần túc. Cái hại xem nghe còn như thế, huống chi tự làm? Ngày nay, những kẻ ngu muội nhân kinh Pháp Hoa có câu tì bà nao bạt nên tự ý phóng túng mà học âm nhạc. Nhưng trong kinh Pháp Hoa nói, là để hiến cúng chư Phật, không phải tự vui. Do đó, những am viện ứng phó làm đạo tràng pháp sự trong nhân gian thì hoặc có thể làm được, còn nay vì vấn đề sanh tử mà thoát tục xuất gia, thì đâu có thể không tu tập việc chính, lại cầu học tập cho khéo về kỹ nhạc. Cho đến những việc đánh vi kỳ, lục bác, đầu trịch, xu bồ, vân vân, đều rối loạn đạo tâm, thêm lớn tội ác. Như thế không răn giữ được sao?

8. Tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn. Giải:

Phật qui định giường giây cao không quá tám ngón tay của Ngài. Quá cỡ ấy thì phạm. Cho đến cái loại sơn vẽ chạm trổ và màn nệm bằng sa lụa cũng không nên dùng. Phật mà dùng cỏ làm đồ ngồi, đêm nghỉ dưới cây; nay ta có giường có chõng cũng đã hơn rồi, sao lại phải cao rộng để phóng túng xác huyễn. Hiếp tôn giả một đời hông không dính chiếu, Cao Phong Diệu thiền

sư ba năm lập nguyện không dính giường ghế, Ngộ Đạt quốc sư nhận pháp tọa trầm hương còn tổn phước mà rước họa. Như thế không răn giữ được sao?

9. Chín là không được ăn phi thời. Giải:

Phi thời là quá giờ ngọ thì không phải giờ ăn của tăng sĩ. Chư thiên ăn buổi sáng, Phật ăn giờ ngọ, súc sanh ăn sau giờ ngọ, quỉ ăn ban đêm. Tăng nên học Phật, không ăn quá giờ ngọ. Ngạ quỉ nghe tiếng chén bát thì trong cổ họng lửa nổi lên, nên ăn đúng giờ ngọ mà còn phải yên tịnh, huống quá giờ ngọ ấy. Xưa có vị cao tăng nghe vị tăng sĩ ở phòng bên cạnh, sau giờ ngọ mà thổi bếp, bất giác rơi lụy khóc thầm, buồn nỗi suy tàn của Phật pháp. Con người thời nay, có kẻ mình yếu, nhiều bịnh, muốn ăn luôn luôn, hoặc không thể giữ giới này, nên cổ nhân gọi bữa ăn chiều là thuốc, là lấy cái ý chữa bịnh. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hổ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi thống khổ của ngạ quỉ mà thường hành từ bi, không ăn nhiều, không ăn ngon, không ăn một cách yên dạ, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không răn giữ được sao?

10. Mười là không được nắm giữ sanh tượng (vàng bạc) bảo vật. Giải:

Sanh là vàng. Tượng là tương tự; tương tự với vàng là bạc. Nghĩa là sắc của vàng sanh ra vốn tự vàng, còn bạc có thể nhuộm sắc vàng nên tương tự với vàng. Bảo là cái loại bảy thứ quí báu. Tất cả đều tăng trưởng tham

tâm, trở ngại và phế bỏ đạo nghiệp. Nên khi Phật tại thế, tăng sĩ đều khất thực, không lập bếp núc, áo cơm phòng thất đều tùy ngoại duyên, đặt vàng bạc vào vị trí vô dụng. Nắm giữ mà còn cấm thì sự thanh bạch có thể biết được. Bừa nhằm vàng mà không ngoái lại để ngắm, nho sĩ thế gian còn như thế, Thích tử tự xưng bần đạo thì chứa của làm gì? Người xuất gia thời nay không phải ai cũng khất thực, mà hoặc nhập tòng lâm, hoặc ở am viện, hoặc đi phương xa, cũng không khỏi cần đến tiền bạc. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hổ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi nghèo thiếu của người khác mà thường hành bố thí, không mưu cầu, không dồn chứa, không buôn bán, không dùng bảy thứ quí báu trang sức những vật y phục, đồ dùng, vân vân, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không răn giữ được sao?

SA DI OAI NGHI

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

Phật qui định, sa di tuổi đầy hai mươi, khi muốn lãnh thọ cụ túc giới, nếu chất vấn mà người nào không thể phúc đáp đầy đủ về việc sa di, thì không nên truyền thọ cụ túc giới cho người ấy. Nên bảo, ông làm sa di mà không biết việc sa di phải làm, huống chi việc sa môn là việc lớn, khó làm. Ông hãy đi học cho thuộc, phải nghe và biết đủ cả, mới nên lãnh thọ cụ túc giới. Bây giờ truyền thọ cụ túc giới cho ông thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, sa môn dễ làm. Vì vậy nên phải chất vấn trước. Những điều tắc dưới đây là trích ra từ các bản kinh nói về uy nghi sa di, từ bản thanh qui đời xưa và sách sa di thành phạm đời nay. Tác phẩm Hành bộ luật nghi của Tuyên luật sư tuy để răn bảo các vị tỳ kheo mới học, nhưng điều nào có thể thông dụng thì cũng trích ra. Vì lòng người thời đại mạt pháp lắm sự biếng nhác, nghe nhiều thì chán, do đó mà tôi lọc bỏ những điều phồn toái, trích lấy những chỗ chính yếu. Nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc học đọc. Tựu trung có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

1. Kính Đại Sa Môn

- Không được gọi tên chữ của đại sa môn.
- Không được lén nghe đại sa môn thuyết giới

- Không được nói chuyền lầm lỡ của đại sa môn.
- Không được ngồi thấy đại sa môn đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bịnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc tăng chúng.
- Hành Hộ viết: "5 hạ sắp lên là điển vị xà lê, 10 hạ sắp lên là địa vị hòa thượng. Dầu là việc của tỳ kheo, sa di cũng phải biết trước."

2. Thờ Thầy

- Nên dậy sớm. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chỉ 3 lần.
- Nếu có lỗi, hòa thượng hay xà lê răn dạy thì không được nói trả, nói nghịch.
- Chiêm ngưỡng hòa thượng và xà lê, nên như chiêm ngưỡng Phật.
- Nếu bảo đổ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giận tức.
- Nếu lễ bái thì thầy ngồi thiền không nên làm lễ, thầy kinh hành không nên làm lễ, thầy thọ thực, thầy thuyết kinh, thầy đánh răng, thầy tắm rửa, thầy ngủ nghỉ vân vân, đều không nên làm lễ.
- Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa làm lễ. Muốn vào cửa làm lễ, nên đàn chỉ 3 lần; thầy không trả lời thì nên đi.
- Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bưng 2 tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ.
- Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy.

- Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chắp tay, hồ quì; thầy có dạy thì lắng lòng nghe kỹ suy nghĩ vào sâu.
- Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lạy quì, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày.
- Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt.
- Phàm có những việc phạm giới vân vân, không được che giấu, phải cấp tốc đến trước thầy, thiết tha xin sám hối. Thầy chấp nhận thì tận tình phát lộ, chân thành hối cải, phục hồi thanh tịnh.
- Thầy nói chưa xong, không được nói.
- Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mão của thầy, vân vân.
- Vì thầy đi đưa thư, không được tự lén mở coi, cũng không được cho người coi.
- Đến, người nhận có hỏi, nên trả lời thì trả lời thành thật, không nên trả lời thì khéo từ khước.
- Họ lưu giữ thì không được ở liền, phải nhất tâm nhớ thầy mong về.
- Thầy tiếp khách thì hoặc đứng chỗ thường đứng, hoặc đứng cạnh thầy, hoặc đứng sau thầy, phải làm cho tai mắt tiếp nhau, hầu thầy cần dùng.
- Thầy đau ốm thì nhất nhất chú ý chăm sóc, như phòng thất, chăn nệm, thuốc thang, cháo cơm vân vân. Cầm áo, đưa giày, giặt rửa, sấy phơi, vân vân, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không chép nhiều.

Phụ:

- Phàm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi.
- Phàm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy.
- Muốn lễ bái, mà thầy ngăn lại thì nên thuận theo mạng lịnh của thầy, đừng lạy.
- Phàm thầy cùng khách đàm luận mà lời nói liên hệ Phật pháp, hữu ích thân tâm, thì đều nên nhớ lấy.
- Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác hay khinh thường.
- Phàm ngủ nghỉ, không được trước thầy.
- Phàm ai hỏi tên húy của thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x.
- Phàm đệ tử thì phải chọn bậc minh sư, thân cận cho lâu, không được rời thầy quá sớm; nếu thầy quả thật bất minh thì phải tìm riêng vị lương đạo.
- Giả sử rời thầy thì phải ghi nhớ giáo huấn của thầy, không được buông thả, tự chuyên, tùy theo dòng đời mà làm việc bất chính; cũng không được ở chỗ ồn náo là chợ giếng, không được ở miếu thần, không được ở phòng ốc dân chúng, không được ở chỗ gần chùa ni, không được cùng thầy mỗi người ở một nơi mà làm tất cả việc xấu trong thế gian.

3. Theo Thầy Đi Ra

- Không được ghé qua nhà người khác.
- Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện.
- Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu đi theo sau thầy.
- Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi thì nên ngồi.
- Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh.
- Nếu đi núi thì phải cầm tọa cụ theo thầy.
- Nếu đi xa thì không được rời nhau quá xa.
- Nếu lội nước thì phải cầm gậy từ từ dò thử cạn sâu.
- Những việc cầm bình, mang gậy vân vân, dạy đủ trong Luật, văn nhiều nên ở đây không chép.

Phụ:

- Ngẫu nhiên tách nhau mà đi, hẹn ở chỗ nào gặp nhau, thì không được đến sau giờ hẹn.
- Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu thâu nhận đồ hiến cúng.

4. Nhập Chúng

- Không được tranh chỗ ngồi.
- Không được trên chỗ ngồi mà gọi với nhau, nói hay cười.

- Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ẩn ác dương thiện.
- Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình.
- Phàm ở chỗ nào, ngủ không trước người, dậy không sau người.
- Phàm rửa mặt, không được sử dụng nước nhiều.
- Đánh răng nhổ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người.
- Không được lớn tiếng hỉ mũi, nôn ọe, khạc nhổ.
- Không được nơi điện tháp, và trong nhà sạch, đất sạch, nước sạch mà hỉ nước mũi, nhổ nước miếng, phải nơi chỗ khuất.
- Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà xá chào người.
- Không được xoay về phía tháp mà tẩy răng, hay xoay về phía hòa thượng, xà lê vân vân.
- Phàm nghe tiếng chuông thì chắp tay, niệm thầm như sau:

  Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ,
  Trí tuệ lớn, Bồ Đề sanh,
  Thoát địa ngục, vượt hầm lửa,
  Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.

  Án già ra đế da sa ha.
- Không được cười nhiều hoặc cười lớn, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng.
- Không được đi gấp gáp.
- Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình.

- Nếu thắp đèn, phải khéo lấy lồng che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào.
- Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa và không được ngửi trước; loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới; thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất.
- Không được nghe gọi mà không trả lời, và nghe gọi thì trả lời toàn bằng tiếng niệm Phật.
- Phàm nhặt của rơi thì tức khắc phải bạch vị tri sự.

Phụ:

- Không được cùng sa di thiếu niên kết bạn.
- Không được đối với 3 pháp y mà cẩu thả thiếu sót.
- Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho.
- Không được sắm giây và phất tốt bền, đồ chơi vân vân, trang điểm theo thói giang hồ, chuốc lấy sự chê cười của thức giả.
- Không được mặc y phục có màu sắc chính, dùng phục sức giống thế tục.
- Không được tay không sạch mà đắp y.
- Phàm lên điện thì phải buộc ống quần, không được buông lung tự tiện.
- Không được đi dạo.
- Không được nói nhiều.
- Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an.
- Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân.

- Không được bàn tán sự lợi và sự hại của việc chính trị thuộc triều đình công sở, và những sự hay dở tốt xấu của người bạch y.
- Phàm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta và tiểu tăng.
- Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lẽ thảo luận; không được thì từ mà đi. Nỗi giận nói thô thì không phải tăng sĩ có tư cách.

5. Theo Chúng Thọ Thực

- Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục.
- Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính.
- Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tấc, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lẫn; ngoài ra, rau lá và đậu hũ không xuất sanh.
- Phàm xuất sanh thì để trong tay trái, tưởng niệm bài kệ sau đây:

  Chúng quỉ thần các người,
  Nay tôi cho cúng phẩm,
  Cúng phẩm này khắp cả,
  Quỉ thần cùng hưởng thụ.

- Sắp ăn, phải làm năm quán tưởng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm dược

phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này.

- Không được la rầy đồ ăn tốt xấu.
- Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó.
- Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước.
- Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hắt mạt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh.
- Không được ngậm đồ ăn mà nói.
- Không được cười bàn chuyện tạp.
- Không được nhai đồ ăn ra tiếng.
- Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng.
- Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghi ngại.
- Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa.
- Không được ăn xong, lấy ngón tay vét chén bát mà ăn.
- Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm.
- Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não.
- Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to.
- Không được khua chén bát ra tiếng.
- Không được ăn rồi dậy trước.
- Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục.
- Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn.

- Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn.
- Không được ăn riêng tăng chúng.

6. Lễ Bái

- Lễ bái thì không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trì.
- Có người lạy Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tắt.
- Phàm chắp tay, không được mười ngón so le, không được trống rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ.
- Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh.
- Thầy lạy Phật, không được cùng thầy lạy ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lạy cách xa.
- Thầy xá lạy người, không được cùng thầy đồng xá lạy.
- Trước thầy, không được cùng đồng bậc lạy nhau.
- Trước thầy, không được nhận người lạy.
- Tay mình cầm kinh tượng thì không được lạy người.

Phụ:

- Phàm lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lạy, không thể không biết.

7. Nghe Pháp

- Phàm thấy treo bảng thượng đường thì nên sớm lên pháp đường, đừng chờ pháp cổ đánh lớn. Bằng cách chỉnh đốn y phục, nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy, không được ho và nhổ lớn.

Phụ:

- Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu. Không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận.
- Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng.
- Sa di tuổi nhỏ, giới lực chưa bền chắc, thì phải học Luật nữa đã, không được đến pháp tịch sớm.

8. Học Tập Kinh Điển

- Phải trước học Luật, sau học Kinh, không được trái vượt thứ tự ấy.
- Phàm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kinh ấy xong thì lại bạch mà học kinh khác.
- Không được dùng miệng thổi bụi trên kinh.
- Không được trên bàn kinh mà cất để trà mạt, tạp vật.
- Người xem kinh, không được đi qua gần trước bàn của họ.
- Phàm kinh sách hư hỏng, phải cấp tốc tu bổ.

- Sa di mà việc chính chưa thành thì không được học tập sách vở của dị giáo, của tư tưởng gia, của sử truyện, của chính trị.

Phụ:

- Không được chọn kinh ứng phó đạo tràng mà học tập.
- Không được học tập kinh điển ngụy tạo.
- Không được học tập sách coi số, sách coi tướng, sách thuốc, sách quân sự, sách bói, sách thiên văn, sách địa lý, sách sấm truyền, cho đến những sách luyện đan, thần kỳ quỉ quái, phù thủy vân vân.
- Không được học tập cách xướng kinh họa kệ.
- Không được học tập sách ngoại đạo, trừ trí lực có thừa, vì muốn biết sự sâu cạn của nội giáo và ngoại giáo, thì có thể đọc qua, nhưng không sanh ý tưởng học tập.
- Không được học tập thi từ.
- Không được để tâm tập chữ cho đẹp, chỉ viết cho ngay ngắn là đủ.
- Không được tay dơ mà cầm nắm kinh điển.
- Đối với Kinh như đối với Phật, không được giỡn cười.
- Không được trên bàn kinh để quyển pho bừa bãi.
- Không được đọc kinh lớn tiếng động chúng.
- Không được mượn kinh của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quí trọng để đến nỗi hư hỏng.

9. Vào Tự Viện

- Phàm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải.
- Không được vô cớ lên đại điện dạo chơi.
- Không được vô cớ lên tháp.
- Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái.
- Không được trong điện tháp mà hỉ nước mũi, nhổ nước miếng.
- Nhiễu tháp thì hoặc 3 vòng, 7 vòng, cho đến 10 vòng, 100 vòng, và phải biết số vòng ấy.
- Không được đem nón gậy vân vân để dựa vào vách điện Phật.

10. Vào Nhà Thiền Với Đồng Chúng

- Trên đơn, không được rủ áo chăn ra tiếng, phát gió, làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Xuống giường thì niệm thầm bài kệ sau đây:

  Từ sáng giờ dần suốt đến tối,
  Hết thảy chúng sanh tự tránh giữ,
  Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi,
  Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ.

- Không được to lời lớn tiếng.
- Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau.
- Không được kéo giày ra tiếng.
- Không được ho khan ho đàm lớn ra tiếng.

- Không được cùng người trên đơn bên cạnh chụm đầu, kề tai, bàn tán thế sự.
- Hoặc có pháp hữu thân tình đến thăm, thì trong thiền đường không được nói chuyện lâu; hãy mời đến dưới cây hay bên suối mới có thể khuynh tâm đàm luận.
- Nếu xem kinh, phải thẳng mình, lắng lòng, yên lặng nghiền ngẫm, không được đọc ra tiếng.
- Bảng đánh 2 tiếng thì nên sớm tới thiền đường. Đến ngồi chỗ của mình thì niệm thầm bài kệ sau đây:

  Thẳng mình ngồi ngay,
  Nên nguyện chúng sanh,
  Ngồi tòa Bồ Đề,
  Tâm không vướng mắc.

Phụ:

- Không được xuyên thiền đường mà đi thẳng.
- Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm.
- Không được trên đơn viết chép, trừ khi cả chúng coi kinh điển.
- Không được trên đơn xúm nhau bày trà, ngồi đêm, nói tạp.
- Không được trên đơn may vá áo chăn.
- Không được nằm ngang, cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng.

11. Làm Việc

- Phải thương tiếc vật của tăng chúng.
- Phải tùy giáo lịnh của vị tri sự, không được trái, ngang.
- Phàm rửa rau, phải 3 lần đổi nước.
- Phàm múc nước, trước phải sạch tay.
- Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ có trùng không trùng, có thì lấy là dày lọc đi mới dùng; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc.
- Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục.
- Phàm làm đồ ăn, không được để bẩn trong móng tay.
- Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đổ xuống bắn ra; phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ bỏ nước ấy.
- Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dồn đất bụi vào sau cánh cửa.
- Giặt áo trong, phải nhặt bỏ rận chấy mới giặt.
- Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống, nếu để ngửa ra là sinh trùng.

Phụ:

- Không được nước sôi đang nóng mà rót bắn trên đất.
- Tất cả gạo bột, rau trái vân vân, không được khinh bỏ bừa bãi, phải gia tâm quí tiếc.

12. Vào Nhà Tắm

- Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa.
- Không được tinh nghịch, lấy nước nóng tạt người bên cạnh.
- Không được trong nhà tắm mà tiểu giải.
- Không được cùng người nói cười; sách Nhân Thiên Bảo Giám nói, một sa di vào tắm mà giỡn cười nên cảm ra quả báo địa ngục Sôi Sục.
- Không được rửa chỗ kín.
- Phàm có ghẻ nhọt ghẻ lở thì nên tắm sau; hoặc có ghẻ nhọt đáng sợ, càng nên tránh đi, khỏi gớm mắt người.
- Không được mặc ý tắm rửa lâu, trở ngại người sau.

Phụ:

- Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại.
- Trước khi tắm phải tẩy tịnh, và tẩy tịnh thì phải giữ tế hạnh; không được đem nước tẩy tịnh đổ vào vạc nước tắm.
- Cần nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mõ dài, không được gọi lớn.

13. Vào Nhà Xí

- Muốn đại tiện tiểu tiện là nên đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thảng thốt.

- Ở trên sào tre, treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là sợ rơi xuống đất.
- Phải cởi đổi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí.
- Đến nhà xí, phải ba lần đàn chỉ để cho người ở trong đó biết.
- Không được thúc bách người ở trong đó cho họ phải ra.
- Đã lên nhà xí, lại phải ba lần đàn chỉ, niệm thầm:

  Đại tiện tiểu tiện,
  Nên nguyện chúng sanh,
  Xả tham sân si,
  Loại trừ tội lỗi.

- Không được cúi đầu nhìn xuống.
- Không được cầm cỏ vẽ đất.
- Không được rán hơi ra tiếng.
- Không được cách vách cùng người nói chuyện.
- Không được nhổ nước miếng vào vách.
- Gặp người không được thi lễ, phải nghiêng mình tránh họ.
- Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải.
- Tiện lợi hoàn tất, phải rửa tay thật sạch, chưa rửa thì không được cầm nắm đồ vật. Rửa tay thì niệm thầm:

  Lấy nước rửa tay
  Nên nguyện chúng sanh,

Được tay thanh tịnh,
Nhận giữ Phật pháp

Án chủ ca ra da sa ha.

Phụ:

- Tiểu giải, cũng phải vén tay áo lên. Lại không được mặc áo thiên sam mà tiểu giải.

14. Nằm Ngủ

- Nằm, phải nghiêng hông bên phải, gọi là cách ngủ cát tường.
- Không được nằm ngửa, nằm sấp, và nằm nghiêng hông bên trái.
- Không được cùng thầy đồng phòng đồng giường, hoặc được đồng phòng mà không được đồng giường. Cũng không được cùng sa di đồng sự chung giường.
- Phàm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người.

Phụ:

- Không được cởi áo trong mà nằm.
- Không được trên giường ngủ cười nói lớn tiếng.
- Không được trước thánh tượng và pháp đường mà mang đồ tiểu tiện đi qua.

15. Quanh Lò Lửa

- Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện.
- Không được gảy búng cáu bẩn vào trong lửa.
- Không được hơ sấy giày, tất.
- Không được hơ lửa quá lâu, sợ trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

16. Ở Trong Phòng

- Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ.
- Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không.
- Tắt lửa đèn, không được dùng miệng mà thổi.
- Tụng niệm thì không được lớn tiếng.
- Nếu có bịnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối.
- Có người ngủ thì không được đụng đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười.
- Không được vô cớ vào phòng khác.

17. Đến Chùa Ni

- Có chỗ ngồi khác mới ngồi, không có chỗ ngồi khác thì không được ngồi.
- Không được nói không phải lúc.
- Về, không được nói sự tốt xấu của họ.
- Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ may vá giặt rũ vân vân.

- Không được chính tay mình cạo tóc cho họ.
- Không được cùng ngồi chỗ khuất.

Phụ:

- Không phải hai người thì không được đến một mình.
- Không được lễ vật qua lại.
- Không được dặn nhờ ni tăng đến nhà hào quý mà khuyến hóa, cầu tụng kinh sám vân vân.
- Không được cùng ni tăng kết làm cha mẹ, chị em, pháp hữu.

18. Đến Nhà Người

- Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp.
- Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thận trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc.
- Không được cười nhiều.
- Chủ nhân thiết trai, dẫu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức.
- Đừng phạm cái lỗi đi đêm.
- Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng phụ nữ ngồi với nhau, nói với nhau. Không được thư từ qua lại vân vân, như trước đã nói.
- Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong nhà nghiêm chỉnh chắp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi.
- Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô

liêu đạm bạc, gian nan khổ sở, vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức.

- Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười; cũng không được hỏi đến những việc phải trái tốt xấu trong thân tộc.
- Nếu trời tối, ngủ lại, thì phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều nằm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

Phụ:

- Không được nhìn hai bên một cách bất chính.
- Không được nói tạp.
- Nói với phụ nữ thì không được thấp tiếng nói thầm.
- Không được nói nhiều.
- Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng, mong họ cung kính.
- Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rối loạn lời hỏi của người, tự khoe đa văn, cầu họ cung kính.
- Không được biếu tặng lễ vật, học đòi sự giao hảo của người đời.
- Không được lo liệu việc nhà của người.
- Không được ngồi xen tiệc rượu.
- Không được cùng người đời kết làm cha mẹ chị em.
- Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng.

19. Khất Thực

- Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi.
- Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được để mất uy nghi.
- Nhà không có đàn ông thì không được vào cửa.
- Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quí không nên ngồi, có y phục và đồ trang sức vân vân của phụ nữ không nên ngồi.
- Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói.
- Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước.

Phụ:

- Phàm khất thực, không được khẩn khoản nài nỉ.
- Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều.
- Được nhiều đừng sanh tham trước, được ít đừng sanh phiền não.
- Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

20. Vào Chỗ Dân Cư

- Không có lý do cần thiết thì không được vào.
- Không được đi như chạy.
- Không được đi mà lay động cánh tay.

- Không được đi mà luôn luôn nhìn qua hai bên những người và vật.
- Không được đi mà cùng sa di hay thiếu niên nói cười.
- Không được đi mà cùng phụ nữ trước sau theo nhau.
- Không được đi mà cùng ni tăng trước sau theo nhau.
- Không được đi mà cùng người say người khùng trước sau theo nhau.
- Không được cố nhìn phụ nữ.
- Không được dùng khóe mắt nhìn qua phụ nữ.
- Gặp tôn túc, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước.
- Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem; chỉ thẳng mình ngay đường mà đi.
- Phàm gặp nước hố, nước lở, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được.
- Không phải lý do bịnh và việc khẩn cấp thì không được cỡi ngựa, cho đến đùa giỡn ra roi cho ngựa chạy.

Phụ:

- Phàm gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi.
- Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngó.

- Không được về chùa khoa trương những sự hoa mỹ trong thành thị mà mình đã thấy.

21. Mua Đồ

- Không tranh đắt rẻ.
- Không ngồi hàng quán phụ nữ.
- Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ.
- Đã hứa mua vật của ai, thì dẫu vật của người khác rẻ hơn cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận.
- Thận trọng, đừng bảo lãnh kẻo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

22. Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý

- Ra vào đi về, phải bạch thầy trước.
- Sắm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước.
- Cạo đầu, phải bạch thầy trước.
- Tật bịnh uống thuốc, phải bạch thầy trước.
- Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước.
- Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước.
- Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước.
- Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy, thầy chấp thuận mới cho.
- Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho mượn; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn.

- Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn.

Phụ:

- Cho đến việc lớn như du học, như nghe giảng, như nhập chúng, như giữ chùa, như những việc kết thiện duyên với Tam Bảo, đều phải bạch thầy, không được tự ý.

23. Đi Học Xa

- Đi xa cần nhờ bạn tốt.
- Người xưa tâm địa chưa thông suốt thì không ngại đi xa ngàn dặm mà cầu thầy.

Phụ:

- Tuổi nhỏ giới cạn thì chưa cho đi xa; nếu đi, không được cùng những kẻ không tốt đi chung.
- Phải vì tìm thầy hỏi đạo, giải quyết sanh tử, không nên nhìn non ngắm nước, chỉ toan tính du lịch rộng xa để khoe khoang với người.
- Đến đâu thì để hành lý xuống, không được vào thẳng điện Phật, hay giảng đường, tăng đường. Phải một người coi hành lý, một người vào trước chào hỏi, tiếp nhận qui củ tiến chỉ của thường trú chỗ ấy mới có thể thu xếp hành lý vào phía trong.

24. Danh Tướng Y Bát [Mà Sa Di Phải Biết Trước]

- Pháp y 5 điều, Phạn ngữ là An Đà Hội, xứ này dịch trung túc y, cũng dịch hạ y, cũng dịch tạp tác y.
- Phàm chấp lao phục dịch trong chùa, ra vào qua lại ngoài đường nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

  Lành thay áo giải thoát,
  Áo ruộng phước tối thượng,
  Nay tôi kính tiếp nhận,
  Đời đời không rời bỏ.

  Án tất đà da sa bà ha.

- Pháp y 7 điều, Phạn ngữ là Uất Đa La Tăng, xứ này dịch thượng trước y, cũng dịch nhập chúng y.
- Phàm lạy Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, nghe giảng, bố tát, tự tứ, nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

  Lành thay áo giải thoát,
  Áo ruộng phước tối thượng,
  Nay tôi kính tiếp nhận,
  Đời đời thường khoác mặc.

  Án độ ba độ ba sa bà ha.

- Pháp y 25 điều, Phạn ngữ là tăng già lê, xứ này dịch là hợp, cũng dịch là trùng, cũng dịch là tạp toái y.

- Phàm vào vương cung, thăng tòa thuyết pháp, khất thực phường khóm [truyền giới, thuyết giới] nên mang pháp y này.
- Lại nữa, pháp y này có 9 bậc: bậc thấp có 3, là 9 điều, 11 điều và 13 điều; bậc vừa có 3, là 15 điều, 17 điều và 19 điều; bậc cao có 3, là 21 điều, 23 điều và 25 điều. Bài kệ mang pháp y này là:

  Lành thay áo giải thoát,
  Áo ruộng phước tối thượng,
  Nay tôi kính tiếp nhận,
  Hóa độ cho tất cả.

  Án ma ha ca ba bà tra tất đế sa bà ha.

- Bát, Phạn ngữ là bát đa la, xứ này dịch là ứng lượng khí, là vì thể chất, màu sắc, dung lượng, cả 3 đều thích ứng chánh pháp.
- Thể chất thì dùng 2 thứ đất và sắt, màu sắc thì bôi thuốc mà xông khói, dung lượng thì chia lớn vừa nhỏ.
- Cụ, Phạn ngữ là ni sư đàn, xứ này dịch là tọa cụ, cũng dịch là tùy túc y. Bài kệ mở cụ là:

  Tọa cụ ni sư đàn,
  Nuôi lớn lúa tâm tánh,
  Mở ra lên thánh địa,
  Phụng hành lịnh Như Lai.

  Án đàn ba đàn ba sa bà ha.

QUY SƠN CẢNH SÁCH

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ Việt dịch.)

1.

Bởi do nghiệp trói buộc mà có thân,
tức chưa khỏi khổ lụy về thân.
Bẩm thụ tinh cha huyết mẹ,
tạm mượn các duyên hợp thành.
Tuy nhờ tứ đại giữ gìn,
nhưng chúng thường trái nghịch.

2.

Vô thường, già, bịnh
chẳng hẹn cùng người.
Sáng còn tối mất,
chỉ trong khoảng sát na đã qua đời khác.
Ví như sương mùa xuân,
mốc sáng sớm, phút chốc liền tan.
Cây bên bờ vực, dây trong miệng giếng
há được lâu bền.
Niệm niệm qua nhanh,
chỉ trong khoảng sát na,
chuyển hơi thở đã là đời sau,
sao lại an nhiên để ngày tháng trôi suông vô ích?

3.

Đối cha mẹ chẳng dâng ngon ngọt,
với lục thân chí quyết bỏ lìa.
Không thể an nước trị dân,
nghiệp nhà trọn không nối dõi.

Xa làng biệt xóm,
cắt tóc theo thầy.
Trong thường nhớ nghĩ công phu.
Ngoài rộng mở hạnh hòa kính.
Thoát hẳn thế trần,
mong cầu giải thoát.

4.

Sao lại vừa mới lên giới phẩm,
liền xưng: Ta là tỳ kheo.
Dùng của thí chủ,
ăn của Thường trụ,

không biết xét nghĩ của ấy từ đâu đem đến,
lại nói càng: lẽ (đương nhiên) phải hiến cúng.
Ăn rồi dụm đầu ồn náo,
chỉ nói toàn chuyện tạp thế gian.

Song, một thuở đua vui,
không biết vui ấy là nhân của khổ.
Nhiều kiếp theo trần,
chưa từng tỉnh lại.

Thời giờ mất mát,

năm tháng dần dà.
Thọ dụng càng nhiều,
thí chủ càng được lợi.

Hết năm này sang năm khác
chẳng chịu trừ bỏ.
Chất chứa càng nhiều
chỉ để giữ gìn thân huyễn.

Đấng đạo sư có lời dạy,
răn nhắc tỳ kheo:
"Tiến đạo nghiêm thân,
ba việc thường chớ đủ."

Người nay phần nhiều
mê đắm không thôi,
ngày lại tháng qua
thoạt nhiên đầu bạc.

Kẻ hậu học chưa nghe chỉ thú,
phải nên rộng hỏi bậc tiên tri.
Chớ nói xuất gia
trọng cầu ăn mặc.

5.

Phật trước tiên chế luật
để mở mang hạng sơ cơ.
Phép tắc oai nghi
sạch như băng tuyết.

"Chỉ trì tác phạm"

để kềm thúc kẻ sơ tâm,
điều luật chi li
để cải sửa những điều dở tệ.

Trường giới luật
chưa từng học hỏi
thì liễu nghĩa thượng thừa
làm sao lãnh hội?

Đáng tiếc, một đời luống qua,
sau rồi ăn năn đâu kịp.
Giáo lý chưa từng để lòng,
đạo huyền nhân đâu khế ngộ?

6.

Đến lúc tuổi đời đã cao, tuổi hạ cũng lớn
mà bụng rỗng tâm cao,
chẳng chịu nương gần bạn lành
chỉ biết một bề kiêu ngạo.

Chưa thông kinh luật,
sự thúc liễm trọn không,
hoặc lớn tiếng to lời nói năng vô độ.
Chẳng kính thượng trung hạ tọa,
khi tụ họp giống Bà la môn không khác.

Khua bát ồn ào,
ăn rồi dậy trước.
Đi đứng ngang càn,
Tăng thể trọn không,
ngồi đứng lăng xăng

khiến người động niệm.

Chẳng gìn mảy phép tắc,
chút oai nghi.
Lấy gì thúc liễm hậu sanh,
tân học nương đâu bắt chước?

7.

Vừa mới được người cảnh giác
liền xưng: Ta là "Sơn Tăng."
Chưa nghe lời Phật dạy để hành trì,
cứ một bề giữ tánh thô tháo.

Sở dĩ thấy biết như vậy,
chỉ vì tâm ban đầu biếng nhác
và theo thói ham ăn mê ngủ.
Dần dà theo đời
hóa thành thô kệch.

Chẳng hay lóng cóng yếu già,
gặp việc xây mặt vào vách.
Hậu học thưa hỏi
không biết lời chi hướng dẫn.

Dẫu có giảng nói
cũng không hợp với kinh điển.
Nếu bi khinh chê
liền trách hậu sanh vô lễ.
Tâm sân nổi dậy,
lớn tiếng nạt người.

8.

Một mai bịnh nằm trên giường,
mọi thứ đau đớn vây quanh bức bách.

Sớm tối lo nghĩ,
trong lòng lo sợ bồi hồi.
Đường trước mịt mờ
chưa biết về đâu.

Bấy giờ mới biết hối hận ăn năn,
đợi khát đào giếng sao kịp?
Hận mình sớm chẳng lo tu,
đến lúc tuổi già nhiều điều tội lỗi.

Khi sắp rời bỏ cuộc đời sự sống tan rã nhanh chóng,
trong lòng khiếp sợ kinh hoàng.
(Giống như) lụa thủng chim bay,
(cũng vậy) tâm thức theo nghiệp.

Như kẻ mắc nợ,
ai mạnh kéo trước,
trong tâm nhiều mối,
nặng đâu sa đó.

Vô thường sát hại,
niệm niệm không dừng.
Mạng sống không thể kéo dài,
thời gian không thể chờ đợi.

Ba cõi trời người
chưa thoát khỏi

thì cứ như vậy thọ thân
số kiếp không thể tính bàn.

9.

Cảm thương than thở,
đau xót cực lòng,
đâu thể im lời
nên cùng nhau nhắc nhở.

Tủi vì sanh vào thời mạt pháp,
cách Hiền Thánh đã xa.
Phật pháp lôi thôi
người tu đa số biếng nhác.

Thế nên, lược bày chỗ thấy cạn hẹp của mình
để khuyên bảo người sau.
Nếu không bỏ tánh kiêu căng,
thì thật khó mong chuyển đổi.

10.

Phàm người xuất gia
là cất bước đến phương trời cao rộng,
tâm hình khác tục.
Nối thạnh dòng Thánh,
hàng phục quân ma,
nhằm đền trả 4 ân,
cứu giúp 3 cõi.

Nếu chẳng như thế,
xen lẫn trong chúng tăng,

ngôn hạnh hoang sơ,
luống hao của tín thí.

"Chỗ đi năm trước,
tấc bước không rời,
lơ láo một đời,
lấy chi nương tựa."

Huống nãi đường đường tăng tướng,
(sáu căn đầy đủ) dung mạo dễ xem.
Sở dĩ được như thế là do đời trước đã gieo trồng căn lành
nên đời này mới cảm quả báo thế ấy.

Lại chỉ biết ngồi sửng khoanh tay,
chẳng tiếc thì giờ.
Đạo nghiệp không nỗ lực chuyên cần
thì công quả do đâu thành tựu?

Chẳng những đời nay luống qua,
đời sau cũng sẽ vô ích.

11.

Từ giả thân quyến, quyết chí mặc áo nhuộm
là ý muốn vượt đến chỗ nào?
Sớm tối lo nghĩ,
đâu thể dần dà để thời giờ qua mất.

Lòng tự hẹn làm rường cột cho Phật pháp,
gương mẫu cho đời sau.
Thường xét nghĩ như thế

mà còn chưa được chút phần tương ưng.

12.

Nói ra phải hợp với kinh điển,
luận bàn phải noi theo gương mẫu người xưa,
hình dung đĩnh đạc,
ý chí cao nhàn.

13.

Đi xa cần nương bạn lành
để thường gạn lọc tai mắt.
Trú ở cần nên chọn bạn,
thường được nghe điều chưa nghe.

Nên nói: sanh ta là cha mẹ,
tác thành nên ta là bạn bè.

Gần gũi người lành
như đi trong sương móc,
tuy không thấy ướt áo
mà dần dần thấm nhuần.

Gần gũi kẻ ác,
thêm ác tri kiến,
sớm tối tạo ác,
trước mắt chịu quả báo,

chết rồi phải trầm luân.
Một phen mất đi thân người,
muôn kiếp khó tìm lại được.

14.

Lời thẳng trái tai,
há chẳng ghi lòng đó sao?

(Có thể) mới hay rửa lòng nuôi đức,
ẩn tích mai danh,
chứa nhóm tinh thần,
xa lánh ồn náo.

15.

Nếu muốn tham thiền học đạo,
là môn vượt ngoài phương tiện,
thì trong phải hợp với mé huyền
và nghiên cứu tường tận cái tinh yếu của đạo.
Chọn lựa được chỗ thâm sâu
rồi mới có thể khai ngộ được nguồn chơn (tức bản tánh).

Rộng hỏi tiên tri,
thân gần thiện hữu.

Tông này khó đạt được chỗ nhiệm mầu,
cần phải dụng tâm chính chắn.
Nếu trong ấy đạt được chánh nhân,
đó chính là thềm bực giải thoát.

Đây là phá 3 cõi
25 loài.

Trong, ngoài các pháp
đều biết không thật.

Từ tâm biến khởi,
tất thị giả danh.

Chẳng cần đem tâm nương gá,
chỉ lòng không gá vật
thì vật đâu chướng ngại được người.
Mặc tình pháp tánh trùm khắp,
chẳng phải đoạn dứt cũng chẳng cần tiếp nối.

Nghe tiếng thấy sắc
là việc tầm thường.
Bên này bên kia
ứng dụng không thiếu.

16.

Nếu làm được như thế,
mới thật không uổng mặc áo pháp,
cũng là đền đáp bốn ân
cứu giúp ba cõi.

Đời đời nếu không thối chuyển
thì quả Phật quyết chắc được nên.
Làm người khách qua lại trong ba cõi,
ra vào làm phép tắc cho người.

17.

Môn thiền này
rất diệu rất huyền.
Chỉ cần có đủ quyết tâm,
mới biết Phật Tổ không dối.

18.

Nếu có kẻ bậc trung,
chưa thể vượt qua được (phương tiện).
Thì phải, đối với giáo pháp lưu tâm,
ôn tầm kinh luận.

Tinh thông nghĩa lý
truyền bá mở mang,
tiếp dẫn hậu lai,
báo ân đức Phật.

Thời giờ chớ nên luống bỏ,
phải dùng giáo pháp để phò trì.
Đi đứng oai nghi,
mới là pháp khí Tăng bảo.

Há chẳng thấy, dây sắn nương cây tùng
mà vượt cao lên ngàn trượng.
Nương gá nhân lành thù thắng
thì mới được lợi ích rộng nhiều.

Phải nên thiết tha tu hành trai giới cho thanh tịnh,
chớ nên khinh dối bỏ qua.
(Như thế) đời đời kiếp kiếp
sẽ được nhân quả tốt đẹp.

19.

Chẳng nên thong thả qua ngày,
ngẩn ngơ hết buổi.
Thì giờ đáng tiếc

sao chẳng cầu tu tiến.

(Như thế thật là) luống hao của tín thí,
cũng là cô phụ bốn ân.

Tích chứa càng nhiều
tâm trần dễ lấp,
gặp việc ngăn bít,
bị người chê cười.

20.

Người xưa nói:
Kia trượng phu ta đây cũng thế,
chớ tự khinh mình mà lui sụt.

Nếu chẳng như thế,
luống ở trong cửa đạo
dần dà hết một đời,
trọn không có lợi ích.

21.

Trông mong (các ông) phát chí dũng mãnh,
mở lòng rộng xa.
Việc làm phải noi gương hàng thượng đức
chớ học kẻ tầm thường.
Đời này tự mình quyết đoán,
chẳng do người khác liệu giùm.

Dứt ý quên duyên,
đừng với các trần làm bạn.

Tâm không cảnh lặng,
chỉ vì hằng lâu ngăn trệ chẳng thông.

22.

Hãy đọc kỹ văn này,
thường tự nhắc nhở.
Cố gắng làm chủ
chớ theo tình người.
Nghiệp quả kéo lôi
thật khó trốn tránh.

Tiếng hòa thì vang thuận;
hình thẳng thì bóng ngay.
Nhân quả rõ ràng
há không lo sợ.

Cho nên kinh nói:
“Giả sử trăm nghìn kiếp,
nghiệp đã tạo không bao giờ mất.
Nhân duyên khi gặp gỡ,
quả báo lại phải chịu.”

Nên biết, ba cõi
hình phạt trói buộc hại người.
Gắng sức lo tu
chớ luống qua ngày tháng.

23.

Biết rõ lỗi lầm
nên mới khuyên nhau tu tập.

Nguyện trăm kiếp ngàn đời,
chỗ chỗ cùng (nhau) làm bạn pháp,
bèn làm bài minh rằng:

Thân huyễn nhà mộng
Vật sắc trong không
Mé trước không cùng
Mé sau đâu biết?

Thoát đây chìm kia
Lên xuống cực nhọc
Chưa khỏi ba đường
Bao giờ thôi dứt?

Tham luyến cõi đời
Ấm duyên thành chất
Từ sanh đến già
Trọn không gì được.

Căn bản vô minh
Nhân đây mê hoặc
Thời giờ đáng tiếc
Khoảnh khắc khó lường.

Đời nay luống qua
Đời sau ngăn lấp
Từ mê đến mê
Đều do sáu giặc.

Qua lại sáu đường
Lăn lóc ba cõi
Sớm tìm minh sư

Thân gần cao đức.

Gạn lọc thân tâm
Bỏ điều gai góc
Đời tự giả hư
Duyên nào ép ngặt?

Xét tột pháp lý
Chứng ngộ mới thôi
Tâm cảnh đều quên
Chẳng ghi chẳng nhớ.

Sáu căn an nhiên
Đứng đi lặng lẽ
Một tâm chẳng sanh
Muôn pháp đều dứt.

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ Việt dịch.)

Chúng ta là hàng Phật tử,
Cả đêm lẫn ngày hằng giữ thọ trì.
Chí thành tụng niệm nhớ ghi,
Tám điều giác ngộ của vì Đại Nhân.

1. Thứ nhất phải thường giác ngộ:

Thế gian vô thường quốc độ bở dòn.
Khổ không tứ đại thon von,
Năm ấm vô ngã có còn chi đâu.
Đổi đời sanh diệt chẳng lâu,
Giả dối không chủ lý mầu khó tin.
Tâm là nguồn ác xuất sinh,
Thân hình rừng tội mà mình chẳng hay.
Người nào quán sát thế này,
Lần hồi sanh tử sớm chầy thoát ra.

2. Thứ hai lại cần giác biết:

Tham dục càng nhiều, khổ thiệt thêm nhiều.
Nhọc nhằn sanh tử bao nhiêu,
Bởi chưng tham dục, mà chiêu khổ nầy.
Bớt lòng tham dục chẳng gây,
Thân tâm tự tại vui nầy ai hơn.

3. Thứ ba phải thêm giác biết:

Đắm mê trần tục mải miết chẳng dừng.
Một bề cầu được vô chừng,
Tội kia thêm lớn có ngừng được đâu.
Những hàng Bồ-tát hiểu sâu,
Nhớ cầu tri túc chẳng lâu chẳng sờn.
Cam nghèo giữ đạo là hơn,
Lầu cao trí tuệ chẳng khờn dựng lên.

4. Thứ tư cần nên giác biết:

Những kẻ biếng lười hạ liệt trầm luân.
Thường tu tinh tấn vui mừng,
Dẹp trừ phiền não ác quân nhiều đời.
Bốn ma hàng phục như chơi,
Ngục tù ấm giới thảnh thơi ra ngoài.

5. Thứ năm lại thêm giác ngộ:

Ngu si chính là gốc khổ luân hồi.
Bồ-tát thường nhớ không ngơi,
Nghe nhiều học rộng chẳng lơi chút nào.
Vun bồi trí tuệ càng cao,
Biện tài đầy đủ công lao chóng thành.
Đặng đem giáo hóa chúng sanh,
Niết-bàn an lạc còn lành nào hơn.

6. Thứ sáu phải nên giác biết:

Người nghèo người khổ lắm kết oán hờn.
Không duyên tạo ác đâu sờn,

Bồ-tát bố thí, ai hơn kẻ này.
Lòng không còn thấy kia đây,
Ít khi nhớ đến buồn gây thuở nào.
Dù người làm ác biết bao,
Một lòng thương xót, khổ đau cứu giùm.

7. Thứ bảy là thường giác ngộ:

Năm dục tạo gây lầm lỗi ngất trời.
Tuy người thế tục ngoài đời,
Mà lòng không nhiễm vui chơi thế tình.
Ba y thường nhớ của mình,
Ngày nào sẽ được ôm bình ngao du.
Chí mong lìa tục đi tu,
Đạo gìn trong sạch chẳng lu không mờ.
Hạnh lành cao vút kính thờ,
Thương yêu tất cả không bờ bến đâu.

8. Thứ tám lại nên giác ngộ:

Tử sanh mải miết đau khổ vô cùng.
Phát tâm dõng mãnh đại hùng,
Quyết lòng độ hết đồng chung Niết-bàn.
Thà mình chịu khổ muôn vàn,
Thay cho tất cả an nhàn thảnh thơi.
Mọi người đều được vui tươi,
Đến bờ giác ngộ rạng ngời hào quang.

(Đại Đức Thích Nguyên Hùng Việt dịch.)

Là đệ tử Phật
Thì nên hết lòng
Ngày cũng như đêm
Trì tụng tám điều
Đại nhân giác ngộ.

1. Các Pháp Vô Thường

Thứ nhất giác ngộ:
Thế gian vô thường
Quốc độ không bền
Bốn đại khổ, không
Năm uẩn vô ngã
Sanh diệt đổi khác
Giả dối không thật
Tâm là nguồn ác
Thân là rừng tội
Quán thấy như vậy
Xa dần sinh tử.

2. Thường Tu Thiểu Dục

Thứ hai biết rằng:
Tham muốn càng nhiều
Càng thêm đau khổ
Sống chết nhọc nhằn
Đều từ tham dục.
Nếu như ít muốn
Sống đời vô vi

Thân tâm tự tại.

3. Tri Túc Thủ Đạo

Thứ ba biết rằng:
Tâm không biết đủ
Một mực tham cầu
Thì làm tăng trưởng
Những điều tội ác.
Bồ tát chẳng vậy,
Thường nhớ biết đủ
Cam chịu phận nghèo
Giữ đạo trong sạch
Chỉ lấy trí tuệ
Làm nghiệp giải thoát.

4. Thường Hành Tinh Tấn

Thứ tư biết rằng:
Lười biếng hư hỏng.
Thường tu tinh tiến
Phá các phiền não
Dẹp hết bốn ma
Thoát ngục ấm, giới.

5. Đa Văn - Trí Tuệ

Thứ năm giác ngộ
Ngu si nên bị
Trôi lăn sinh tử
Bồ-tát thường nhớ

Học rộng nghe nhiều
Tăng thêm trí tuệ
Thành tựu biện tài
Giáo hoá hết thảy
Đều được an vui.

6. Bố Thí Bình Đẳng

Thứ sáu biết rằng
Nghèo khổ thường hay
Oán thán, trách móc
Vì vậy càng thêm
Kết tạo điều ác.
Bồ-tát bố thí
Oán thân đồng đều
Không nhớ thù xưa
Chẳng ghét người ác.

7. Phạm Hạnh Bất Nhiễm

Thứ bảy giác ngộ
Năm dục gây hoạ
Vì vậy người tu
Ở giữa cuộc đời
Mà không nhiễm ô
Theo thói trần tục
Thường nhớ ba y
Bình bát, Pháp khí
Chí nguyện xuất gia
Giữ đạo trong sạch
Phạm hạnh thanh cao
Thương yêu muôn loài.

8. Đại Tâm Phổ Tế

Thứ tám biết rằng
Ngọn lửa sinh tử
Thiêu đốt chúng sinh
Khổ não vô cùng
Vì vậy phải nên
Phát tâm đại thừa
Cứu giúp tất cả
Nguyện vì chúng sinh
Chịu mọi đau khổ
Khiến cho chúng sinh
Được vui giải thoát.

Tóm Lược

1. Điều giác ngộ thứ nhất:

    a. Thắng tri: Các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã.
    b. Tưởng tri: Nhận thức ngược lại, cho các pháp là thường, ngã.

2. Điều giác ngộ thứ hai:

    a. Thắng tri: Thiểu dục.
    b. Tưởng tri: Tham dục.

3. Điều giác ngộ thứ ba:

    a. Thắng tri: Biết đủ, lấy trí tuệ làm sự nghiệp.

b. Tưởng tri: Không biết đủ, lấy ngũ dục làm sự nghiệp.

4. Điều giác ngộ thứ tư:

    a. Thắng tri: Tinh tấn.
    b. Tưởng tri: Giải đãi.

5. Điều giác ngộ thứ năm:

    a. Thắng tri: Học rộng nghe nhiều.
    b. Tưởng tri: Ngu si, không học.

6. Điều giác ngộ thứ sáu:

    a. Thắng tri: Bố thí bình đẳng.
    b. Tưởng tri: Oán thán, trách móc.

7. Điều giác ngộ thứ bảy:

    a. Thắng tri: Giữ giới thanh tịnh, chí nguyện xuất gia.
    b. Tưởng tri: Nhiễm ô, đắm nhiễm năm dục.

8. Điều giác ngộ thứ tám:

    a. Thắng tri: Phát tâm đại thừa cứu độ chúng sinh thoát khỏi nhà lửa tam giới
    b. Tưởng tri: Không ý thức được ba cõi bất an

KINH PHẬT DI GIÁO

[PHẬT THÙY BÁT NIẾT BÀN LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

TỰA KINH

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều Trần Như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu Bạt Đà La. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa la, giữa cây song thọ, Ngài sắp Niết bàn. Bấy giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài đã vì các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

1. Giữ Giới Luật

Các thầy tỳ kheo, sau khi Như Lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như Lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài bảo. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hố lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây

và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quí, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che giấu lầm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiến cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiến cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Như Lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như Lai mệnh danh Ba La Đề Mộc Xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiền định, và trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

2. Chế Tâm

Các thầy tỳ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cấm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng giây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một

đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy tỳ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay bưng bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hố sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khỉ mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nhảy vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tỏa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

3. Ăn Uống Có Tiết Độ

Các thầy tỳ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

4. Đừng Tham Ngủ Nhiều

Các thầy tỳ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mất, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phế bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giặc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn. Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, sỉ nhục, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính ấy. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cầm thú.

5. Không Nóng Giận

Các thầy tỳ kheo, nếu ai cắt xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kềm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhẫn, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhẫn mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức

mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thảy thiện pháp và danh tiếng đáng quí, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giặc cướp công đức không chi hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp để tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lửa là điều không thích hợp.

6. Đừng Kiêu Mạn

Các thầy tỳ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khất thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tỏa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khất thực?

7. Giữ Tâm Chất Trực

Các thầy tỳ kheo, tâm lý dua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức dua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các

thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

8. Ít Ham Muốn

Các thầy tỳ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn người ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, huống chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không dua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có Niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

9. Biết Đủ

Các thầy tỳ kheo, muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

10. Sống Hạnh Viễn Ly

Các thầy tỳ kheo, muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng "tư duy tu" mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập thống khổ, thì cũng không khác gì voi già mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

11. Tinh Tấn

Các thầy tỳ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác phế bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

12. Không Mất Chánh Niệm

Các thầy tỳ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giặc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn

luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dẫu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

13. Thiền Định

Các thầy tỳ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

14. Trí Tuệ

Các thầy tỳ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không để lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như Lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bịnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bịnh tật, là búa sắt chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tư tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dẫu mắt thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

15. Không Hý Luận

Các thầy tỳ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

16. Tự Gắng Sức

Các thầy tỳ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói chánh pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng để quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như Lai như vị lương y, biết bịnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

17. Dứt Lòng Nghi

Các thầy tỳ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc,

không được giữ sự hoài nghi mà không cầu giải đáp. Thế Tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A Nậu Lâu Đà quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế Tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế Tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế Tôn, đối với bốn chân lý, các vị tỳ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

18. Chúng Sanh Được Độ Thoát

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế Tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, tôn giả A Nậu Lâu Đà tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế Tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy tỳ kheo, không nên buồn rầu; nếu Như Lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được.

Chánh pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như Lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên hay ở trong nhân loại, Như Lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như Lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như Lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như Lai thường trú bất diệt.

19. Pháp Thân Còn Mãi

Thế nên, các thầy tỳ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như Lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bịnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả già bịnh sống chết, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

KẾT LUẬN

Các thầy tỳ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cần cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, Như Lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như Lai.

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

(Hòa Thượng Thích Viên Giác Việt dịch.)

TỰA KINH

Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài suy nghĩ rằng: "Con đường ly dục là con đường tốt nhất để đạt được sự thanh tịnh. An trú trong đại thiền định mới hàng phục được chúng ma."

Ở tại vườn Lộc Uyển, Ngài chuyển bánh xe pháp về 4 chân lý độ cho 5 anh em Kiều Trần Như đều chứng được đạo quả. Mỗi khi có những thầy tỳ kheo nào nêu lên những điều chưa rõ, cầu Phật chỉ giáo, Đức Thế Tôn giảng giải làm cho tất cả đều được khai ngộ, chắp tay cung kính theo lời Phật dạy.

Chương 1: Xuất Gia Chứng Quả

Từ giã cha mẹ đi xuất gia học đạo, thấu rõ nguồn tâm, hiểu vô vi pháp, được gọi là bậc sa môn, thường giữ gìn 250 giới, sống đời thanh tịnh, thực hành 4 chân đạo, thành tựu quả vị A La Hán.

Vị chứng quả A La Hán có thể phi hành, biến hoá, kéo dài mạng sống, ở đời động cả trời đất.

Thứ đến là quả A Na Hàm. Vị chứng A Na Hàm, khi tuổi thọ hết, thần thức sẽ sinh lên cõi trời thứ 19 thì chứng quả A La Hán.

Thứ đến là quả Tư Đà Hàm, người chứng quả Tư Đà Hàm, một lần sanh lên cõi trời, một lần sanh xuống cõi người thì chứng quả A La Hán.

Kế đến là quả Tu Đà Hoàn. Người chứng quả Tu Đà Hoàn phải 7 lần sanh, 7 lần tử mới chứng quả A La Hán.

Người chứng quả A La Hán là người đã đoạn tận ái dục, như tay chân bị chặt không thể sử dụng trở lại được.

Chương 2: Rõ Lý Đạo Cao

Đức Phật dạy: "Người xuất gia làm sa môn thì phải từ bỏ ái dục, biết được nguồn tâm, thấu triệt giáo pháp của Phật, hiểu pháp vô vi. Bên trong không có cái để được, bên ngoài không có chỗ để cầu. Tâm không chấp thủ nơi đạo, cũng không hệ lụy bởi nghiệp, không có suy tưởng, không có tạo tác, không có tu, không có chứng, chẳng cần trải qua các thánh vị mà tự thành cao tột, gọi đó là đạo."

Chương 3: Mong Cầu Vừa Đủ

Đức Phật dạy: "Cạo bỏ râu tóc để trở thành vị sa môn, lãnh thọ giáo pháp của Phật thì phải xả bỏ của cải thế gian, mong cầu vừa đủ, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ở một đêm, cẩn thận không trở lại lần thứ hai. Điều làm cho người ta ngu muội là ái dục."

Chương 4: Chuyển Ác Thành Thiện

Đức Phật dạy: "Chúng sanh lấy 10 việc làm điều thiện, cũng lấy 10 việc làm điều ác. Mười việc ấy là gì? Thân có 3, miệng có 4, ý có 3. Thân có 3 là: giết hại, trộm cắp, dâm dục. Lưỡi có 4 là: nói hai lưỡi, nói độc ác, nói dối trá, nói hoa mỹ. Ý có 3 là: tật đố, sân hận, ngu si. Mười điều ấy không phù hợp với con đường của bậc Thánh, gọi là hành vi ác. Nếu mười điều ác ấy được đình chỉ thì gọi là 10 điều thiện vậy."

Chương 5: Sửa Lỗi Tội Diệt

Đức Phật dạy: "Người có lầm lỗi mà không tự sám hối để mau chấm dứt tâm tạo tội ấy, thì tội lỗi càng chồng chất vào thân như nước chảy về biển, dần dần trở nên sâu rộng. Nếu người có tội mà tự nhận biết tội, bỏ ác làm lành thì tội lỗi tự diệt, như bệnh được đổ mồ hôi, dần dần sẽ khỏi bệnh."

Chương 6: Nhịn Ác Đừng Sân

Đức Phật dạy: "Người ác nghe nói ai làm điều thiện thì đến để phá hoại. Khi gặp người như vậy, các ông phải tự chủ, đừng có tức giận trách móc bởi vì, kẻ nào mang điều ác đến thì họ sẽ lãnh thọ điều ác đó."

Chương 7: Làm Ác Gặp Ác

Đức Phật dạy: "Có người nghe ta giữ đạo, thực hành tâm đại nhân từ, nên đến mắng ta; ta im lặng

không phản ứng. Người kia mắng xong, ta liền hỏi: 'Ông đem lễ vật biếu người khác, người kia không nhận thì lễ vật ấy trở về với ông không?'. Đáp: 'Về chứ'. Ta bảo: 'Nay ông mắng ta, ta không nhận thì tự ông rước họa vào thân, giống như vạng theo tiếng, bóng theo hình, rốt cuộc không rời nhau được.' Vậy, hãy cẩn thận, đừng làm điều ác."

Chương 8: Hại Người Hại Mình

Đức Phật dạy: "Kẻ ác hại người hiền giống như ngước mặt lên trời mà nhổ nước miếng rơi xuống mặt mình. Ngược gió tung bụi, bụi chẳng đến người khác, trở lại dơ thân mình. Người hiền không thể hại mà còn bị họa diệt thân."

Chương 9: Vững Chí Ngộ Đạo

Đức Phật dạy: "Học rộng, nghe nhiều, mến đạo thì đạo khó gặp. Thủ chí hành đạo thì đạo rất lớn."

Chương 10: Tùy Hỷ Được Phước

Đức Phật dạy: "Thấy người thực hành bố thí, hoan hỉ giúp đỡ thì được phước rất lớn."

Có vị sa môn hỏi Phật: "Phước này có hết không?" Phật đáp: "Ví như lửa của ngọn đuốc, vài trăm ngàn người đem đuốc đến mồi lửa về để nấu ăn hay để thắp sáng, lửa ngọn đuốc này vẫn như cũ. Phước của người hoan hỷ hỗ trợ cho người thực hành bố thí cũng vậy."

Chương 11: So Sánh Ruộng Phước

Đức Phật dạy: "Cho một trăm người ác ăn không bằng cho một người thiện ăn.

Cho một ngàn người thiện ăn không bằng cho một người thọ ngũ giới ăn.

Cho một vạn người thọ ngũ giới ăn không bằng cho một vị Tu Đà Hoàn ăn.

Cho một mười vạn vị Tu Đà Hoàn ăn không bằng cho một vị Tư Đà Hàm ăn.

Cho một ngàn vạn vị Tư Đà Hám ăn không bằng cho một vị A Na Hàm ăn.

Cho một ức vị A Na Hàm ăn không bằng cho một vị A La Hán ăn.

Cho mười ức vị A La Hán ăn không bằng cho một vị Bích Chi Phật ăn.

Cho một trăm ức vị Bích Chi Phật ăn không bằng cho một vị Phật ba đời (Tam Thế Phật) ăn.

Cho một ngàn ức vị Phật ba đời ăn không bằng cho một vị vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng ăn."

Chương 12: Khó Nên Gắng Tu

Đức Phật dạy: "Làm người có 20 điều khó:

1. Nghèo nàn bố thí là khó
2. Giàu sang học đạo là khó
3. Bỏ thân mạng quyết chết là khó
4. Thấy được kinh Phật là khó
5. Sanh vào thời có Phật là khó
6. Nhẫn sắc nhẫn dục là khó
7. Thấy tốt không cầu là khó

8. Bị nhục không tức là khó
9. Có thế lực không dựa là khó
10. Gặp việc vô tâm là khó
11. Học rộng nghiên cứu sâu là khó
12. Diệt trừ ngã mạn là khó
13. Không khinh người chưa học là khó
14. Thực hành tâm bình đẳng là khó
15. Không nói chuyện phải, trái là khó
16. Gặp được thiện tri thức là khó
17. Thấy tánh học đạo là khó
18. Tùy duyên hóa độ người là khó
19. Thấy cảnh tâm bất động là khó
20. Khéo biết phương tiện là khó."

Chương 13: Sao Được Túc Mạng

Có vị sa môn hỏi Phật: "Do nguyên nhân gì mà biết được đời trước và đạt được sự cao tột của đạo?" Đức Phật dạy: "Đoạn trừ tham dục, lòng không mong cầu thì sẽ có khả năng biết được đời trước. Thanh tịnh tâm tư, giữ vững ý chí thì có thể đạt được chỗ cao tột của đạo, như lau gương hết bụi thì ánh sáng hiển lộ."

Chương 14: Hành Thiện Chí Lớn

Có vị sa môn hỏi Phật: "Điều gì là thiện? Điều gì là lớn?" Đức Phật dạy: "Thực hành chánh đạo, giữ sự chân thật là thiện. Chí nguyện hợp với đạo là lớn."

Chương 15: Nhẫn Mạnh Tâm Sáng

Có vị sa môn hỏi Phật: "Điều gì là mạnh nhất? Điều gì là sáng nhất?" Đức Phật dạy: "Nhẫn nhục là mạnh nhất vì không chứa ác tâm nên tăng sự an ổn. Người nhẫn nhục không làm điều ác, được mọi người tôn kính. Tâm ô nhiễm đã được đoạn tận, không còn dấu vết gọi là sáng nhất, vì tất cả mọi vật trong mười phương, từ vô thỉ thuở chưa có trời đất, cho đến ngày nay không vật gì là không thấy, không vật gì là không biết, không vật gì là không nghe, đạt được Nhất Thiết Trí, như vậy được gọi là sáng nhất."

Chương 16: Bỏ Ái Được Đạo

Đức Phật dạy: "Người giữ ái dục ở trong lòng thì không thấy được đạo. Thí dụ như nước trong mà lấy tay khuấy động, người ta đến soi không thấy bóng của mình. Người đó vì ái dục khuấy động mà trong tâm ô nhiễm nổi lên, nên không thấy được đạo. Các thầy sa môn cần phải xả ly ái dục. Ái dục hết rồi, có thể thấy đạo được."

Chương 17: Đuốc Đến Tối Đi

Đức Phật dạy: "Người thấy được đạo cũng như cầm đuốc vào trong nhà tối, bóng tối liền mất, còn lại ánh sáng. Người học đạo mà thấy được chân lý thì vô minh liền diệt, chỉ còn trí huệ."

Chương 18: Quán Tưởng Lẽ Không

Đức Phật dạy: "Pháp của ta là niệm mà không có chủ thể niệm và đối tượng niệm, làm mà không có chủ thể làm và đối tượng làm, nói mà không có chủ thể nói và đối tượng nói, tu mà không có chủ thể tu và đối tượng tu. Người hiểu biết thì rất gần, kẻ mê thì rất xa. Đứt đường ngôn ngữ, không vật nào ràng buộc. Sai chỉ một hào ly là mất tức khắc."

Chương 19: Quán Thấu Chân Giả

Đức Phật dạy: "Quán trời đất nghĩ là vô thường, quán thế giới nghĩ là vô thường, quán linh giác tức là Bồ Đề. Hiểu biết như vậy thì chóng đắc đạo."

Chương 20: Vốn Không Có Ngã

Đức Phật dạy: "Phải biết rằng bốn đại ở trong thân thể, mỗi đại có một cái tên (Địa, Thủy, Hỏa, Phong - Đất, Nước, Gió, Lửa) đều là không có ngã, cái ngã đã không có, thì cái có chỉ như ảo hóa mà thôi."

Chương 21: Cầu Danh Hại Thân

Đức Phật dạy: "Người thuận theo lòng dục để mong được danh tiếng, khi danh tiếng vừa nổi, thì thân đã mất rồi. Ham muốn cái danh tiếng thường tình mà không lo học đạo chỉ uổng công mệt sức mà thôi. Giống như đốt hương, khi người ta ngửi được mùi thơm, thì cây

hương đã tàn rồi. Lửa (tham danh tiếng) tác hại thân còn di lụy về sau."

Chương 22: Tài Sắc Chuốc Khổ

Đức Phật dạy: "Tiền tài và sắc đẹp đối với con người rất khó buông xả. (Tiền tài và sắc đẹp ấy) Giống như chút mật trên lưỡi dao, không đủ cho bữa ăn ngon, thế mà kẻ liếm vào thì bị nạn đứt lưỡi."

Chương 23: Ngục Không Kỳ Hạn

Đức Phật dạy: "Người bị vợ con, nhà cửa ràng buộc còn hơn là lao ngục. Lao ngục có kỳ hạn được phóng thích còn đối với vợ con không có ý tưởng xa rời. Khi đã đam mê sắc đẹp, đâu có sợ gì cho dù tai họa nơi miệng cọp, lòng vẫn cam chịu, tự đắm mình vào chốn bùn lầy. Vì vậy nên gọi là phàm phu. Nếu ai thấu rõ lẽ này sẽ là kẻ xuất trần A La Hán."

Chương 24: Sắc Dục Che Đạo

Đức Phật dạy: "Trong các thứ ái dục, không gì bằng sắc dục. Sự tham muốn sắc dục mạnh hơn mọi thứ khác. Chỉ có một sắc dục như vậy, nếu có cái thứ hai giống như sắc dục thì người trong thiên hạ không có ai có thể tu tập theo đạo."

Chương 25: Lửa Dục Đốt Thân

Đức Phật dạy: "Người đam mê ái dục giống như người cầm đuốc đi ngược gió, chắc chắn sẽ bị tai họa cháy tay."

Chương 26: Thiên Ma Quấy Phật

Thiên thần dâng cho Đức Phật một ngọc nữ với ý đồ phá hoại tâm ý của Phật. Phật bảo: "Túi da ô uế, người đến đây làm gì? Đi đi, ta không dùng đâu." Thiên thần càng thêm kính trọng, do đó mà hỏi về ý của đạo. Đức Phật vì ông mà giảng pháp. Ông nghe xong, đắc quả Tu Đà Hoàn.

Chương 27: Tâm Không Vướng Mắc

Đức Phật dạy: "Người thực hành theo đạo như khúc gỗ trên mặt nước trôi theo dòng nước. Nếu không bị người ta vớt, không bị quỷ thần ngăn trở, không bị nước xoáy làm cho dừng lại và không bị hư nát, ta bảo đảm rằng khúc cây ấy sẽ ra đến biển. Người học đạo nếu không bị tình dục mê hoặc, không bị tà kiến làm rối loạn, tinh tấn tu tập đạo giải thoát, ta bảo đảm người này sẽ đắc đạo."

Chương 28: Chớ Buông Thả Tâm

Đức Phật dạy: "Phải thận trọng đừng chủ quan với tâm ý của ông. Tâm ý của ông không thể tin được, (vì vậy) hãy thận trọng đừng gần nữ sắc. Gần gũi với nữ sắc

thì tai họa phát sinh. Khi nào chứng quả A La Hán rồi mới có thể tin vào tâm ý của ông."

Chương 29: Chánh Quán Trừ Dục

Đức Phật dạy: "Phải thận trọng đừng nên nhìn ngắm nữ sắc, cũng đừng nói chuyện với nữ nhân. Nếu (bắt buộc) phải nói chuyện với họ thì phải giữ tâm chánh trực và suy nghĩ rằng: 'Ta làm sa môn sống giữa cuộc đời ô nhiễm, phải như hoa sen không bị bùn làm ô nhiễm. Nghĩ rằng người (nữ) già như mẹ, người (nữ) lớn tuổi (hơn mình) như chị, người (nữ) nhỏ (hơn mình) như em gái, đứa bé (gái) như con, sinh khởi tâm cứu độ họ được giải thoát.' Như vậy liền diệt được ý niệm xấu đối với nữ nhân."

Chương 30: Xa Lìa Lửa Dục

Đức Phật dạy: "Là người tu hành phải coi mình giống như kẻ mang cỏ khô, thấy lửa đến phải tránh, người học đạo thấy các đối tượng dục lạc phải tránh xa."

Chương 31: Tịnh Tâm Trừ Dục

Có người lo lắng vì lòng dâm dục không dứt nên muốn đoạn âm. Phật dạy rằng: "Đoạn âm không bằng đoạn tâm. Tâm như vị công tào, công tào nếu ngừng thì kẻ tùng sự đều ngưng, tâm tà không ngưng thì đoạn âm có ích gì?" Phật vì ông mà nói kệ:

"Dục sinh từ nơi ý

Ý do tư tưởng sanh
Hai tâm đều tịch lặng
Không mê sắc cũng không hành dâm”

Phật dạy: “Bài kệ này do Đức Phật Ca Diếp nói.”

Chương 32: Trừ Ngã Hết Sợ

Đức Phật dạy: “Con người do ái dục mà sinh sầu ưu, do sầu ưu mà sinh sợ hãi. Nếu thoát ly ái dục, thì có gì mà sầu ưu, có gì mà sợ hãi?”

Chương 33: Trí Sáng Phá Ma

Đức Phật dạy: “Người tu hành theo đạo như một người chiến đấu với vạn người. Mặc áo giáp ra cửa, tâm ý hoặc khiếp nhược, hoặc đi nửa đường thối lui, hoặc chiến đấu đến chết, hoặc đắc thắng mà về. Người sa môn học đạo (cũng vậy) phải có ý chí kiên cường, dũng mãnh tiến lên, không sợ cảnh tượng trước mặt (làm chướng ngại), phá tan các loài ma để đắc đạo thành đạo quả.”

Chương 34: Dữ Tâm Trung Đạo

Có một thầy sa môn ban đêm tụng kinh Di Giáo của Đức Phật Ca Diếp, tiếng ông ấy buồn bã, như tiếc nuối thối lui. Đức Phật mới hỏi: “Xưa kia, khi ở nhà ông thường làm nghề gì?”

Đáp rằng: “Thích chơi đàn cầm.”

Đức Phật hỏi: “Khi dây đàn chùng thì sao?”

Đáp rằng: "Không kêu được."

Hỏi: "Dây đàn căng quá thì sao?"

Đáp rằng: "Tiếng bị mất."

Hỏi: "Không căng không chùng thì sao?"

Đáp: "Các âm thanh đầy đủ."

Đức Phật dạy: "Người sa môn học đạo cũng như vậy, tâm lý được quân bình thì mới có thể đắc đạo. Đối với sự tu đạo mà căng thẳng quá làm cho thân mệt mỏi, khi thân mệt mỏi thì tâm ý sẽ sinh phiền não. Tâm ý đã sanh phiền não thì công hạnh sẽ thối lui. Khi công hạnh đã thối lui, thì tội lỗi tăng trưởng. Chỉ có sự thanh tịnh và an lạc, đạo mới không mất được."

Chương 35: Trừ Tâm Cấu Nhiễm

Đức Phật dạy: "Như người luyện sắt gạn lọc phần cặn bã còn lại sắt tinh luyện, chế tạo đồ dùng một cách tinh xảo. Người học đạo phải loại bỏ tâm ý ô nhiễm đi thì công hạnh trở nên thanh tịnh."

Chương 36: Có Chín Cái Khó

Đức Phật dạy:

"Kẻ rời bỏ ác đạo được làm con người là khó.

Làm con người rồi mà tránh được thân nữ, làm được thân nam là khó.

Làm được thân nam rồi mà sáu giác quan đầy đủ là khó.

Sáu giác quan đủ rồi mà được sinh sống ở nơi văn minh là khó.

Sinh sống ở nơi văn minh rồi mà được gặp Phật ở đời là khó.

Đã gặp thời Phật rồi mà được gặp Phật Pháp là khó.

Gặp được Phật Pháp rồi mà khởi được niềm tin là khó.

Khởi được niềm tin rồi mà phát tâm Bồ Đề là khó.

Phát tâm Bồ Đề rồi mà đạt đến chỗ vô tu vô chứng là khó."

Chương 37: Giữ Giới Chứng Đạo

Đức Phật dạy: "Đệ tử của ta tuy ở xa ta vài nghìn dặm, luôn nghĩ đến giới pháp của ta thì chắc chắn sẽ chứng được đạo quả. Ở gần bên ta, tuy thường gặp mà không thực hành theo giới pháp của ta, cuối cùng vẫn không chứng được đạo."

Chương 38: Người Thọ Không Lâu

Đức Phật hỏi một vị sa môn: "Sinh mạng của con người tồn tại bao lâu?"

Đáp rằng: "Trong vài ngày."

Phật nói: "Ông chưa hiểu đạo."

Đức Phật lại hỏi một vị sa môn khác: "Sinh mạng con người tồn tại bao lâu?"

Đáp: "Khoảng một bữa ăn."

Phật nói: "Ông chưa hiểu đạo."

Đức Phật lại hỏi một vị sa môn khác nữa: "Sinh mạng con người tồn tại bao lâu?"

Đáp: "Khoảng một hơi thở."

Phật khen: "Hay lắm! Ông là người hiểu đạo."

Chương 39: Học Phật Tin Kinh

Đức Phật dạy: "Người tu học theo con đường của Phật thì phải tin tưởng và thực hành những lời Phật dạy. Thí dụ như ăn mật, ở giữa hay chung quanh bát đều ngọt. Giáo pháp của ta cũng vậy (đều có vị ngọt giải thoát)."

Chương 40: Lễ Bái Nơi Tâm

Đức Phật dạy: "Sa môn hành đạo đừng như con trâu kéo vất vả; thân tuy có tu tập mà tâm không tu tập. Nếu tâm có tu tập thì không cần thân tu tập (theo hình thức bên ngoài)."

Chương 41: Lòng Ngay Thoát Dục

Đức Phật dạy: "Người hành đạo giống như con trâu chở nặng đi trong bùn sâu, mệt lắm mà không dám nhìn hai bên, ra khỏi bùn lầy rồi mới có thể nghỉ ngơi. Người sa môn phải luôn quán chiếu tình dục còn hơn bùn lầy, một lòng nhớ đạo mới có thể khỏi bị khổ vậy."

Chương 42: Đời Là Mộng Huyễn

Đức Phật dạy: "Ta xem địa vị vương hầu như bụi qua kẽ hở, xem vàng ngọc quý giá như ngói gạch, xem y phục tơ lụa như giẻ rách, xem đại thiên thế giới như một hạt cải, xem nước ao A Nậu như dầu thoa chân, xem cửa phương tiện như các vật quý giá hoá hiện, xem pháp vô thượng thừa như mộng thấy vàng bạc lụa là, xem Phật

đạo như hoa đốm trước mắt, xem thiền định như núi Tu Di, xem Niết Bàn như ngày đêm đều thức, xem phải trái như sáu con rồng múa, xem pháp bình đẳng như nhất chơn địa, xem sự thịnh suy như cây cỏ bốn mùa."

Các vị đại tỳ kheo sau khi nghe Phật thuyết kinh này, hoan hỷ phụng hành.